

PHẦN THỨ NHẤT

NHỮNG BÀI THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH NỘI KHOA

1 - AN CUNG NGƯU HOÀNG HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 1 sách "Ôn bệnh điều biện" của Ngô Đường nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng uất kim	1 lượng
Chi tử	1 lượng
Hoàng cầm	1 lượng
Hoàng liên	1 lượng
Trân châu (đun với đậu phụ) ⁽¹⁾	5 đồng cân
Chu sa	1 lượng
Minh hùng hoàng	1 lượng
Tê giác	1 lượng
Xạ hương	2 đồng cân 5 phân
Ngưu hoàng	1 lượng
Băng phiến	2 đồng cân 5 phân

11 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 9 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết lấy 4 vị: Hoàng uất kim, Chi tử, Hoàng cầm, Hoàng liên cùng tán thành bột nhỏ, qua rây. Lần lượt tán Trân châu, Chu sa, Minh hùng hoàng thành bột nhỏ qua rây, Tê giác giũa và tán bột nhỏ qua rây, Xạ hương, Ngưu hoàng, Băng phiến cùng lần lượt tán thành bột nhỏ qua rây.

⁽¹⁾ Ghi chú: Cách chế Trân châu xin xem ghi chú ở bài số 53: Ngưu hoàng chân kinh hoàn. ND.

Trộn màu: Lấy 1 lượng bột Chu sa cho vào trong bát nghiền thuốc, lần lượt cho 1 lượng bột Minh hùng hoàng, 5 đồng cân bột Trân châu, 1 lượng 5 đồng cân bột Xạ hương, Ngưu hoàng, Băng phiến, 1 lượng bột Tê giác, cùng nghiền đều, tiếp đó cho 4 lượng thuốc bột của 4 vị Uất kim, Chi tử, Hoàng cầm, Hoàng liên dùng phương pháp trộn màu tán đều với nhau.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 1 lượng 6 đồng cân thuốc bột, dùng chừng 1 lượng 3 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Bọc lót bên ngoài: Đợi sau khi thuốc đã nguội, dùng bột vàng dát lên bên ngoài viên thuốc làm áo, màu vàng.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 1 đồng cân (trong đó có chừng 6 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt giải độc, trấn (chấn) tâm an thần.

CHỦ TRỊ:

Nhiệt tà nội hãm (hãm ở trong), tà vào tâm bào (màng mỡ cơm xôi bọc tim), mê man nói lảm nhảm, chân tay lạnh cứng, co giật (kinh quyết trều xúc) bồn chồn không yên (cuồng táo bất an), trẻ em cấp kinh phong (kinh sài cấp tính).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 3 lần, uống với nước sôi để ấm. Trẻ nhỏ liệu mà giảm bớt liều dùng, hoặc uống theo lời chỉ định của thầy thuốc.

CẢM KÝ:

Phụ nữ có thai cấm uống (hoặc phải thận trọng khi uống).

2 - AN THẦN ĐỊNH CHÍ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 53 sách "Cảnh Nhạc toàn thư" của Trương Giới Tân nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đảng sâm	1 lạng
Phục linh	1 lạng
Bá tử nhân	1 lạng
Phục thân	1 lạng
Viễn chí (chích nước Cam thảo)	1 lạng
Đương quy	1 lạng
Toan táo nhân (sao)	1 lạng
Hổ phách	5 đồng cân
Nhũ hương (chích giấm)	5 đồng cân

9 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 8 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Những vị thuốc nói trên trừ Chu sa, Hổ phách, Bá tử nhân, Toan táo nhân ra, lấy 7 vị trong đó có Đảng sâm cùng tán nhỏ, qua rây. Lại cho tiếp tục Bá tử nhân, Táo nhân nghiền nát, rồi tiếp tục trộn vào với thuốc bột, tán nhỏ, qua rây. Tiếp đó lại cho Chu sa tán thành bột cực mịn, Hổ phách tán nhỏ, qua rây.

Trộn đều: Lấy 5 đồng cân bột Hổ phách cho vào trong bát nghiền thuốc cho 8 lạng thuốc bột trong đó có Đảng sâm vào tiếp tục tán chung với nhau, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 1 lạng 6 đồng cân thuốc bột, dùng chừng 1 lạng 3 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Bọc lót bên ngoài: Đợi sau khi thuốc đã nguội, dùng 3 đồng cân bột Chu sa đã nói trong bài thuốc để bọc lót làm áo bên ngoài.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 6 phân 5 ly thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trấn (chấn) yên tâm thân, dưỡng huyết ích khí.

CHỦ TRỊ:

Thần trí bất túc, tâm hư hay nằm mê (đa mộng), tim hồi hộp, phiền táo, ra mồ hôi trộm, tinh thần hoảng hốt, đêm ngủ không yên giấc.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

GHI CHÚ:

Nguyên tên bài thuốc trong sách "Cảnh Nhạc toàn thư" gọi là "Ninh chí hoàn", dùng Nhân sâm không dùng Đảng sâm.

3 - BÁ TỬ DƯỠNG TÂM HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Dưỡng tâm thang gia giảm, sách "Thang đầu ca quyết" của Uông Ngang nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Bá tử nhân	2 đồng cân 5 phân
Hoàng kỳ	1 lạng
Phục linh	2 lạng
Xuyên khung	1 lạng
Toan táo nhân (sao)	2 đồng cân 5 phân
Đương quy	1 lạng
Ngũ vị tử (chung giấm)	2 đồng cân 5 phân
Bán hạ khúc (Bán hạ chế đã lên men)	1 lạng
Viễn chí (chích nước cam thảo)	2 đồng cân 5 phân
Cảm thảo	1 đồng cân
Đảng sâm	2 đồng cân 5 phân
Nhục quế	2 đồng cân 5 phân

12 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 7 lạng 6 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Toan táo nhân, Bá tử nhân, Ngũ vị tử ra, đem 12 vị trong đó có Hoàng kỳ tán thành bột nhỏ qua rây, lấy 1 phần thuốc bột cùng giã nát với Ngũ vị tử, cho phơi khô hoặc

sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi trộn đều với số thuốc bột còn lại, đem 2 vị trong bài thuốc là Bá tử nhân, Toan táo nhân, tán nhỏ, rồi lại tiếp tục tán lần với thuốc bột nói trên, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 16 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 5 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Bổ dưỡng khí huyết, an thần ích trí.

CHỦ TRỊ:

Tâm khí bất túc, tinh thần hoảng hốt, hồi hộp, mất ngủ, hay quên.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

4 - BẠCH BỔ TĂNG LỰC HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm, sách: "Thanh nội đình pháp chế hoàn tán cao đơn các dược phối bản".

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Lục thần khúc (sao cám)	16 lạng
Bạch thược (sao rượ)	2 lạng
Thương truật (tắm nước vo gạo sao)	8 lạng
Mạch nha (sao)	4 lạng
Cốc nha (sao)	4 lạng

Sơn tra (sao)	8 lạng
Chỉ xác (sao cám)	4 lạng
Hậu phác (tấm gừng sao)	4 lạng
Hương phụ (chích giấm)	4 lạng
Cam thảo (trích)	4 lạng
Chi tử (sao nước gừng)	3 đồng cân
Sơn thù du (chưng rượu)	4 đồng cân
Bạch truật (sao cám)	4 đồng cân
Hoàng kỳ (trích)	4 lạng
Quất bì	16 lạng
Nhân sâm	3 đồng cân
Pháp bán hạ	4 lạng
Xuyên khung	2 lạng
Phục linh	4 lạng 3 đồng cân
Lộc giác sương	3 đồng cân
Đại hoàng thán	4 đồng cân
Tông lư thán	1 lạng
Sơn dược	4 lạng
Xuyên phụ tử	2 đồng cân
Hà diệp (lá sen)	32 lạng
Trắc bá thán	3 đồng cân
Đương quy	5 đồng cân
Đại kế	5 đồng cân
Tiểu kế	5 đồng cân
Mao căn	4 đồng cân
Mẫu đơn bì	4 đồng cân
Nhục quế	3 đồng cân
Thiết thảo	4 đồng cân
Tử hà xa	4 lạng
Hoàng cầm	4 lạng
Đảng sâm	2 lạng
Trạch tả	3 đồng cân

37 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 141 lạng 2 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 24 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 1 đồng cân 5 phân (trong đó có chừng 6 phân thuốc bột).

Đóng gói: Gói giấy bóng đựng vào quả sáp gắn kín hoặc vào lọ đậy kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu đạo, kiện vị, ích khí dưỡng huyết.

CHỦ TRỊ:

Cơ thể hư nhược, quá vất vả (dạng lao) khạc ra máu, tinh thần mệt mỏi, ăn không ngon.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 1 đến 2 viên, uống với nước sôi để ấm.

CẢM KÝ:

Vất vả, tức giận.

5 - BÁCH HOA ĐỊNH SUYỄN HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bách hoa cao gia vị, quyển 9 thượng, sách "Thành phương thiết dụng" của Ngô Nghi Lạc nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Khoản đông hoa	2 lạng
Mẫu đơn bì	4 lạng
Quất bì	4 lạng

Cát cánh	4 lạng
Thiên môn đông	4 lạng
Tử uyển	4 lạng
Mạch môn đông	4 lạng
Hạnh nhân (sao)	4 lạng
Sa nhân	2 lạng
Hoàng cầm (sao)	4 lạng
Ma hoàng	4 lạng
Tiền hồ	4 lạng
Bách hợp	4 lạng
Ngũ vị tử	2 lạng
Thiên hoa phấn	4 lạng
Bạc hà	4 lạng
Sinh thạch cao	2 lạng

17 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 60 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Hạnh nhân, Thiên môn đông, Mạch môn đông, Ngũ vị tử ra còn lại 13 vị trong đó có Khoản đông hoa, cùng tán thành bột thô, qua rây, lại lấy 1 phần bột thô, cho 4 vị vào: Hạnh nhân, Thiên môn đông, Ngũ vị tử, Khoản đông hoa, cùng tán bột hoặc cùng giã nát rồi cho phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi cùng các vị thuốc bột nói trên tán nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 16 lạng mật canh) cùng trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 5 phân thuốc bột).

Đóng gói: Gói giấy bóng bỏ vào lọ dây kín.

Bảo quản: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Sơ phong (tán phong), giải nhiệt, chữa ho, yên suyễn thở (chỉ khái định suyễn).

CHỦ TRỊ:

Ho, thờ gấp, đờm nhiệt ủng tắc sôi lên, vùng ngực, ức đầy ách khó chịu, họng khô khát nước.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

6 - BÁCH HỢP CỔ KIM HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc của Triệu Tập (Tráp) Am (xem sách "Trung Quốc y học đại từ điển" của Tạ Quan).

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Bách hợp (trích mật)	1 lạng
Đương quy	1 lạng
Xuyên bối mẫu	1 lạng
Cam thảo	1 lạng
Địa hoàng	2 lạng
Thục địa hoàng	3 lạng
Mạch môn đông	1 lạng 5 đồng cân
Huyền sâm	8 đồng cân
Cát cánh	8 đồng cân
Bạch thược	1 lạng.

10 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 13 lạng 1 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Sinh địa hoàng, Thục địa hoàng, Mạch môn đông ra đem 7 vị trong đó có Bách hợp cùng tán thành bột thô, lấy 1 phần bột thô cùng với 3 vị Sinh địa hoàng, Thục địa hoàng, Mạch môn đông tán nhỏ hoặc giã nát, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, tất cả cùng tán nhỏ trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 1 lạng 6 đồng cân thuốc bột, dùng chừng 1 lạng 2 đồng cân 8 phân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 6 phân 7 ly thuốc bột).

Đóng gói: Gói giấy bóng đựng vào lọ đóng kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Dưỡng phế nhuận táo.

CHỦ TRỊ:

Phế hư ho suyễn, âm hư hoả vượng, họng đau, mất máu (thất huyết có thể do nôn ra máu, ho ra máu), hư lao, nóng âm ỉ trong xương - nóng da gà (hư lao cốt chưng), hay sốt về chiều (ngộ hậu triều nhiệt), miệng khô, đái đỏ.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

7A - BẠCH KIM HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Tân tăng mã thị thí nghiệm bí phương trong sách "Ngoại khoa toàn sinh tập" của Vương Hồng Tự nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Bạch phàn 3 lạng

Hoàng uất kim 7 lạng

Hai vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 10 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun rây làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lọ nặng chừng 1.000 viên, mỗi túi nặng 5 phân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trấn kinh, thông đờm, an thần.

CHỦ TRỊ:

Đờm ủng tắc bí kết, điên cuồng động kinh, phiền táo không yên, thần chí không tỉnh táo.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 1 phân, uống với nước đun sôi để ấm. Trẻ nhỏ dưới 1 tuổi liệu cân nhắc giảm bớt liều dùng.

7B - BẠCH KIM HOÀN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc bí truyền thí nghiệm của Mã Thị mới được thêm vào, trong sách “Ngoại khoa toàn sinh tập” của Vương Hồng Tự nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Bạch phàn 3 lạng

Hoàng uất kim 7 lạng

Hai vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 10 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Chế hồ: Lấy riêng 3 lạng bột mỳ trắng tinh, cho một lượng nước lã vừa đủ vào quấy thành hồ đặc.

Làm viên: Lấy hồ trộn thật đều với thuốc bột nói trên, nhào nhậu cho đều, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục vè thành thỏi nhỏ, viên thành viên nhỏ, để nơi khô ráo, cho đến khi khô.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng có chừng 1000 viên, mỗi túi nặng 5 phân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trấn kinh, long đờm, an thần.

CHỦ TRỊ:

Đờm ủng tắc ở trong, điên cuồng, động kinh, phiền táo không yên, thân chí không tỉnh táo.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 phân, uống với nước đun sôi để ấm. Trẻ nhỏ dưới 1 tuổi giảm bớt liều dùng.

8 - BẢO HOÀ HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 3 sách "Đan Khê tâm pháp" của Chu Tấn Hanh nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Sơn tra (sao)	6 lạng
Lục thần khúc (sao cám)	2 lạng
Pháp bán hạ	3 lạng
Phục linh	3 lạng
Quất bì	1 lạng
Liên kiều	1 lạng
Lai phục tử (La bạc tử -sao)	1 lạng

7 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 17 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Trước hết tán riêng Lai phục tử thành bột nhỏ, còn lại 6 vị trong đó có Sơn tra cùng tán thành bột nhỏ, qua rây, rồi lại trộn đều với Lai phục tử, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun rây làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng chừng 500 viên, mỗi túi nặng 4 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu hoá thực tích, điều hoà tỳ vị.

CHỦ TRỊ:

Ngực ứ đầy ách, ợ hơi, ợ chua, không thiết ăn uống.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẢM KÝ:

Người cơ thể hư nhược không có tích trệ thì không được uống.

9 - BẠN LONG HOẠN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 53 sách “Cảnh Nhạc toàn thư” của Trương Giới Tân nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Lộc giác sương	150 lạng
Thỏ ty tử (sao nước muối)	150 lạng
Bá tử nhân	150 lạng

Thục địa hoàng	150 lạng
Phục linh	75 lạng
Bổ cốt chỉ (sao nước muối)	75 lạng
Lộc giác giao	150 lạng

7 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 900 lạng .

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Trước hết lấy 4 vị: Lộc giác giao, Phục linh, Bổ cốt chỉ, Thỏ ty tử tán thành bột thô, rồi lấy bột thô giã nát với Thục địa hoàng, đem phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, cùng Lộc giác giao tán thành bột nhỏ, qua rây, lại tán nhỏ Bá tử nhân, sau đó trộn với thuốc bột đã tán, tiếp tục tán nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 14 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thời, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 9 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đóng vào quả sáp dán kín, đựng vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tư âm ích thận, ích khí dưỡng huyết.

CHỦ TRỊ:

Thận hư nhược, chân khí hư tổn, liệt dương, tinh thần mệt mỏi, di tinh, ra mồ hôi trộm, lưng đau tai ù, người mệt mỏi, tâm phiền buồn bực bứt rứt.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

10 - BÁN LƯU HOÀN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 6 sách “Thái bình huệ dân hòa tể cục phương” nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Khương bán hạ 3 lượng

Lưu hoàng (lưu huỳnh) (chế với đậu phụ) 2 lượng

2 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 5 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán nhỏ và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây. **Chế hồ:** Lấy riêng 4 lượng gừng tươi rửa sạch, thái nhỏ, liệu cho thêm một chút nước lã rồi giã nát ra, ép lấy nước cốt, nhào với 1 lượng 5 đồng cân bột gạo nếp (có nơi dùng bột mỳ) thành từng nắm, cho vào trong chõ hấp (đồ) chín, lấy ra để nguội.

Làm viên: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lọ có chừng 400 viên, mỗi túi nặng 4 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Ôn thận thông đại tiện.

CHÚ TRỊ:

Người cao tuổi huyết táo, dương hư, đại tiện bí kết táo bón, nổi báng, báng hờn báng cục do khí lạnh, hàn thấp tích tụ.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 1 đến 2 đồng cân, ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Người bị chân thủy hao tổn, hỏa vượng và không phải là hư hàn thì cấm uống.

11 - BÁN HẠ THIÊN MA HOÀNG

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài "Bán hạ bạch truyệt thiên ma hoàng gia giảm", quyển trung sách "Lan thất bí tàng" của Lý Cảo nhà Kim.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Pháp bán hạ	120 lạng
Thiên ma	60 lạng
Quất bì	120 lạng
Bạch truyệt (sao cám)	60 lạng
Lục thần khúc (sao cám)	23 lạng
Mạch nha (sao)	13 lạng
Thương truyệt (chích nước vo gạo)	12 lạng
Hoàng kỳ	120 lạng
Phục linh	42 lạng
Hoàng bá	18 lạng
Trạch tả	12 lạng
Nhân sâm	10 lạng

12 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 610 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun rây làm viên nhỏ.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trừ phong tiêu đàm, kiện tỳ lợi thấp.

CHỦ TRỊ:

Choáng váng chóng mặt do phong đàm (phong đàm huyền vũng), nhức đầu hoa mắt, giọng buồn nôn, bứt rứt ẩm ách, cơ thể hư nhược không có sức.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm, hoặc gừng.

12 - BÁN LƯU HOÀNG

Dạng viên nước thuốc

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 6 sách “Thái bình huệ dân hoà tể cục phương” nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Khương bán hạ 2 lượng

Lưu hoàng¹ (chế đậu phụ) 2 lượng

2 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 5 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột trộn đều: Những vị thuốc nói trên tán thành bột nhỏ, qua rây.

Làm viên: Lấy riêng 4 lượng Sinh khương (gừng sống) ép lấy nước cốt, cho thêm nước đun sôi để nguội, phun rây vào thuốc bột nói trên để làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lượng chừng 400 viên, mỗi túi nặng 4 đồng cân.

¹ Lưu hoàng chế đậu phụ: Lấy Lưu hoàng sạch, bỏ tạp chất, giã vụn, cho vào nấu với đậu phụ, khi nào thấy miếng đậu phụ biến thành màu đen lục (xả) thì lấy Lưu hoàng ra, đãi sạch, khơi khô trong râm. đậu phụ và nước đậu phụ rất độc phải bỏ đi.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lọ chứa 500 viên, mỗi túi nặng 4 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu đờm chữa ho.

CHỦ TRỊ:

Ho có nhiều đờm.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 1 đến 2 đồng cân, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm hoặc nước gừng.

14 - BĂNG SƯƠNG MAI TÔ HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Vong mai hoàn gia giảm, sách "Thang đầu ca quyết" của Ưng Ngang nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Ô mai nhục (cùi ô mai)	48 lạng
Bạc hà	56 lạng
Tử tô điệp	16 lạng
Cát căn	8 lạng
Bạch đường (đường kính)	1280 lạng

Năm vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 1408 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên, trừ đường kính ra còn lại 4 vị trong đó có cùi Ô mai, cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy 64 lạng thuốc bột trong đó có Ô mai phun rẩy nước để gây giống (viên thuốc làm lõi ban đầu để sau đó tiếp tục cho ăn bột để viên thuốc to lên), lấy 64 lạng thuốc bột còn lại, lấy nước lã đun sôi để nguội với đường kính trắng phun rẩy làm thành viên thuốc nhỏ, phơi khô.

Quy cách: Mỗi lạng chùng 30 viên, mỗi túi nặng 5 lạng.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh giải thử nhiệt (nắng nóng), sinh tân (tân dịch) chỉ khát.

CHỦ TRỊ:

Cảm mạo thử nhiệt (cảm nắng nóng) miệng khát họng khô, trong ngực đầy ách, hoa mắt, chóng mặt.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, cho vào miệng, ngậm cho tan ra.

15 - BÁT BẢO TRỊ HỒNG ĐƠN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Kinh nghiệm phương (bài thuốc kinh nghiệm)

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thiết thu điệp (Lá Chu tiên - Lá chuối phượng vĩ)	32 lạng
Lá sen tươi	160 lạng
Trắc bá điệp	64 lạng
Đại kế	32 lạng
Địa hoàng thán (Thục địa sao sém cháy)	64 lạng
Hà điệp thán (Lá sen sao cháy)	64 lạng
Tông lư thán (bẹ móc sao)	16 lạng
Quất lạc (xơ quả quất, quýt)	40 lạng

Thạch học	48 lạng
Cam thảo	32 lạng
Quất bì	64 lạng
Địa hoàng	40 lạng
Mẫu đơn bì	64 lạng
Bách hợp	64 lạng
Mộc thông	32 lạng
Hương mặc	32 lạng ⁽¹⁾

16 vị nói trên có trọng lượng chung là 936 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn lẫn: Lấy Tiên hà điệp (lá sen tươi) cùng với toàn bộ vị thuốc nói trên tán giập phơi khô, rồi cùng tán thành bột nhỏ trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 24 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên thành nắm thuốc to mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên, sấy khô.

Quy cách: Mỗi viên nặng 3 đồng cân (trong đó lượng thuốc bột có chừng 1 đồng cân 2 phân).

Đóng gói: Gói bằng giấy trắng nén cho vào lọ hoặc hộp giấy đóng kín gấn nấn.

Bảo quản cất giữ: Để trong phòng kín nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt, hoá ứ, chỉ huyết (cầm máu).

CHÚ TRỊ:

Can phế hoả thịnh, nôn ra máu, chảy máu cam (máu mũi), ho thuộc dạng âm hư, trong đờm có lẫn máu.

⁽¹⁾ Ghi chú: Hương mặc: Một số địa phương có tên gọi riêng như: Hương mặc (Bắc Kinh), Trần hương mặc (An Huy), Kim mặc (Thượng Hải), Kinh mặc (An Huy, Cam Túc) sách "Cương mục" gọi là Ô kim, Trần huyền, Ô ngọc khối.

Hương mặc có nghĩa là loại mộc tâu tốt có mùi thơm. Được chế bằng bột nhỏ của khối thông ám lại, trộn với nước keo, hương liệu rồi gia công thành mặc. Nơi sản xuất: Chủ yếu ở Bắc Kinh, vùng Huy Châu ở tỉnh An Huy Trung Quốc. Xin xem "Trung dược từ hải" quyển 4 và quyển 3 trang 1500. ND.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

16 - BÁT BẢO THUY SINH ĐƠN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm (Kinh nghiệm phương).

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đương quy	3 lạng 6 đồng cân
Thần khúc (sao cám)	2 lạng 2 đồng cân 5 phân
Thảo quả	2 lạng 2 đồng cân 5 phân
Tử đậu khấu (Nhục đậu khấu)	2 lạng 5 đồng cân
Diên hồ sách (chích giấm, tẩm giấm sao)	3 lạng 6 đồng cân
Hoàng uất kim	1 lạng 5 đồng cân
Sơn tra (sao)	3 lạng 6 đồng cân
Can khương	1 lạng 5 đồng cân
Hương phụ (chích giấm)	3 lạng 6 đồng cân
Cam thảo	1 lạng 5 đồng cân
Phục linh	3 lạng 6 đồng cân
Lương khương	2 lạng 5 đồng cân
Nhục quế	1 lạng 5 đồng cân

13 vị nói trên có trọng lượng chung là 33 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn lẫn: Các vị thuốc nói trên cùng tán thành bột, nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột dùng chừng 20 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia cục, vè thỏi, làm viên, sấy khô.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 2 đồng cân 9 trong 1 viên thuốc có chừng 8 phân 9 Lương y thuốc bột).

Đóng gói: Gói bằng giấy bóng đựng vào lọ nút kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong phòng kín nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Ôn trung tán hàn, hoà vị điều trệ.

CHỦ TRỊ:

Hàn thấp ngưng trệ gây đau vùng vị quản, cồn cào, nôn mửa, đầy bụng ợ chua.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm hoặc nước gừng làm thang.

KIÊNG KỶ:

Phụ nữ có thai và người bị viêm dạ dày đều cấm uống.

17 - BÁT TRẦN HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 53 sách "Cảnh Nhạc toàn thư" của Trương Giới Tân nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đảng sâm	2 lạng
Bạch thực	2 lạng
Cam thảo	1 lạng
Phục linh	2 lạng
Bạch truật (sao cám)	2 lạng
Thục địa hoàng	3 lạng
Xuyên khung	1 lạng 5 đồng cân
Đương quy	3 lạng

8 vị nói trên có trọng lượng chung là 16 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Thục địa hoàng ra còn 7 vị trong đó có Đảng sâm cùng tán nhỏ, lấy một phần bột thuốc trộn với Thục địa hoàng cùng tán nhỏ hay giã nát, cho phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, tiếp đó các vị thuốc đã tán bột trộn với nhau tán lại rồi qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lượng thuốc bột thì dùng chừng 25 lượng 5 đồng cân mật canh) trộn với thuốc bột nói trên, nhào thành nắm thuốc mềm dẻo, chia cục, vè thỏi, làm viên, sấy khô

Quy cách: Mỗi viên nặng 3 đồng cân (trong đó lượng thuốc bột có chừng 1 đồng cân 1 phần 6 ly).

Đóng gói: Dùng giấy trắng sếp gói kín, cho vào lọ hoặc hộp gói kín lại.

Bảo quản cất giữ: Để trong phòng kín nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Điều bổ khí huyết.

CHỦ TRỊ:

Khí huyết hư nhược, nét mặt tiêu tụy phờ phạc, chân tay mệt mỏi rã rời, phụ nữ kinh nguyệt không đều.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi còn ấm.

GHI CHÚ:

Nguyên tên bài thuốc này trong sách "Cảnh Nhạc toàn thư" là Cục phương bát trân thang. Bài thuốc ở Nam Xương thì dùng Thục địa hoàng 2 lượng. Còn liều lượng ở Côn Minh, Quảng Châu, Đại Đồng thì không giống liều lượng của bài thuốc này. Liều lượng dùng trong bài thuốc này là theo bài Bát trân hoàn ghi trong bộ "Dược điển nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa" xuất bản năm 1963.

18 - BÌNH AN HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 54 sách "Cảnh Nhạc toàn thư" của Trương Giới Tân nhà Minh, gọi là bài Gia vị Chỉ truyệt hoàn gia giảm.

BÀI THUỐC GỖM CỎ:

Đinh hương	10 lạng
Đậu khấu nhân	10 lạng
Quất bì	10 lạng
Lục thần khúc (sao cám)	10 lạng
Chỉ thực	10 lạng
Thảo quả nhân	10 lạng
Mộc hương	10 lạng
Phục linh	10 lạng
Sa nhân	10 lạng
Sơn tra (sao)	10 lạng
Trầm hương	10 lạng
Mẫu đinh hương	10 lạng
Nhục đậu khấu (nướng)	10 lạng
Thanh bì (chích giấm)	10 lạng
Hương phụ (sao giấm)	10 lạng
Mạch nha (sao)	10 lạng
Diên hồ sách (sao giấm)	10 lạng
Tân lang	10 lạng
Bạch truật (sao cám)	10 lạng

19 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 190 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 24 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên, sấy khô.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 2 đồng cân (trong đó có chừng 8 phần thuốc bột).

Đóng gói: Gói kín bằng giấy bóng, đóng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Điều lý khí, khoan thông vùng ngực, hoà vị giảm đau.

CHỦ TRỊ:

Can vị không điều hoà, vị quản đau, ợ nước chua, có cảm giác no anh ách, ngực đầy, bụng trướng.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, ngày uống 3 lần, uống với nước sôi để ấm.

KIÊNG KỶ:

Kiên tức giận và đồ ăn sống lạnh.

19 - BÌNH VỊ HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 3 sách “Thái bình huệ dân hoà tế cục phương” nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thương truật (chích với nước vo gạo)	8 lạng
Quất bì	5 lạng
Hậu phác (chích gừng)	5 lạng
Cam thảo	1 lạng

4 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 19 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun rây làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Kiện tỳ hoà vị, khoan thông vùng ngực, tiêu đầy trướng.

CHỦ TRỊ:

Tỳ vị bất hoà, ăn uống không biết mùi vị, không ngon miệng, ngực bụng đầy trướng, nôn oẹ ợ chua, cơ thể hư nhược, gầy mòn, mệt mỏi, thích nằm.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 2 đến 4 đồng cân, mỗi ngày uống 3 lần, uống với nước đun sôi để ấm vào lúc đói.

20 - BỔ ÍCH TẬT LÊ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Gia giảm theo nguyên phương trong sách "Thanh nội đình pháp chế hoàn tán cao đơn các dược phối bản" (sách phối hợp điều chế các loại thuốc cao đơn hoàn tán trong cung đình nhà Thanh).

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng kỳ (chích mật)	48 lượng
Khiếm thực (sao cám)	48 lượng
Bạch truật (sao cám)	48 lượng
Sa tật lê (Sa uyển tật lê sao nước muối)	160 lượng
Sơn dược (sao cám)	32 lượng
Phục linh	16 lượng
Bạch biển đậu (sao)	16 lượng
Đương quy	32 lượng

Thỏ ty tử (sao nước muối) 32 lạng

Quất bì 16 lạng

10 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 416 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Sa tạt lê, Thỏ ty tử ra, còn lại 8 vị cùng tán thành bột nhỏ qua rây lại tán riêng Sa tạt lê với Thỏ ty tử, rồi tiếp tục trộn lẫn với nhau cùng tán nhỏ trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 22 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 2 đồng cân (trong đó có chừng 8 phân 4 lạng thuốc bột).

Đóng gói: Gói giấy bóng, bỏ vào lọ đậy kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Bổ dưỡng thận thủy, tư âm, sáng mắt.

CHỦ TRỊ:

Thận hư, khí hư tổn, ù tai hoa mắt, tỳ vị hư nhược, tinh khí bất túc.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Kiên ăn đồ cay nóng.

21 - BỔ HUYẾT THOẠI HOÀNG HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm (xem bài Chu sa hoàn gia giảm sách "Trung Quốc y học đại từ điển" của Tạ Quan).

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Châm sa (nung kỹ với giấm 3 lần)	4 lạng ⁽¹⁾
Nhân trần	1 lạng
Tạo phàm (phi, nung kỹ) ⁽²⁾	2 lạng
Trạch tả	1 lạng
Mạch nha (sao)	2 lạng
Phục linh	1 lạng
Thương truật (tắm nước vo gạo, sao)	1 lạng
Quất bì	1 lạng
Hậu phác (sao với nước gừng)	1 lạng
Thục địa hoàng	1 lạng
Hồng táo nhục	8 lạng
Nhục quế	4 đồng cân

12 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 23 lạng 4 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Cho Thục địa hoàng, Hồng táo nhục vào nước ninh kỹ, đến khi cạn nước, cho tiếp 10 vị thuốc có Châm sa cùng giã nát nhuyễn, phơi khô, tán nhỏ, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 12 lạng 8 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 6 phân 7 ly thuốc bột).

Đóng gói: Gói giấy bóng kính, bỏ vào lọ đậy kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

⁽¹⁾ Châm sa: Còn có tên riêng là Cương sa, Thiết sa. Là bột nhỏ, tia nhỏ của gang thép bắn ra khi mài gang thép. Ngày nay người ta thu gom phần nhiều ở các xưởng làm kim. Là loại bột nhỏ của gang thép có màu đen hoặc màu tro sẫm, có tính sáng bóng của kim loại, chất nặng rắn. Loại bột càng nhỏ càng tốt, loại bột thô (to) không nên cho vào thuốc. Loại bột này hay bị đá nam châm hút lên thành thỏi là thật, dùng lửa đốt, tia lửa bắn ra xung quanh, nghe nổ tí tách là tốt.

Cách bào chế: Bột Châm sa: Cho bột Châm sa đặt lên bếp than hồng nung rồi tời giấm, nung đi nung lại 6 - 7 lần, tán thành bột nhỏ để dùng.

⁽²⁾ Tạo phàm: Thanh phàm, Lục phàm tức là Phèn xanh, Phèn đen (melanterite). ND.

CÔNG NĂNG:

Ích khí bổ huyết, kiện tỳ lợi thấp.

CHỦ TRỊ:

Chân khí hư, da vàng, phù nề hồi hộp váng đầu, chân tay bủn rủn, hụt hơi, bụng trướng, đại tiện lỏng, chán ăn.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

22 - BỔ TRUNG ÍCH KHÍ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Trong quyển "Tỳ vị luận" của Lý Cảo nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng kỳ (chích mật)	1 lượng
Đảng sâm	3 đồng cân
Cam thảo	5 đồng cân
Quất bì	3 đồng cân
Thăng ma	3 đồng cân
Sài hồ	3 đồng cân
Đương quy	3 đồng cân
Bạch truật	3 đồng cân

8 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 3 lượng 3 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 1 lượng 6 đồng cân thuốc bột, dùng chừng 2 lượng linh 8 phân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 3 phân thuốc bột).

Đóng gói: Gói giấy bóng kính, bỏ vào lọ đậy kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Bổ trung ích khí, thăng để thanh khí, giáng trọc khí.

CHỦ TRỊ:

Tỳ phế khí hư, nhức đầu biếng nói, dương hư tự ra mồ hôi, sợ gió chán ăn, hư lao sốt nóng, sốt rét, ỉa chảy kiệt lý kéo dài.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước gừng, táo, hoặc nước muối nhạt làm thang, uống với nước sôi cũng được.

23 - BỔ TRUNG ÍCH KHÍ HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển trung sách “Tỳ vị luận” của Lý Cảo nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng kỳ (chích mật)	1 lượng
Đảng sâm	3 đồng cân
Cam thảo	5 đồng cân
Quất bì	3 đồng cân
Thăng ma	3 đồng cân
Sài hồ	3 đồng cân
Bạch truật (sao cám)	3 đồng cân
Đương quy	3 đồng cân

8 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 3 lượng 3 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Sắc nước thuốc: Lấy riêng 3 phân gừng tươi rửa sạch, thái lát, Hồng táo (táo đỏ) 5 phân, bỏ ra, cho nước lã vào sắc kỹ, gạn lấy nước, còn bã cùng ép lấy nước. Nước sắc được và nước ép bã trộn với nhau, lọc lại.

Làm viên: Lấy nước thuốc, liệu cho thêm nước lã đun sôi để nguội cùng phun rây vào thuốc bột nói trên làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 2 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Bổ trung ích khí, thăng thanh khí, giáng trọc khí.

CHỦ TRỊ:

Tỳ phế khí hư, nhức đầu, biếng nói, dương hư tự ra mồ hôi, sợ gió, chán ăn, sốt nóng sốt rét thuộc hư lao, ỉa chảy và kiết lỵ kéo dài.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 3 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

24 - CÁT HOA GIẢI TRÌNH THANG

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển hạ sách “Tỳ vị luận” của Lý Cảo nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Cát hoa (hoa sắn dây) 1 lạng

Xuân sa nhân ¹	1 lạng
Đậu khấu	1 lạng
Lục thần khúc (sao cảm)	3 đồng cân
Mộc hương	1 đồng cân
Thanh bì (sao)	4 đồng cân
Quất bì	4 đồng cân
Phục linh	4 đồng cân
Trư linh	3 đồng cân
Trạch tả	3 đồng cân
Đông truật	4 đồng cân
Đảng sâm	4 đồng cân
Can khương	3 đồng cân

13 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 6 lạng 3 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Sơ thông vùng ngực, giải (giả) rượu, hòa vị, chống nôn.

CHỦ TRỊ:

Uống rượu quá mức, thấp nhiệt làm tổn thương trung tiêu, nôn mửa, vùng ngực, ứ, đầy ách khó chịu.

¹ Ghi chú: *Xuân sa nhân*: Còn có tên là Dương xuân sa nhân, chủ yếu sản xuất ở hai tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây, Trung Quốc.

Ngoài ra còn có tên là Túc sa nhân, còn gọi là Tiến khấu sa nhân (Sa nhân nhập khẩu vé) được trồng ở Việt Nam, Thái lan, Miến Điện và Indônêxia. Nói tóm lại người ta thường gọi chung 1 tên là Sa nhân để dễ nhớ (xem "Trung dược đại từ điển" trang 1623 - 1624).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 2 đến 3 đồng cân, uống với nước đun sôi để ấm.

25 - CẢNH Y HOÀN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển hạ, sách “Thời phương ca quát” của Trần Tu Viên nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Lô hội 1 lạng 4 đồng cân

Chu sa 1 lạng

Hai vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 2 lạng 4 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Tán riêng Lô hội thành bột nhỏ, qua rây, Chu sa tán thành bột cực mịn.

Trộn đều pha màu: Lấy 1 lạng bột Chu sa, cho vào trong bát (cối) nghiền, lại cho 1 lạng 4 đồng cân bột Lô hội vào dùng cách pha màu, tiếp tục cùng tán với nhau, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy riêng 7 đồng cân 2 phân bột mỳ trắng tinh, cho một lượng rượu trắng vừa phải quấy thành hồ, trộn đều với thuốc bột nói trên, chia từng cục, vê thành thỏi nhỏ, viên thành viên nhỏ, phơi khô trong râm.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 200 viên, mỗi túi nặng 1 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Nhuận tràng thông đại tiện.

CHỦ TRỊ:

Can hỏa nung nấu từ bên trong, tân dịch bị hao tổn (bất túc không đủ), tràng vị khô táo, đau bụng, đại tiện bí kết táo bón.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 5 phân đến 1 đồng cân, uống với nước đun sôi để ấm.

CẢM KÝ:

Phụ nữ có thai cảm uống.

26 - CỔ AN TÂM THẬN HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 6 Tập bệnh nguyên lưu tê chức, sách "Thẩm trị côn sinh thư" của Thẩm Kim Ngao nhà Thanh. Nguyên phương gia Tử hà xa.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Địa hoàng	60 lạng
Sơn dược	60 lạng
Trạch tả	30 lạng
Sơn thù du (chung rượu)	60 lạng
Phục linh	60 lạng
Mẫu đơn bì	30 lạng
Hoàng bá	30 lạng
Hoàng liên	20 lạng
Quy bản (chích giấm)	40 lạng
Câu kỷ tử	40 lạng
Ngưu tất	40 lạng
Tử hà xa	15 lạng
Đương quy	30 lạng
Cam thảo (chích)	10 lạng
Lộc nhung	20 lạng
Thục địa hoàng	60 lạng

16 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 605 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Trước hết tán Lộc nhung thành bột nhỏ, qua rây, những vị thuốc còn lại, trừ Thục địa hoàng, Sơn thù du, Câu kỷ tử, Ngưu tất, Địa hoàng ra, đem 10 vị trong đó có Sơn dược tán thành bột thô, rồi đun 5 vị nói trên có Thục địa hoàng cùng thuốc bột tán nhỏ hoặc giã nát, tiếp đó phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây. Lấy 20 lạng bột Lộc nhung trong bài thuốc cùng 585 lạng thuốc bột trong đó có Sinh địa hoàng, cùng tán nhỏ, trộn đều qua rây (tổng cộng vẫn là 605 lạng thuốc).

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 12 lạng 8 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Bọc lót bên ngoài: Sau khi thuốc viên nguội, cứ 16 lạng thuốc viên, lấy riêng 3 đồng cân bột Chu sa để bọc lót làm áo bên ngoài.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 7 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đóng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Bổ dưỡng tâm thận, ích khí cô tinh.

CHỦ TRỊ:

Âm hư huyết nhiệt, tâm thận bất giao (tâm thận không hỗ trợ tương tế nhau), di tinh (són tinh) ra mồ hôi trộm, hay quên mất ngủ, lưng, đầu gối yếu ớt bất lực, mắt mờ tai ù.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

GHI CHÚ:

Trong "Bách Kinh thị trung dược thành phương tuyển tập" dùng 10 bộ Tử hà xa.

27 - CỤC PHƯƠNG NGƯU HOÀNG THANH TÂM HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 1 sách "Thái bình huệ dân hoà tể cục phương" nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đương quy	22 lạng 5 đồng cân
Xuyên khung	19 lạng 5 đồng cân
Cam thảo	75 lạng
Sơn dược	105 lạng
Hạnh nhân (sao)	18 lạng 7 đồng cân 5 phân
Đại táo (bỏ hạt)	45 lạng
Bạch truật (sao cám)	37 lạng 5 đồng cân
Phục linh	24 lạng
Cát cánh	19 lạng 5 đồng cân
Phòng phong	22 lạng 5 đồng cân
Sài hồ	19 lạng 5 đồng cân
A giao	25 lạng 5 đồng cân
Can khương	11 lạng 2 đồng cân 5 phân
Bạch thược	37 lạng 5 đồng cân
Lục thần khúc (sao)	37 lạng 5 đồng cân
Nhục quế	27 lạng
Mạch môn đông	22 lạng 5 đồng cân
Bạch liễm	11 lạng 2 đồng cân 5 phân
Bồ hoàng (sao)	3 lạng 7 đồng cân 5 phân
Hoàng cầm	22 lạng 5 đồng cân
Đại đầu hoàng quyển (giá đậu nành)	27 lạng 2 đồng cân 5 phân
Ngưu hoàng	12 lạng 8 đồng cân 3 phân
Xạ hương	3 lạng 2 đồng cân 1 phân

Băng phiến	8 lạng linh 2 phân
Tê giác (chích giấm)	7 lạng 1
Linh dương giác	14 lạng 1 đồng cân 7 phân
Chu sa	34 lạng 7 đồng cân 5 phân
Minh hùng hoàng	12 lạng
Nhân sâm	37 lạng 5 đồng cân

29 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 764 lạng 3 đồng cân 4 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Những vị thuốc nói trên trừ Hạnh nhân, Đại táo, Mạch môn đông, Ngưu hoàng, Băng phiến, Xạ hương, Linh dương giác, Tê giác, Chu sa, Minh hùng hoàng ra, còn lại 19 vị trong đó có Đương quy cùng tán thành bột nhỏ, qua rây lấy 1 phần thuốc bột cùng giã nát với Đại hoàng, Mạch môn đông, cho phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, tán thành bột nhỏ, rồi trộn đều với thuốc bột nói trên, qua rây. Lấy Hạnh nhân tán nhỏ, tiếp tục trộn vào với thuốc trong đó có Đương quy, trộn đều qua rây. Lấy Linh dương giác, Tê giác lần lượt giã và tán nhỏ qua rây. Minh hùng hoàng tán thành bột nhỏ qua rây, Chu sa tán thành bột cực mịn, Xạ hương, Ngưu hoàng, Băng phiến lần lượt tán thành bột nhỏ qua rây.

Trộn đều pha màu: Lấy 34 lạng 7 đồng cân 5 phân bột mịn Chu sa, cho vào trong bát (cối) nghiền thuốc, lần lượt cho 12 lạng bột Minh hùng hoàng, 24 lạng linh 6 phân bột Xạ hương, Ngưu hoàng, Băng phiến, 14 lạng 1 đồng cân 7 phân bột Linh dương giác, 7 lạng 1 đồng cân 1 phân bột Tê giác, 672 lạng 2 đồng cân 5 phân bột của các vị còn lại trong đó có Đương quy, dùng cách pha màu tiếp tục phối hợp tán nhỏ trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 17 lạng 9 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 1 đồng cân (trong đó có chừng 4 phân 7 ly thuốc).

Đóng gói: Gói giấy bóng, bỏ vào lọ đậy kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trừ phong tà, bổ hư nhược.

CHỦ TRỊ:

Tâm khí bất túc, thần chí không yên, sợ hãi nói lảm nhảm, nói lung tung, hư phiền ít ngủ.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Người bị bệnh ôn nhiệt phát cuồng, nôn nóng, nói lảm nhảm, thì kiêng dùng.

28 - CỬU CHUYỂN HOÀNG TINH ĐƠN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Sách "Thanh nội đình pháp chế hoàn tán cao đơn các dược phối bản".
Sách "Chế các loại thuốc cao đơn (đơn) hoàn tán theo pháp chế trong triều đình nhà Thanh".

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đương quy	320 lượng
Hoàng tinh	320 lượng

2 vị nói trên có trọng lượng chung là 640 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán nhỏ và trộn đều: Thuốc nói trên thái nhỏ, cho vào trong thạp (nồi) đồng rồi đun cách thủy cho đến khi rượu cạn hết, thuốc chuyển sang màu đen là được (trong sách không nói tẩm rượu, nhưng nói đun rượu cạn hết là được thì chắc chắn phải tẩm rượu rồi mới đun cách thủy. ND), phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, tán thành bột, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lượng thuốc, dùng chừng 10 lượng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, nhào thành nắm thuốc to mềm dẻo, chia cục, làm viên, sấy khô.

Quy cách: Mỗi viên nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 9 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, cho vào hộp gói kín.

Bảo quản cất giữ: Để nơi râm mát là tốt.

CÔNG NĂNG:

Bổ khí dưỡng huyết.

CHỦ TRỊ:

Khí và huyết đều hư tổn, mặt vàng vọt, gày còm, lưng và đầu gối bủn rủn, thiếu tân dịch, ăn uống giảm sút, tinh thần mệt mỏi.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

29 - CỨU LY ĐƠN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Thung (Xuân) ¹ bì viên gia giảm, quyển 5 sách “Bản tự phương” của Hứa Thúc Vi nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thung căn bì (sao giấm)	160 lạng
Mộc hương (nướng)	8 lạng
Hoàng liên	8 lạng
Bạch truật (sao cám)	8 lạng
Phục linh	8 lạng
Chỉ xác (sao cám)	8 lạng
Cam thảo	8 lạng
Đương quy vĩ	16 lạng

Ghi chú:

¹ *Thung căn bì:* Chữ Thung có bộ Mộc và chữ Thung trong đó có chữ Cửu là cối rất giống chữ Nhật trong chữ Xuân. Nay người ta viết thành chữ Xuân đi với bộ Mộc và đọc Xuân. Vậy ghi chú để bạn đọc tham khảo. ND.

Đảng sâm (bỏ cuống)	8 lạng
Hậu phác (chích gừng)	16 lạng
Nha đảm tử nhân	1 lạng

11 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 249 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Nha đảm tử nhân ra¹, trước hết đem 10 vị trong đó có Thung căn bì cùng tán thành bột nhỏ, lấy 1 phần thuốc bột nói trên cùng tán với Nha đảm tử nhân thành bột nhỏ qua rây, sau đó lại tiếp tục cùng tán lẫn với thuốc bột nói trên, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây, rung lắc thúng làm thành viên nhỏ, phơi khô trong râm hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Bọc lót làm áo: Cứ 16 lạng thuốc viên khô, lấy riêng 3 lạng bột Hoạt thạch, 2 đồng cân nhựa đào (Đào giao), làm áo bọc lót bên ngoài, đánh bóng phơi khô hoặc sấy khô.

Quy cách: Tròn bóng đều, mặt ngoài viên thuốc trắng muốt, bóng sáng, mỗi lạng thuốc chừng 500 viên, mỗi túi nặng 2 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín hoặc cho vào lọ nút kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Kiên tỳ khai vị, trừ thấp hoá trệ (mạnh tỳ vị ăn ngon cơm, trừ thấp tiêu trệ).

CHỦ TRỊ:

Trừ thấp tích trệ, vị quản và bụng đầy trướng đau, ỉa chảy, kiết lỵ kéo dài, lý cấp hậu trọng (mót đi nhưng ngồi thì nặng tức không ra được), tỳ vị hư nhược, không thích ăn uống.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân 5 phân, mỗi ngày uống 3 lần, uống với nước gạo tám, nước sôi để ấm cũng được.

¹ **Nha đảm tử nhân:** Câu này sách ghi là áp đảm tử nhân. ở đây Nha là con quạ, áp là con vịt. Về chữ Hán thì hai chữ này khác nhau hoàn toàn. Nhưng lại đồng âm khi đọc tiếng Bắc Kinh, vì vậy người ta chủ yếu là dùng âm đúng với âm chữ Nha (đồng âm dị tự). Bạn đọc tham khảo. ND.

30 - CỨU KHÍ NIÊM THỐNG HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Niêm thống hoàn gia giảm, quyển 2 sách “Lỗ phủ cảm phương” của Cung Đình Hiền nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hương phụ (chích giấm)	16 lạng
Cao lương khương (củ riêng)	4 lạng
Nga truyệt (chích giấm)	32 lạng
Hồng uất kim	8 lạng
Ngũ linh chi (chích giấm)	16 lạng
Cam thảo	4 lạng
Diên hồ sách (chích giấm)	16 lạng
Quất bì	8 lạng
Mộc hương	4 lạng
Tân lang	8 lạng

10 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 116 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun rây, rung lắc thúng để làm viên nhỏ, rồi phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc chùng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đóng vào túi giấy cho vào lọ nút kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Lý khí chỉ thống (chữa về khí, khỏi đau).

CHỦ TRỊ:

Đau vị quản, hai mạn sườn trướng đau.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 2 đến 3 đồng cân, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

31 - CHỈ KHÁI ĐỊNH SUYỄN HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 3, sách "Thương hàn luận" của Trương Trọng Cảnh nhà Hán.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Ma hoàng	50 lạng
Hạnh nhân (sao)	50 lạng
Cam thảo	50 lạng
Sinh thạch cao	50 lạng

4 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 200 lạng

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Hạnh nhân ra, còn lại 3 vị trong đó có Ma hoàng cùng tán thành bột nhỏ, qua rây. Tiếp đó tán nhỏ Hạnh nhân, rồi trộn đều với thuốc bột nói trên.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun và rây làm viên nhỏ, sấy khô.

Bọc lót làm áo bên ngoài: Cứ 16 lạng thuốc viên khô, lấy riêng 3 lạng 5 đồng cân bột Hoạt thạch để làm áo bọc lót bên ngoài, rung lắc cho bóng, phơi khô hoặc sấy khô.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, mặt ngoài trắng bóng, mỗi lạng chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tuyên thông phế nhiệt, thanh nhiệt hoá đàm, chữa ho, suyễn thở.

CHỦ TRỊ:

Phế nhiệt đàm ẩm, ho gây suyễn thở, hô hấp khí nghịch lên, ngực ứ ách tắc khó chịu.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

GHI CHÚ:

Bài thuốc này là bài Ma hạnh Thạch cam thang làm viên.

32 - CHỈ MÈ PHỤC LINH HOÀN

Dạng viên nước thuốc

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Loại phương quyển 4 sách “Chứng trị chuẩn thang” của Vương Khẳng Đường nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Phong hóa tiêu ¹	2 lạng 5 đồng cân
Phục linh	2 lạng
Bán hạ (chích gừng)	1 lạng
Chỉ xác (sao cám)	5 đồng cân

4 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 6 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Những vị thuốc nói trên trừ Phong hóa tiêu ra, đem 3 vị trong đó có Phục linh cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Tán bột: Lấy thuốc bột nói trên, tiếp tục tán với Phong hóa tiêu, trộn đều, qua rây.

¹ Phong hóa tiêu: Còn có tên là Huyền minh phấn. Bạch long phấn. Vị thuốc này chính là Mang tiêu để ở ngoài gió không quá 32°C (phong hóa) làm mất đi nước kết tinh và trở thành chất: Sodiumsunfate anhydrous. Còn có tên nữa là Vô thù mang tiêu. Xem “trung y đại từ điển” trang 463.

Làm viên: Lấy riêng 2 đồng cân nước gừng sống, 3 lạng Trúc lịch, hoặc 1 đồng cân Sinh khương đun lấy nước; hoặc dùng 2 đồng cân 5 phân Mang tiêu (Phong hóa tiêu) trong bài thuốc, cho thêm trọng lượng vừa phải nước lã đun sôi để nguội, cùng thuốc bột nói trên phun rây làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trừ thấp tiêu đờm.

CHỦ TRỊ:

Tỳ vị hư nhược, đờm ngừng trệ, ăn uống vào lưu lại không tiêu, đàm hạch chạy lung tung không nhất định một chỗ, gân mạch co cứng, tay chân tê đau.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 3 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước gừng nhạt, nước đun sôi để ấm cũng được.

CẤM KÝ:

Kiênêng ăn đồ sống lạnh, mỡ.

33 - CHỈ MÊ PHỤC LINH HOÀN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Loại phương (quyển 4) sách “Chứng trị chuẩn thành” của Vương Khẳng Đường nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Phục linh	1 lạng
Khương bán hạ	2 lạng

Chi xác (sao cám)

5 đồng cân

Huyền minh phấn

2 đồng cân 5 phân

4 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 3 lạng 7 đồng cân 5 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Những vị thuốc nói trên trừ Huyền minh phấn ra, còn lại 3 vị trong đó có Phục linh, cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Trộn đều: Lấy thuốc bột nói trên tán lẫn với Huyền minh phấn, trộn đều, qua rây.

Chế hồ: Lấy riêng 1 đồng cân Sinh khương, sắc lấy nước cốt, cho thêm lượng vừa phải nước lã đun sôi để nguội và lượng vừa phải bột mỳ trắng tinh, cùng nấu thành hồ đặc.

Làm viên: Lấy hồ trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục vè thành thỏi nhỏ, viên thành viên nhỏ, phơi khô trong râm.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trừ thấp tiêu đàm.

CHỦ TRỊ:

Tỳ vị hư nhược, đờm ngừng trệ, uống vào không tiêu, đàm hạch lưu chú, phát sinh không có chỗ nhất định, gân mạch co cứng, tay chân tê đau.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 3 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước gừng nhạt, hoặc uống với nước đun sôi để ấm.

34A - CHI TỬ KIM HOA HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 4 sách “Tuyên minh luận phương” của Lưu Hoàn Tố nhà Kim.

BÀI THUỐC GOM CỎ:

Chi tử (sao nước gừng)	28 lạng 8 đồng cân
Hoàng bá	14 lạng 4 đồng cân
Hoàng cầm	28 lạng 8 đồng cân
Hoàng liên	1 lạng 2 đồng cân
Đại hoàng	28 lạng 8 đồng cân
Thiên hoa phấn	14 lạng 4 đồng cân
Tri mẫu	9 lạng 6 đồng cân

7 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 126 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 16 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân 2 phân (trong đó có chừng 1 đồng cân 5 phân thuốc bột).

Đóng gói: Gói vào giấy bóng, đựng vào hộp sáp bịt kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt nhuận táo, sinh tân dịch, khởi khát.

CHỦ TRỊ:

Nhiệt thịnh ở phế và vị, mắt hoa đầu váng, phiền táo không ngủ được, nói mê, nghiêng răng, hồi hộp không yên, nôn ra máu, chảy máu cam, răng đau, họng sưng đau, miệng lưỡi mọc mụn, đại tiện bí kết, táo bón.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Kiên thức ăn cay nóng, đàn bà có thai cấm dùng.

34B - CHI TỬ KIM HOÀ HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 4 sách “Tuyên minh luận phương” của Lưu Hoàn Tố nhà Kim.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Chi tử (sao nước gừng)	28 lạng 8 đồng cân
Hoàng bá	14 lạng 4 đồng cân
Hoàng cầm	28 lạng 8 đồng cân
Đại hoàng	28 lạng 8 đồng cân
Hoàng liên	1 lạng 2 đồng cân
Thiên hoa phấn	14 lạng 4 đồng cân
Tri mẫu	9 lạng 6 đồng cân

7 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 126 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt nhuận táo, sinh tân dịch, khỏi khát.

CHỦ TRỊ:

Nhiệt ở phế vị thịnh, hoa mắt chóng mặt, buồn bực bứt rứt không ngủ được, nói mê ngiên răng, hôi hạp không yên, nôn ra máu, chảy máu cam, đau răng, sưng họng, miệng lưỡi mọc mụn, đại tiện táo bón bí kết.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 2 đến 3 đồng cân, ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Kiêng ăn đồ cay nóng, phụ nữ có thai cấm uống.

35 - CHỈ TẤU HOÁ ĐÀM HOẠN

(Viên chữa ho hoá đàm)

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

ĐƠN THUỐC GỒM CÓ:

Tri mẫu	96 lạng
Hạnh nhân	96 lạng
Huyền sâm	96 lạng
Bách hợp	96 lạng
Mạch môn đông	96 lạng
Tử uyển	48 lạng
Mễ sác ⁽¹⁾	48 lạng

⁽¹⁾ Ghi chú của người dịch: Mễ sác: Trong bài thuốc này tác giả ghi là vị Mễ sác. Chữ Hán quả thật không khó, nhưng nói là vị thuốc thì thật khó hiểu và khó đoán ra. Vì chữ Mễ là gạo, chữ sác là vỏ của quả cây như Chi sác, Túc sác. Chúng tôi đã tìm mấy bộ sách đại từ điển về Trung dược nhưng không thấy nói vị Mễ sác. Nhưng theo kinh nghiệm nông cạn của mình, chúng tôi phán đoán và suy diễn rằng, chữ Mễ là gạo, đồng nghĩa với chữ Mễ là chữ Túc cũng là thóc gạo mà người ta thường nói là Túc mễ và chúng tôi liền tra từ điển tên chữ Túc sác. Khi tìm đến trang Túc sác thì sách ghi là Anh túc sác (vỏ quả thuốc phiện), hoặc Anh túc cũng vậy. Những điều đáng chú ý là vị Anh túc sác này lại có tên riêng là *Ngự mễ sác* ở đây, chúng tôi suy ngẫm, có thể là tác giả đã viết tắt vị thuốc này bằng 2 chữ Mễ sác mà bỏ chữ Ngự đi.

Bởi lẽ Ngự mễ sác và Anh túc sác tuy 2 tên gọi nhưng chỉ là một vị thuốc mà thôi. Trong bài "Tiểu bách lao tán" sách "Tuyên minh luận phương" nói chữa ho lao suyễn thở kéo dài, tự ra mồ hôi, có

Bối mẫu

48 lượng

Khoản đông hoa

144 lượng

9 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 768 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Hạnh nhân, Mạch môn đông, Huyền sâm ra, còn lại 6 vị trong đó có Tri mẫu cùng tán thành bột thô, lấy một phần bột thô này giã nát với Mạch môn đông, Huyền sâm, rồi phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, tán thành bột nhỏ, qua rây. Lại giã nát Hạnh nhân, rồi lại trộn với thuốc bột có Tri mẫu để tán nhỏ, sau đó trộn với thuốc bột khác còn lại tán tiếp và qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lượng thuốc dùng chừng 16 lượng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, về thời làm viên, sấy khô.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 1 đồng cân 5 phân (trong đó có chừng 7 phân 5 ly thuốc bột).

Đóng gói: Gói vào giấy bông, cho vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Nhuận phế tiêu đàm, trị ho đẹn suyễn (chỉ tấu định suyễn).

CHỦ TRỊ:

Phế khí hư nhược, ho có nhiều đờm, suyễn, thở gấp, đêm nằm không yên (ngủ không yên giấc).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

vị Ngự mê sắc. Ngự mê sắc không kể nhiều ít, sao lên, tán bột mỗi lần uống 6 gam, cùng sắc với ô mai, cho 200ml uống ấm, ăn xong ra mồ hôi thì gia 30 hạt Tiêu mạch cùng sắc lên uống ấm.

Bài "Chỉ tấu hoá đàm hoàn" này có công năng và chủ trị chữa ho suyễn như trên đã nói. Vậy theo logic thì vị Mê sắc ở đây có rất nhiều khả năng là Ngự mê sắc tức là Anh túc sắc. Nhưng cũng rất có thể có người cho rằng Mê sắc còn là Chi sắc hay hiểu một cách máy móc Mê sắc là vỏ hạt gạo hoặc là trấu hoặc cám. Điều này chúng tôi không dám bàn thêm. Chỉ ghi chú để bạn đọc suy ngẫm và tham khảo. Xin xem vị Túc sắc hoặc Anh túc sắc ở "Trung Hoa dược hải". ND.

36 - CHỈ THỰC ĐẠO TRỆ HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Tam hoàng chỉ truyệt hoàn gia giảm, quyển thượng, sách “Lan thất bí tàng” của Lý Cảo nhà Kim.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Chỉ thực (sao)	1 lạng 5 đồng cân
Đại hoàng (nướng)	3 lạng
Hoàng cầm (sao rượ)	1 lạng 5 đồng cân
Phục linh	9 đồng cân
Bạch truật (sao cám)	9 đồng cân
Trạch tả (sao)	6 đồng cân
Lục thần khúc (sao cháy xém)	1 lạng 5 đồng cân
Hoàng liên (chích nước gừng)	1 lạng 5 đồng cân

8 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 11 lạng 4 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trừ thấp thanh nhiệt, tiêu tích tụ, thông ứ trệ.

CHỦ TRỊ:

Tỳ vị thấp nhiệt, ngực đầy bụng đau, tiêu hóa không tốt, tích trệ, ỉa chày.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 3 đồng cân, ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

37 - CHỈ THỰC ĐẠO TRỆ HOÀN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Tam hoàng chỉ truyệt hoàn gia giảm, quyển thượng sách “Lan bảo bí tàng” của Lý Cảo nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Chỉ thực (sao)	1 lạng 5 đồng cân
Đại hoàng (nướng)	3 lạng
Hoàng cầm (sao rượu)	1 lạng 5 đồng cân
Hoàng liên (chích nước gừng)	1 lạng 5 đồng cân
Phục linh	9 đồng cân
Bạch truyệt (sao cám)	9 đồng cân
Trạch tả (sao)	6 đồng cân
Lục thần khúc (sao cháy xém)	1 lạng 5 đồng cân

8 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 11 lạng 4 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Lục thần khúc ra, còn lại 7 vị trong đó có Chỉ thực, cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Quấy hồ: Lấy 1 lạng 5 đồng cân bột Thần khúc trong bài thuốc, cho thêm lượng nước sôi vừa phải quấy thành hồ đặc.

Làm viên: Lấy hồ trộn đều với thuốc bột nói trên, nhào thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thành thỏi nhỏ, viên thành viên nhỏ.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trừ thấp thanh nhiệt, ngực đầy bụng đau, tiêu hóa không tốt, tích trệ, ỉa chảy.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 3 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

38 - CHU SA AN THẦN HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 5 sách “Thọ thế bảo nguyên” của Cung Vân Lâm nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng liên	1 lạng 5 đồng cân
Cam thảo	5 đồng cân
Địa hoàng	1 lạng
Đương quy	1 lạng
Chu sa	1 lạng

5 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 5 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Những vị thuốc nói trên trừ Địa hoàng ra, trước hết tán Chu sa thành bột cực mịn, còn lại 3 vị Hoàng liên, Cam thảo, Đương quy tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây, lấy 1 phần thuốc bột trộn với Địa hoàng, giã nát, phơi khô, hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, tán thành bột nhỏ rồi cùng trộn đều qua rây với thuốc bột còn lại.

Trộn đều pha màu: Lấy 8 đồng cân 6 phân bột Chu sa (giữ lại 1 đồng cân 4 phân dùng để làm áo bọc ngoài) cho vào trong cối hoặc bát nghiền, tiếp tục cùng tán và trộn màu với 4 lạng thuốc bột của Địa hoàng, Hoàng liên và các vị khác còn lại, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 16 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thối, làm viên.

Bọc ngoài làm áo: Sau khi thuốc viên đã nguội, lấy 1 đồng cân 4 phân bột Chu sa giữ lại như trên đã nói, trộn vào với thuốc viên bọc ngoài làm áo, để trong râm cho khô.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 2 đồng cân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy sáp gói kín, hoặc đóng vào quả sáp bịt kín, đựng vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh tâm dưỡng huyết.

CHỦ TRỊ:

Huyết hư hoả thịnh, tâm thần không yên, phiền táo bồn chồn không ngủ được.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

39 - CHU SA AN THẦN HOÀN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 5 sách “Thọ thế bảo nguyên” của Cung Vân Lâm nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng liên	1 lạng 5 đồng cân
Cam thảo	5 đồng cân
Địa hoàng (Sinh địa hoàng)	1 lạng

Đương quy

1 lượng

Chu sa

1 lượng

5 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 5 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Những vị thuốc nói trên trừ Địa hoàng ra, trước tán Chu sa thành bột cực mịn, còn lại 3 vị trong đó có Hoàng liên, tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây. Lấy một phần thuốc bột giã với Địa hoàng cho nát, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi tán thành bột nhỏ, sau đó trộn đều với thuốc bột còn lại, qua rây.

Trộn đều pha màu: Lấy 8 đồng cân 6 phần bột Chu sa (bớt lại 1 đồng cân 4 phần để làm áo) cho vào trong bát (cối) nghiền, tiếp tục dùng cách pha màu, cùng tán với 4 lượng nhóm thuốc bột trong đó có Địa hoàng, Hoàng liên, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy riêng lượng bột mỳ trắng vừa phải, cho nước lã vào, nhào thành nắm, cho vào chỗ hấp chín (có nơi cho thêm mật canh), trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thành thỏi nhỏ, viên thành viên nhỏ, phơi khô trong râm.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Sau khi thuốc viên đã khô rồi, dùng 1 đồng cân 4 phần bột Chu sa còn bớt lại trong bài thuốc làm áo bọc lót bên ngoài.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lượng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh tâm dưỡng huyết.

CHỦ TRỊ:

Huyết hư hỏa vượng, tâm thần không yên, phiền táo bứt rứt mất ngủ.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 đồng cân 5 phần đến 2 đồng cân trước khi đi ngủ, uống với nước Đắng tâm (cỏ bắc đèn) làm thang.

40 - CHU XÁ HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm, quyển 1 sách “Đan Khê tâm pháp” của Chu Tấn Hanh nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Khiên ngu tử (hột bùm bùm sao)	4 lạng
Hồng nha đại kích (chích giấm)	1 lạng
Cam toại (chích giấm)	1 lạng
Ngoan hoa (chích giấm)	1 lạng
Thanh bì (chích giấm)	5 đồng cân
Quất bì	5 đồng cân
Mộc hương	5 đồng cân
Khinh phấn	1 đồng cân
Đại hoàng	2 lạng
Tân lang	5 đồng cân

10 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 12 lạng 1 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Trước hết để Khinh phấn ở nơi không có ánh sáng, tán thành bột nhỏ, qua rây. Còn lại 8 vị trong đó có Hồng nha đại kích, tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây. Lấy 1 đồng cân bột Kinh phấn, 4 lạng bột Khiên ngu tử, 8 lạng thuốc bột trong đó có bột Đại kích, tiếp tục tán nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 2 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trực thủy tiêu thũng.

CHỦ TRỊ:

Phù thũng trương đầy, nước uống vào tích tụ không tiêu, đại tiện, tiểu tiện không thông lợi.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 5 phân đến 1 đồng cân, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm, hoặc uống theo lời dặn của thầy thuốc.

CẢM KÝ:

Người bị bệnh kiêng ăn muối.

41 - CHU THỊ HỒI SINH ĐƠN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Ngũ bội tử	2 lạng
Đàn hương	3 đồng cân
Mộc hương	3 đồng cân
Trâm hương	3 đồng cân
Cam thảo	5 đồng cân
Thiên kim tử sương	1 lạng
Hồng nha đại kích (chích giấm)	1 lạng 5 đồng cân
Sơn từ cô	1 lạng 5 đồng cân
Lục thần khúc (sao cám)	5 lạng
Xạ hương	3 đồng cân
Hùng hoàng	3 đồng cân

Băng phiến	3 đồng cân
Chu sa	1 lượng 4 đồng cân
Đinh hương	3 đồng cân

14 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 4 lượng 7 đồng cân 3 phân¹.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết tán riêng Hùng hoàng thành bột nhỏ, qua rây, Chu sa cùng tán riêng thành bột cực mịn (bớt lại 8 đồng cân để làm áo bọc lót bên ngoài), Thiên kim tử sương, Xạ hương, Băng phiến mỗi vị đều tán thành bột nhỏ, qua rây. Còn lại 9 vị trong đó có Ngũ bội tử cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Trộn đều và pha màu: Lấy 6 đồng cân bột Chu sa cho vào trong bát (cối) nghiền, lần lượt cho 3 đồng cân bột Hùng hoàng, Kim tử sương, dùng cách pha màu trộn đều với nhau, rồi lại tiếp tục cùng tán và trộn đều với 11 lượng 7 đồng cân² của nhóm thuốc bột trong đó có Ngũ vị tử, và 3 phân bột Băng phiến.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô trong râm hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Cứ 16 lượng thuốc viên khô, dùng 8 đồng cân bột Chu sa như trong bài thuốc đã nói bớt lại để làm áo bọc lót bên ngoài, phơi khô trong râm.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lượng thuốc có chừng 200 viên, mỗi lọ đựng 10 viên.

Đóng gói: Đựng vào lọ thủy tinh nút kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trừ nắng nóng, tán hàn tà, kiện vị khỏi đau.

¹ 4 lượng 7 đồng cân 3 phân: Nếu cộng lại trọng lượng của từng vị thuốc trong đơn thuốc thì trọng lượng chung phải là 14 lượng 7 đồng cân 3 phân (chênh lệch nhau 10 lượng)

² 11 lượng 7 đồng cân: Nếu đem trọng lượng này cộng với trọng lượng của mấy vị còn lại thì trọng lượng chung của đơn thuốc vẫn là 14 lượng 7 đồng cân 3 phân.

Vậy ghi chú để bạn đọc được rõ và tham khảo.

CHỦ TRỊ:

Trúng thử (trúng nắng), nhiễm lạnh, ăn uống không điều độ, nôn mửa ỉa chảy, bụng đau quặn lại.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 10 viên (chừng 5 phân), uống với nước gừng hoặc nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Phụ nữ có thai cấm dùng.

42 - CHU THỊ HỒI SINH ĐƠN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Ngũ bội tử	2 lạng
Đàn hương	3 đồng cân
Mộc hương	3 đồng cân
Trâm hương	3 đồng cân
Đinh hương	3 đồng cân
Cam thảo	5 đồng cân
Thiên kim tử sương ¹	1 lạng
Hồng nha đại kích (chích)	1 lạng 5 đồng cân
Sơn từ cô	1 lạng 5 đồng cân

¹ Thiên kim tử sương: Có tên là Thiên kim tử. Tục tùy tử, Tục tùy tử sương. Thiên kim tử sương là lấy Thiên kim tử đã loại bỏ tạp chất, sàng sạch đất cát, rửa sạch phơi khô, rồi xát bỏ vỏ ngoài, lấy giấy gói kín lại, để ở gần lò sấy, sấy cho đến khi khô đều thì lấy ra, bóc bỏ giấy đi, để nguội, hoặc giã nhỏ ra, lấy giấy gói kín lại sấy nhẹ lửa, sau đó ép bỏ dầu đi, tán nhỏ để dùng. Tóm lại Thiên kim tử sương là Thiên kim tử đã được làm mất chất dầu đi như cách làm ở trên để bớt chất độc. Vì Thiên kim tử sương cũng là vị thuốc độc. Vì chữ sương ở đây có nghĩa là loại bỏ dầu đi ví như Ba đậu sương vậy (Xem Trung dược bát bách chủng tượng giải. Trang 301 - 302)

Lục thần khúc (sao cấn)	5 lạng
Xạ hương	3 đồng cân
Hùng hoàng	3 đồng cân
Băng phiến	3 phân
Chu sa	1 lạng 4 đồng cân

14 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 4 lạng 7 đồng cân 3 phân¹.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Lục thần khúc ra, trước hết tán Hùng hoàng thành bột nhỏ qua rây. Chu sa tán thành bột cực mịn, Thiên kim tử sưng, Xia hương, Băng phiến, mỗi vị đều tán riêng thành bột nhỏ, còn lại 9 vị trong đó có Ngũ bội tử cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Trộn đều pha màu: Lấy 6 đồng cân bột Chu sa, cho vào trong bát (cối) nghiền, lần lượt cùng với 3 đồng cân bột Hùng hoàng, 3 đồng cân bột Xia hương, 1 lạng bột Thiên kim tử sưng, dùng cách pha màu, tiếp tục cùng tán với nhau, rồi tiếp tục cùng tán đều với 5 lạng 7 đồng cân của nhóm thuốc bột trong đó có Ngũ bội tử.

Chế hồ: Lấy 5 lạng Thần khúc trong bài thuốc đã có, dùng nước sôi hòa thành hồ loãng, liệu cho thêm một ít nước đun sôi để nguội quấy đều.

Làm viên: Lấy nước hồ loãng phun rây vào thuốc bột nói trên làm thành viên nhỏ, phơi khô trong râm..

Làm áo bọc lót bên ngoài: Cứ 16 lạng thuốc viên khô, dùng 8 đồng cân bột Chu sa còn lại trong bài thuốc làm áo bọc lót bên ngoài, phơi khô trong râm.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 200 viên, mỗi lọ thuốc đựng 8 viên.

Đóng gói: Đựng vào lọ thủy tinh, hoặc ống giấy sáp, nhúng kín sáp, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

¹ 4 lạng 7 đồng cân 3 phân: Đây là trọng lượng chung của bài thuốc, nhưng nếu cộng lại thì phải là 14 lạng 7 đồng cân 3 phân. Để xác minh cho rõ hơn chúng tôi đã tra lại bài thuốc cùng tên này ở sách "Trung y phương tế đại từ điển" quyển 6, trang 660. Bài thuốc này đúng vị, đúng trọng lượng như nhau, chỉ có riêng lượng bột Chu sa làm áo là 8 đồng cân là không ghi thời, mà chỉ ghi Chu sa làm áo. Như vậy, chúng tôi xin khẳng định trọng lượng chung của bài thuốc nay phải là 14 lạng 7 đồng cân 3 phân. Vậy ghi chú để bạn đọc tham khảo.

CÔNG NĂNG:

Trừ thử (nắng nóng) tán hàn, kiện vị, khỏi đau.

CHỦ TRỊ:

Trúng thử (cảm nắng), cảm nhiễm hàn tà, ăn uống không điều độ, nôn mửa ỉa chảy, bụng đau quặn lại.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 8 viên, uống với nước đun sôi để ấm hoặc nước gừng đun làm thang.

CẤM KỶ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

43 - DƯƠNG GIẢN PHONG HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Mông thạch cốn đàm hoàn gia vị, quyển 3 sách "Giáng tuyết phương cổ phương tuyển chú" của Vương Tử Tiếp nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng uất kim	16 lạng
Bạch phàn	12 lạng
Hoàng liên	1 lạng
Từ thạch (nung giấm)	2 lạng
Đại hoàng	1 lạng
Quất hồng bì	1 lạng
Chi tử (sao nước gừng)	2 lạng
Lục thần khúc (sao cám)	5 lạng
Hoàng bá	2 lạng
Hoàng cầm	2 lạng
Mông thạch (nung)	6 lạng

Trâm hương 1 lượng

Bạch giới tử (sao) 4 lượng

13 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 55 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun rây làm viên nhỏ, phơi khô trong râm hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lượng chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt tẩy đờm, trấn kinh an thần.

CHÚ TRỊ:

Khi lên cơn điên, hoặc động kinh thì cứ kêu be be như con dê (Dương gián phong chứng), đờm rãi ừng tắc, hàm răng cắn chặt, hôn mê bất tỉnh, hai mắt trợn ngược, uốn cong người như đòn gánh.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Người lớn mỗi lần uống 3 đồng cân. Trẻ nhỏ từ 1 - 4 tuổi, mỗi lần uống 5 phân, từ 5 - 7 tuổi, mỗi lần uống 1 đồng cân, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỶ:

Phụ nữ có thai và người ốm lâu ngày, chân khí hư nhược, cấm uống.

44 - ĐẠI BỔ ÂM HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 3 sách "Đan Khê tâm pháp" của Chu Tấn Hanh nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng bá (sao nước muối)	4 lạng
Thục địa hoàng	6 lạng
Quy bản (chích giấm)	6 lạng
Tri mẫu (sao nước muối)	4 lạng
Tuỷ sống lợn (rửa sạch)	10 sọt.

5 vị thuốc nói trên trừ tuỷ sống lợn ra, còn trọng lượng chung là 20 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Trước hết cho tuỷ sống lợn (tuỷ lấy ở xương sống lợn) vào nồi đồng, lấy riêng 8 lạng rượu trắng cho vào đậy kín lại, đun cách thủy từ 2 đến 3 giờ chín thì lấy ra. Số thuốc còn lại trừ Thục địa hoàng ra còn 3 vị trong đó có Hoàng bá cùng tán thành bột thô, rồi cùng tán với tuỷ lợn, Thục địa hoàng giã nát. Sau đó phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi cùng tán thành bột nhỏ trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mặt canh (cứ 16 lạng thuốc dùng chừng 8 lạng 8 đồng cân thuốc bột) trộn đều với thuốc bột nói trên, vè thối, làm viên, sấy khô.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 9 phần 4 ly).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đựng vào ống giấy sáp bịt kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Bổ thận thủy, giáng hư hỏa.

CHÚ TRỊ:

Thủy suy tổn, hỏa vượng, tai ù, tai điếc, âm hư phát nhiệt, di tinh ra mồ hôi trộm.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

GHI CHÚ:

Nguyên tên là "Đại bổ hoàn" sách "Đan Khê tâm pháp".

45 - ĐẠI HOẠT LẠC ĐƠN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 1 sách " Vệ sinh hồng bảo " của Tây Khê ngoại sử nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Kỳ xà nhục ⁽¹⁾ (chích rượu)	1 lạng 4 đồng cân
Đại hoàng	3 lạng
Ô tiêu xà nhục ⁽²⁾ (chích rượu)	7 đồng cân 5 phân
Xuyên khung	3 lạng
Thanh bì (sao giấm)	1 lạng 5 đồng cân
Cam thảo	3 lạng
Hoàng cầm	3 lạng
Toàn yết	7 đồng cân 5 phân
Tùng hương (chế)	1 lạng 5 đồng cân
Tế tân	1 lạng 5 đồng cân
Đương quy	1 lạng 7 đồng cân 5 phân
Cát căn	1 lạng 7 đồng cân 5 phân
Nhân sâm	1 lạng
Qui bản (chích giấm)	1 lạng 5 đồng cân
Băng phiến	1 đồng cân 8 phân
Xích thực	1 lạng 5 đồng cân

⁽¹⁾ Kỳ xà nhục: Kỳ xà còn gọi là Bạch hoa xà là rắn hoa mai. Tục truyền rằng, loài rắn này sinh ở huyện Kỳ Xuân tỉnh Hồ Bắc nên mới có tên gọi là Kỳ xà.

⁽²⁾ Ô tiêu xà: Còn gọi là Ô xà, có tên khoa học là cantor, loại rắn không độc. Trên mình rắn có nhiều sọc dài suốt từ đầu đến đuôi, rắn dài chừng 2 m. Trong sách "Bản thảo diễn nghĩa" có nói "Ô xà đuôi nhỏ và dài có thể sâu được 100 đồng tiền đồng là tốt. Loại rắn hay cho vào thuốc ..." Cách bào chế Ô xà nhục: Chặt bỏ đầu di, dùng Hoàng tửu (rượu nấu từ ngũ cốc chủ yếu là ngô, ở huyện Thiệu Hưng, Triết Giang, Trung Quốc) ướp kỹ, lấy ra bỏ da, xương di còn thịt cho phơi khô (cứ 100kg rắn dùng từ 20 - 25 kg Hoàng tửu). Loài rắn này không rõ có phải là rắn "độc dưa" không? Xin bạn đọc tham khảo thêm.

Tê giác	6 đồng cân 6 phân
Mộc hương	1 lạng 5 đồng cân
Hoắc hương	3 lạng
Bạch chỉ	3 lạng
Thiên trúc hoàng	1 lạng 5 đồng cân
Thảo đậu khấu	3 lạng
Nhục quế	3 lạng
Trúc tiết hương phụ ⁽³⁾	3 lạng
Hoàng liên	3 lạng
Phụ tử chế	1 lạng 5 đồng cân
Địa long nhục	7 đồng cân 5 phân
Hương phụ (chích giấm)	1 lạng 5 đồng cân
Ma hoàng	3 lạng
Bạch truật (sao cám)	1 lạng 5 đồng cân
Khương hoạt	3 lạng
Hà thủ ô (chung rượu)	3 lạng
Trâm hương	3 lạng
Thục địa hoàng	3 lạng
Thiên ma	3 lạng
Hổ cốt (xương hổ - tẩm bơ nướng dòn)	1 lạng 5 đồng cân
Cương tằm (sao cám)	1 lạng 5 đồng cân
Ô dược	1 lạng 5 đồng cân
Nhũ hương (chích giấm)	1 lạng 5 đồng cân
Cốt toái bổ	1 lạng 5 đồng cân

⁽³⁾ Trúc tiết hương phụ: Có tên riêng là "Lương đầu tiêm, Thảo ô chủy" sách "Phẩm hội tinh yếu" nói: "Vị cay, tính nhiệt, có độc" còn nói "Củ này hai đầu nhọn, là loại Phụ tử, lá non cũng giống như vậy, củ thì giống như Thảo ô, vỏ đen, trong củ trắng, củ nhỏ nhọn hai đầu, cho nên mới có tên là lương đầu tiêm. Còn Trúc tiết là đốt tre. Vì hai đầu củ này có những đốt như đốt tre. Còn có tên riêng thuộc loài thực vật ban đầu gọi là Hồng bởi ngân liên hoa - là loại hoa to như hoa sen trắng nhưng hai bên diềm lá về phía sâu ánh lên màu hồng nhạt nên mới có chữ Tử bối (sau lá màu hồng tía). Lời chú giải trên đây, xin xem ở các sách: "Hàn ngữ từ điển" trang 18, "Trung dược đại từ điển" quyển thượng trang 446 và 906. ND.

Huyết kiệt	1 lạng 1 đồng cân 3 phân
Uy linh tiên	1 lạng 7 đồng cân 5 phân
Phục linh	1 lạng 5 đồng cân
Đinh hương	1 lạng 5 đồng cân
Huyền sâm	3 lạng
Một dược (chích giấm)	1 lạng 5 đồng cân
Đậu khấu	1 lạng 5 đồng cân
Phòng phong	3 lạng 7 đồng cân 5 phân
Xạ hương	5 đồng cân 4 phân
Ngưu hoàng	3 đồng cân
Chu sa	1 lạng 8 đồng cân
An túc hương	6 đồng cân

52 vị nói trên có trọng lượng chung là 98 lạng 8 đồng cân 6 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Lấy Tê giác giũa nghiền thành bột nhỏ, qua rây, Chu sa nghiền thành bột cực mịn, Xạ hương, Ngưu hoàng, Băng phiến cùng lần lượt nghiền bột qua rây. Các vị thuốc khác trừ Thục địa hoàng ra, cùng tán với thịt rắn mai hoa thành bột thô, lấy một phần bột thô này trộn với Thục địa rồi cùng giã nát, đem phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi lại cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Trộn màu: Lấy bột Chu sa 1 lạng 8 đồng cân cho vào bát nghiền thuốc, lần lượt cùng với 3 loại bột Xạ hương, Ngưu hoàng, Băng phiến có trọng lượng chung là 1 lạng linh 2 phân, bột Tê giác 6 đồng cân 6 phân, thịt rắn mai hoa cùng các loại thuốc bột gồm 95 lạng 3 đồng cân 8 phân, dùng cách trộn màu, tiếp tục nghiền kỹ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc dùng chừng 16 lạng mật canh) hoà trộn với thuốc bột nói trên thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi rồi làm viên, sấy khô.

Quy cách: Mỗi viên nặng 1 đồng cân (trong đó có chừng 5 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đựng vào hộp đóng kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

· Trừ phong khỏi đau, trừ thấp tiêu đàm, thư cân hoạt lạc (thư giãn gân xương và thông kinh lạc).

CHỦ TRỊ:

Trúng phong tê liệt, chân tay tê liệt, lạnh toát cứng đờ do đàm gây nên. Cân mạch co cứng, lưng chân đau nhức, bị tổn thương do đánh, ngã, đi lại khó khăn.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi còn ấm.

KIÊNG KỶ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

GHI CHÚ:

Nguyên tên trong sách "Vệ sinh hồng bảo" là Đại thần hiệu hoạt lạc đơn.

46 - ĐẠI SƠN TRẠ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Sơn tra 320 lạng

Mạch nha (sao) 48 lạng

Đường kính 208 lạng

Lục thần khúc (sao cám) 48 lạng

4 vị nói trên có trọng lượng chung là 624 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ đường kính ra, cho 3 vị còn lại trong đó có Sơn tra cùng tán thành bột nhỏ, qua rây.

Làm viên: Lấy Đường kính trong bài thuốc đun cho chảy ra rồi hoà với mật canh, cùng canh qua (cứ 16 lạng thuốc bột dùng chừng 13 lạng mật canh), trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia cục, vè thổi, làm viên, sấy khô.

Quy cách: Mỗi viên nặng chừng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 6 phần thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, hoặc đóng vào ống giấy sáp bịt kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Điều hoà tỳ vị, tiêu thực hoá trệ.

CHỦ TRỊ:

Tỳ vị không điều hoà, ăn uống bị đình trệ, vị quản và bụng đầy trướng, tiêu hoá không tốt.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

47 - ĐẠI KIM ĐAN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Cam thảo	4 lạng
Hắc uất kim	4 lạng
Huyền minh phấn	2 lạng
Bạch phàn	8 đồng cân
Băng sa	1 lạng
Băng phiến	8 phân
Bạc hà băng ⁽¹⁾	8 phân

⁽¹⁾ Bạc hà băng: Bạc hà được chế ra dạng như:

Kim móng thạch (nung)	1 lạng
Chu sa	3 đồng cân
Nước cốt gừng	3 đồng cân
Trúc lịch	4 đồng cân

11 vị nói trên có trọng lượng chung là 13 lạng 9 đồng cân 6 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết cho Chu sa vào nghiền thành bột cực mịn, còn các vị thuốc khác trừ Băng phiến, Bạc hà băng, nước cốt gừng và Trúc lịch ra, còn lại 6 vị trong đó có Cam thảo, cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Trộn màu: Lấy bột Chu sa 3 đồng cân cho vào trong bát nghiền thuốc, cùng với bột của 6 vị trong đó có bột Cam thảo gồm 12 lạng 8 đồng cân, dùng cách trộn màu, tiếp tục phối hợp cùng nghiền, trộn đều qua rây. Lấy Băng phiến, Bạc hà băng cho vào trong bát nghiền thuốc, nghiền đến lúc chúng tan ra như nước, tiếp tục trộn với thuốc bột nói trên cùng nghiền, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy nước cốt gừng (khương chấp) cùng với Trúc lịch đun nóng cho tan ra, rồi lấy mật canh (cứ 1 lạng 6 đồng cân thuốc dùng chừng 1 lạng linh năm phân mật canh) cho vào khuấy đều, tiếp đó cho thuốc bột nói trên vào trộn đều thành nắm thuốc mềm dẻo, chia cục, vè thời, làm viên, sấy khô.

Quy cách: Mỗi viên nặng 1 đồng cân 5 phân (trong đó có 9 phân 2 Lương y thuốc bột).

Đóng gói: Gói bằng giấy bóng, đựng vào hộp đóng kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

" Bạc hà thủy " (nước Bạc hà)

" Bạc hà não " (Bạc hà chế với Long não)

" Bạc hà du " (dầu Bạc hà - cất thành dầu)

" Bạc hà đường tương " (si rô Bạc hà)

" Bạc hà thông " (Bạc hà được chế với Long não, Băng phiến và một vài thứ khác)

" Bạc hà đinh " (Bạc hà chế thành thời)

" Bạc hà lộ " Bạc hà được cất thành nước)

Riêng "Bạc hà băng" ở đây là Bạc hà được tinh chế với Băng phiến trong chất "Bạc hà thông" như trên đã nêu. Xin xem "Hiện đại thực dụng Trung dược" trang 478 và "Trung dược từ hải" quyển 3 trang 1565. ND.

CÔNG NĂNG:

Thuận khí hoá đàm, dẹp yên suyễn thở, khỏi ho (định suyễn chỉ khái).

CHỦ TRỊ:

Đột nhiên bị trúng phong, đờm rãi bí tắc, hôn mê không nói được, vùng ngực ức (cách mờ) đầy ách, chóng mặt, ù tai, hen suyễn, ho.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

GHI CHÚ:

Bài thuốc của tỉnh Thiên Tân dùng Trúc lịch cao, Chu sa dạng mì.

48 - ĐIỀU TRUNG HÓA LÝ HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Bạch đầu ông thang gia giảm, sách “Kim quỹ yếu lược” của Trương Trọng Cảnh nhà Hán.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng liên	1 lạng
Bạch đầu ông	1 lạng
Đại hoàng	4 lạng
Sơn tra (sao)	4 lạng
Tân lang (sao)	3 lạng
Hậu phác (sao gừng)	5 đồng cân
Mộc hương (vùi lửa)	4 đồng cân
Chỉ thực (sao cám)	8 đồng cân

8 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 14 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Cứ 16 lạng thuốc viên khô, dùng 3 lạng 5 đồng cân bột Hoạt thạch làm áo bọc lót bên ngoài rung lắc cho bóng. Phơi khô hoặc sấy khô.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, mặt ngoài trắng muốt, bóng, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trừ thấp hóa trệ, tán hàn, điều trị liệt ty.

CHỦ TRỊ:

Thấp nhiệt ngưng trệ, đi kiết ra chất nhầy đỏ trắng, bụng đau, tức nặng bụng dưới, mót đi mà rặn không ra (lý cấp hậu trọng).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 3 đồng cân, ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

49 - ĐỂ ĐĂNG HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia Xạ hương, quyển 3 sách "Thương hàn luận" của Trương Trọng Cảnh nhà Hán.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đại hoàng	10 lạng
Manh trùng (ruồi trâu)	1 lạng
Thủy điệt (đĩa, chích)	1 lạng
Đào nhân	4 lạng
Xạ hương	phân

5 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 16 lạng linh 3 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Những vị thuốc nói trên đem Xạ hương tán thành bột nhỏ, những vị còn lại trừ Đào nhân ra đem 3 vị trong đó Đại hoàng cùng tán thành bột nhỏ, lại tán nhỏ Đào nhân, rồi cùng trộn với thuốc bột có Đại hoàng trộn đều, qua rây.

Trộn đều: Cho 3 phân Xạ hương vào trong bát (cối) nghiền và 16 lạng thuốc bột trong đó có Đại hoàng, cùng tiếp tục tán nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 16 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 2 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy sếp gói kín, đựng hộp đóng kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt hạ huyết, phá ứ sinh tân (tiêu tan ứ huyết, sinh tân huyết - máu mới).

CHỦ TRỊ:

Can vượng huyết nhiệt, máu đông tụ, bí kết, trở trệ (súc huyết kết trệ). Trong bụng kết báng, mạng sườn và bụng đầy trướng.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỶ:

Phụ nữ có thai cấm dùng.

50 - ĐÔ KHÍ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 1 sách “Y phương tập giải” của Uông Ngang nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thục địa hoàng	8 lạng
Sơn dược	4 lạng
Sơn thù du (chung rượu)	4 lạng
Mẫu đơn bì	3 lạng
Trạch tả	3 lạng
Phục linh	3 lạng
Ngũ vị tử (chung giấm)	2 lạng

7 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 27 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Địa hoàng, Sơn thù du, Ngũ vị tử ra, đem 4 vị còn lại trong đó có Sơn dược cùng tán thành bột thô, rồi cho Thục địa, Sơn thù du, Ngũ vị tử vào thuốc bột cùng giã nát hoặc nghiền nát, cho phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi cùng tán nhỏ trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 18 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 4 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đựng vào quả sáp bịt kín, đựng vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tư bổ thận thủy, dưỡng âm ích khí.

CHỈ TRỊ:

Chân âm hoa tởn ho lao, hư hoả bốc lên, miệng khô, lưỡi ráo, khát tiếng mất tiếng, ho nôn ra máu, ngắn hơi mất tiếng.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm, hoặc uống với nước muối nhạt. Nếu là mùa đông, có thể uống với rượu.

51 - ĐƯƠNG QUY LONG HỘI HOÁN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 57 sách "Cảnh Nhạc toàn thư" của Trương Giới Tân nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Long đởm	1 lạng
Đương quy (sao)	1 lạng
Chi tử (sao)	1 lạng
Hoàng liên (sao)	1 lạng
Hoàng cầm (sao)	1 lạng
Đại hoàng (sao)	5 đồng cân
Lô hội	5 đồng cân
Mộc hương	2 đồng cân 5 phân
Xạ hương	5 phân
Hoàng bá (sao)	1 lạng
Thanh đại	5 đồng cân

11 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 7 lạng 8 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Những vị thuốc nói trên trừ Xạ hương ra (ở Bắc Kinh, Thừa Đức Đại người ta giữ Thanh đại để lại làm áo bọc lót bên ngoài), cho 10 vị thuốc còn lại trong đó có Long đởm tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Trộn đều: Cho Xạ hương vào trong bát nghiền thuốc, cho 1 lượng thuốc bột vừa phải vào cùng tán nhỏ, sau đó tiếp tục cho thuốc bột vào cùng nghiền (tán) thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 16 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 5 phân thuốc bột).

Đóng gói: Gói giấy bóng bỏ vào lọ đậy kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tả hỏa thông đại, tiểu tiện.

CHỦ TRỊ:

Chân hoả ở can dờm vượng, thần chí không yên, hồi hộp co giật, mắt hoa đầu váng, tai ù tai điếc, họng không thông lợi, đại tiện bí kết táo bón, tiểu tiện đi nhất, khó đi.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

52 - ĐƯƠNG QUY LONG HỘI HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 57 sách "Cảnh Nhạc toàn thư" của Trương Giới Tân nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Long dờm	1 lạng
Đương quy (sao)	1 lạng
Chi tử (sao)	1 lạng
Hoàng liên (sao)	1 lạng
Hoàng cầm (sao)	1 lạng
Đại hoàng (sao)	5 đồng cân
Mộc hương	2 đồng cân 5 phân
Lô hội	5 đồng cân
Xạ hương	5 phân
Hoàng Bá (sao)	1 lạng
Thanh đại	5 đồng cân

11 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 7 lạng 8 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán nhỏ: Những vị thuốc nói trên trừ Xạ hương ra, lấy 10¹ vị trong đó có Long đởm tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Trộn đều: Cho Xạ hương vào trong bát (cối) nghiền, cho một lượng vừa phải một lượng thuốc bột của nhóm Long đởm thảo vào cùng tán nhỏ với Xạ hương, sau đó tiếp tục cho hết vào cùng tán nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun rây làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Sau khi thuốc viên đã khô rồi, lấy bột Thanh đại trong bài thuốc, hoặc bột Thanh đại cho thêm một ít bột Hoạt thạch vào làm áo bọc lót bên ngoài.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng chừng 500 viên, mỗi túi đựng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy hoặc lọ, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tả hoả thông đại tiện.

CHỦ TRỊ:

Can, đờm hoả vượng, thần chí không yên, hồi hộp, co giật, hoa mắt chóng mặt, tai ù tai điếc, cổ họng không thông lợi, đại tiện bí kết táo bón, tiểu tiện xén nhất.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

53 - ĐƯƠNG QUY LONG HỘI HOẠN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 57 sách “Cảnh Nhạc toàn thư” của Trương Giới Tân nhà Minh.

¹ Ghi chú: Lấy 10 vị: Đáng lẽ sách chỉ nói 9 vị là đủ, vì còn bớt lại Thanh đại để làm áo bọc lót bên ngoài. Vì bớt Xạ hương còn 10 vị, bớt Thanh đại còn 9 vị

BÀI THUỐC GỖM CỎ:

Long đởm thảo	1 lạng
Đương quy (sao)	1 lạng
Chi tử (sao)	1 lạng
Hoàng liên (sao)	1 lạng
Hoàng cầm (sao)	1 lạng
Đại hoàng (sao)	5 đồng cân
Lô hội	5 đồng cân
Mộc hương	2 đồng cân 5 phân
Xạ hương	5 phân
Hoàng bá (sao)	1 lạng
Thanh đại	5 đồng cân

11 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 7 lạng 8 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Những vị thuốc nói trên trừ Xạ hương ra, còn lại 10 vị trong đó có Long đởm thảo, cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Trộn đều: Cho Xạ hương vào trong bát (cối) nghiền, cho vừa đủ thuốc bột của nhóm Long đởm thảo vào tán nhỏ, sau đó cho cả thuốc bột vào cùng tán lẫn với nhau, trộn đều, qua rây.

Chế hồ: Lấy riêng một lượng vừa phải bột Thần khúc, cho đủ nước vào nấu thành hồ đặc.

Làm viên: Cho hồ vào trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, vè thành thoi nhỏ, viên thành viên nhỏ, phơi khô trong râm.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tả hỏa, thông tiện (đại tiện và tiểu tiện).

CHỦ TRỊ:

Can đởm hòa vượng, thần chí không yên, hồi hộp cơ giật, hoa mắt chóng mặt, tai ù tai điếc, cổ họng không thông lợi, đại tiện táo bón, tiểu tiện đi nhất khó đi.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Phụ nữ có thai cấm dùng.

54 - GIA VỊ PHÁC HOÀNG HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Phác hoàng hoàn gia giảm sách "Thị diệp lương phương" của Y Tục Tử nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hậu phác (chích gừng) 64 lạng

Đại hoàng 64 lạng

Tân lang (sao) 32 lạng

Khiên ngư tử (sao) 32 lạng

4 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 192 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Khiên ngư tử ra, cùng tán thành bột nhỏ, rồi đem Khiên ngư tử tán nhỏ để riêng, sau đó cùng trộn đều với thuốc bột nói trên, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun rẩy làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tả hạ (tiêu tả và hạ giáng) lợi thủy, thuận khí, khoan thông vùng ngực.

CHỦ TRỊ:

Ăn uống vào bị đình trệ, vùng ngực kết tụ đầy trướng, đau bụng ảm ách bút rút, hai mạn sườn đầy trướng, thức ăn ăn vào không tiêu, đại tiện bí kết táo bón.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỶ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

55 - GIA VỊ HƯƠNG LIÊN HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm, quyển 7 sách "Y học nhập môn" của Lý Diên nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Mộc hương	4 lạng
Hoàng liên	6 lạng
Hoàng bá	2 lạng
Ngô thù du (chích nước cam thảo)	2 lạng
Cam thảo	1 lạng
Hoàng cầm (sao)	4 lạng
Tân lang (sao)	2 lạng
Diên hồ sách (chích)	2 lạng
Đương quy	2 lạng
Chỉ xác (sao cám)	4 lạng
Bạch thược (sao)	4 lạng
Hậu phác (chích gừng)	4 lạng

12 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 37 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun rây làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trừ thấp tán hàn, thông trệ tiêu kiết lỵ.

CHỦ TRỊ:

Ăn nhiều đồ ăn sống lạnh, thấp nhiệt ngưng kết, đau bụng dồn tức xuống dưới, kiết lỵ đỏ và trắng (máu và chất nhầy trắng).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

56 - GIAO THÁI HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Sách "Trung Quốc y học đại từ điển" của Tạ Quan.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Xuyên hoàng liên 1 lạng

Nhục quế 1 lạng

Hai vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 2 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun rẩy làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lọ đựng 500 viên, mỗi túi đựng 3 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy hoặc lọ, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Giao tâm thận, an thần chí.

CHỦ TRỊ:

Trong vị có tích nhiệt, tâm thận bất giao, hồi hộp bồn chồn, đêm ngủ không yên.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 5 phân đến 8 phân, nửa giờ trước khi ngủ, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Người chân âm hư không ngủ được cấm uống.

57 - GIÁNG PHÀN HOÀN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm trong sách “Trung Quốc y học đại từ điển” của Tạ Quan.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Tạo phàn¹ (nung)

6 lượng

¹ Tạo phàn: Còn có tên là Thanh phàn, Giáng phàn, Lục phàn, có tên khoa học là MELANTERITUM. Theo nghiên cứu hiện đại, thành phần có $FeSO_4 \cdot 7H_2O$. Khi sử dụng nên phân biệt Đờm phèn và Tạo phèn. Nhưng có người hay gọi lẫn lộn là Phèn đen, hoặc Phèn xanh. Bạn đọc tham khảo. Xem Trung dược bát bách chủng tượng giải. Trang 1069.

Thương truật (chích nước vo gạo)	6 lạng
Hậu phác (chích gừng)	2 lạng
Quất bì	2 lạng
Cam thảo	1 lạng

5 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 17 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Chế hồ: Lấy 4 lạng Hồng tảo tách bỏ ra, cho lượng nước lã vừa phải sắc lên, sau đó gạn lọc lấy nước sắc được lại đun lên cô đặc lại. Lấy nước sắc của Hồng tảo vừa phải và 5 lạng bột mỳ trắng tinh để quấy hồ.

Làm viên: Lấy hồ trộn đều đầy đủ với thuốc bột nói trên, nhào thật kỹ và đều, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục vè thành thỏi nhỏ, làm thành viên nhỏ, phơi khô trong râm.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 400 viên, mỗi túi nặng 2 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Vận tỳ hóa thấp (tiêu hóa mạnh ở tỳ, trừ thấp).

CHỦ TRỊ:

Vàng vọt phù thũng (phù nề), hồi hộp thở gấp, tay chân cơ thể mệt mỏi rã rời, ăn vào tích lại thành hòn cục, tiểu tiện không lợi, hoặc hay ăn mà vẫn yếu không có sức, hoặc thích ăn đồ thơm và gạo sống.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 1 đến 2 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

Về dóm phân, người ta lấy ở mỏ đồng là kết tinh có màu lam trong suốt, xem trang 1044 cùng sách trên.

58 - HÀ DIỆP HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Kinh nghiệm phương.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hà diệp (lá sen)	16 lạng
Ngẫu tiết	3 lạng 2 đồng cân
Đại kế	2 lạng 4 đồng cân
Tri mẫu	3 lạng 2 đồng cân
Hoàng cầm thán	3 lạng 2 đồng cân
Tiểu kế	2 lạng 4 đồng cân
Địa hoàng	4 lạng 8 đồng cân
Tông lư thán	4 lạng 8 đồng cân
Chi tử (sao)	3 lạng 2 đồng cân
Kinh mạch (mục tào)	4 đồng cân
Bạch mao căn	4 lạng 8 đồng cân
Huyền sâm	4 lạng 8 đồng cân
Bạch thực	3 lạng 2 đồng cân
Đương quy	1 lạng 6 đồng cân

14 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 58 lạng

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Trước hết đem Chi tử, Tiểu kế, Đại kế, Địa hoàng, Bạch mao căn, Đương quy và 8 lạng Hà diệp gồm 7 vị lần lượt sao hoặc sao thành than, ngoài ra lấy chỗ Hà diệp còn lại, cho 8 lạng Hoàng tửu (rượu nấu bằng ngũ cốc) trộn đều cho vào trong nồi đồng, đậy kín lại rồi đặt vào một chiếc nồi hoặc chảo, đun cách thủy chừng 8 giờ đồng hồ, đến khi cạn hết rượu thì lấy ra, trộn đều Hà diệp với các vị thuốc nói trên, đem phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 24 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè sỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 2 đồng cân (trong đó có chừng 7 phân 3 ly thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt lương huyết, thông ứ huyết, cầm máu.

CHỦ TRỊ:

Nôn ra máu, khạc ra máu, trong đờm có máu, đi tiểu ra máu, chảy máu cam, đại tiện ra máu thuộc tràng phong (tràng phong tiện huyết hoặc hạ huyết) Đại tiện ra máu do mụn trĩ.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

59 - HÀ XA ĐẠI TẠO HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Đại tạo hoàn gia giảm, quyển 57 sách "Cảnh Nhạc toàn thư" của Trương Giới Tân nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Từ hà xa	1 lạng
Mạch môn đông	1 lạng
Hoàng bá	1 lạng 5 đồng cân
Thiên môn đông	1 lạng
Thục địa hoàng	2 lạng
Ngưu tất	1 lạng

Đỗ trọng (nước muối sao) 1 lạng 5 đồng cân

Quy bản (chích giấm) 2 lạng

8 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 11 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Mạch môn đông, Thiên môn đông Thục địa hoàng, Ngưu tất ra, còn lại 4 vị trong đó có Tử hà xa tán thành bột thô, lại cho 4 vị trong đó có Mạch môn đông cùng giã nát, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi cùng tán thành bột nhỏ. Trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 12 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thổi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 7 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy sáp gói kín, đựng vào lọ đậy kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tư bổ khí huyết.

CHỦ TRỊ:

Hư tổn lao thương, lưng đau ê ẩm, chân tay bủn rủn, nóng âm ỉ trong xương, nóng da gà, sốt nóng có giờ (cốt chung triều nhiệt), mộng tinh, di tinh, hoạt tinh (chiêm bao xuất tinh, tinh ra không biết, són tinh, tinh để ra).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

60 - HẢI MÃ BẢO THẬN HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hải mã	1 đôi
Sa nhân	2 đồng cân
Câu kỷ tử	3 đồng cân
Viễn chí (chích nước cam thảo)	2 đồng cân
Lộc nhung	3 đồng cân
Hoàng kỳ (chích)	1 lạng 3 đồng cân
Sơn dược	3 đồng cân
Bạch truật (sao cám)	3 đồng cân
Nhục quế	2 đồng cân
Tòa dương	3 đồng cân
Phục linh	6 đồng cân
Nhân sâm	3 đồng cân
Cáp giới (tắc kè bỏ đầu, chân)	1 đôi
Thục địa hoàng	6 đồng cân
Nhục thung dung (chung rượu)	1 lạng
Đỗ trọng (sao)	3 đồng cân
Cẩu tích (rang nóng với cát sỏi, bỏ lông)	3 đồng cân
Chung nhũ thạch (nung)	2 đồng cân
Hoàng tinh (chung rượu)	1 đồng cân
Dương khởi thạch (nung)	1 đồng cân
Quy bản (chích giấm)	1 đồng cân
Cự thắng tử ¹	1 đồng cân
Dâm dương hoắc (chích mỡ dê)	5 phân

23 vị thuốc nói trên trừ Hải mã và Tắc kè ra, có trọng lượng chung là 7 lạng 1 đồng cân 5 phân.

¹ Cự thắng tử: Hắc chi ma (vùng đen). Xem Trung dược đại từ điển quyển hạ, trang 2388.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Trước hết cùng tán Hải mã, Lộc nhung, Cáp giới, Nhục quế thành bột nhỏ, qua rây. Còn lại 19 vị trong đó có Sa nhân cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây với nhóm bột Hải mã nói trên, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Sau khi thuốc viên đã khô, lấy riêng 2 đồng cân bột Mẫu lệ làm áo bọc lót bên ngoài, phơi khô hoặc sấy khô.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 4 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tư âm, ích khí, bổ thận, trợ dương.

CHỦ TRỊ:

Thận khí hư hàn, dương sự mềm yếu (dương sự suy nhược), tinh thần mệt mỏi, chân tay rã rời vô lực, mộng tinh, di tinh, hoạt tinh, sốt nóng có giờ (triều nhiệt), ho lao, ra mồ hôi trộm, mất ngủ, lưng, đầu gối đau mỏi, mắt mờ, tai ù, chỉ thích nằm, ăn kém.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Kiên phòng sự quá độ và những đồ ăn có tính kích thích.

61 - HẢI SÂM HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Sách “Trung Quốc y học đại từ điển” của Tạ Quan.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hải sâm (thuần thịt sạch)	16 lạng
Hồ đào nhân	100 quả
Dương yêu tử (bầu dục dê, bỏ gân màng)	10 chiếc
Câu kỷ tử	4 lạng
Đỗ trọng (sao)	8 lạng
Thỏ ty tử (sao nước muối)	8 lạng
Ba kích thiên (chích nước cam thảo)	4 lạng
Lộc giác giao	4 lạng
Ngưu tất	4 lạng
Quy bản (chích giấm)	4 lạng
Đương quy	4 lạng
Tuỷ xương sống lợn	1 dây
Bổ cốt chi (Phá cố chỉ - sao nước muối)	4 lạng

13 vị thuốc nói trên trừ tuỷ xương sống lợn, bầu dục dê ra, có trọng lượng chung là 60 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ bầu dục dê, Hồ đào nhân, Tuỷ sống lợn ra, còn lại 10 vị trong đó có Hải sâm, cùng tán thành bột thô, đem 2 vị bầu dục dê và tuỷ sống lợn, rửa sạch hấp chín, giã nSơn tra với Hồ đào nhân lấy 1 phần bột thô trong đó có Hải sâm trộn đều, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, cùng tán thành bột thô.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 10 lạng linh 4 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 8 phân 2 ly thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đóng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Cường tinh cố thận, bổ khí phù hư (bổ khí, giúp cho chứng hư tổn).

CHỦ TRỊ:

Thận hư liệt dương, lưng, đầu gối đau nhून, tứ chi rã rời, tinh lạnh, di tinh, tiết tinh.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Ngày uống 3 lần, mỗi lần uống 1 viên, uống với nước sôi để ấm.

62 - HẮC TÍCH

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 5 sách “Thái bình huệ dân hòa tễ cục phương” nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hắc tích¹

2 lượng

¹ *Hắc tích*: Có 2 cách chú giải:

1 - Theo sách “Bản thảo cương mục thái sắc dược đồ” (ảnh màu vị thuốc sách Bản thảo cương mục) trang 33 nói rằng: Phần tích, tức là Duyên phần (bột chì) cùng một số tên chú thích như: Giải tích, Duyên phần, Duyên hoa, Hồ phần, Ngõa phần, Quang phần, Bạch phần, Thủy phần, Cung phần. Người xưa gọi Duyên (chì) là Hắc tích (thiếc đen). Thuộc kim loại chì, qua bào chế gia công được một loại bột màu trắng hoặc cực, miếng (Lead hydroxycarbonate. Thành phần hóa học chủ yếu: $PbCO_3$, $Pb(OH)_2$). Vì người xưa gọi Duyên là Hắc tích nên mới có tên như trên là Phần tích.

Công dụng và chủ trị là: Sát khuẩn, táo thấp, thu liễm, chế tiết, chỉ khát. Dùng cho ung nhọt, vỡ loét có mủ, thấp chần (ngứa gãi chảy nước vàng) hôi nách, tả, lỵ, các chứng thuộc về trùng.

2 - Sách “Trung dược đại từ điển” trang 1869 quyển hạ. Sách này nói rõ chữ Duyên là Hắc tích, Hắc duyên, Thanh kim, Ô tích, Duyên tích, Thủy tích, Tố kim, Hắc kim, Thủy trung kim, Thanh duyên.

Thuộc kim loại màu tro trắng. Có tên nguyên khoáng vật là khoáng chì vương Galenite.

Tính vị: Cam hàn có độc.

Quy kinh: Vào 2 kinh can, thận.

Bài thuốc chọn lọc: Sách ghi đầy đủ công dụng và chủ trị: Trấn nghịch, giáng đờm, sát trùng, giải độc. Chữa đàm khí ứng tắc sôi lên, trên thịnh dưới hư, sườn thờ gập, nấc nghẹn, phản vị (ăn vào lại nôn ra), bấu cổ (anh lỵ), dinh độc, nhọt độc (né sang). Bài Hắc tích đan với vị thuốc và trọng lượng như sách chúng tôi đã giới thiệu trên đây.

Sinh lưu hoàng (huỳnh)	2 lạng
Xuyên luyện tử	1 lạng
Hồ lô ba (sao nước muối)	1 lạng
Mộc hương	1 lạng
Phụ tử (chế)	1 lạng
Nhục đậu khấu (nướng)	1 lạng
Bổ cốt chi (Phá cố chỉ sao nước muối)	1 lạng
Trâm hương	1 lạng
Tiểu hồi hương (sao nước muối)	1 lạng
Dương khởi thạch	1 lạng
Nhục quế	5 đồng cân

12 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 13 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Trước hết tán Lưu hoàng thành bột nhỏ, qua rây, lấy Hắc tích cho vào trong nồi gang đun cho chảy ra, rồi rắc bột Lưu hoàng vào, tiếp tục đun, đồng thời dùng chiếc xẻng sắt (bàn sản) nhỏ liên tục quấy đảo, khi thấy ngọn lửa bốc lên, phun vào một lượng vừa phải dấm gạo (giấm thanh), tiếp tục quấy đảo, cho đến khi thành dạng sỏi thì đổ lên mặt một phiến đá, để nguội tự nhiên, rồi cùng tán lẫn với 10 vị còn lại trong đó có Xuyên luyện tử, thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 800 viên, mỗi túi nặng 1 đồng cân.

Về lời bình luận của các nhà:

Sách “Cương mục bản thảo”: Chì là thể nặng chắc, tính trơn, ở trong thông xương thận, cho nên bài Hắc tích trong sách “Thái bình huệ dân hòa tễ cục phương” bài Bổ chân đan sách “Tuyên minh” cũng đều dùng vị thuốc này. Bởi vì nó chữa các chứng âm dương hỗn loạn, trên thịnh dưới hư, khí chỉ thăng mà không giáng, làm cho nôn mửa chóng mặt, nấc nghẹn, ăn vào lại nôn ra, nguy cấp. Cho nên gọi là thuốc trấn trụ (trọng trấn), song tính vốn âm độc, không được uống nhiều, sợ tổn thương đến tâm và vị.

Vậy Hắc tích chính là bột chì nhưng phải được gia công chế biến đúng qui trình cẩn thận, mới được dùng. Xin ghi chú để bạn đọc tham khảo.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trợ thận phù dương, giáng đờm, yên suyễn thở.

CHỦ TRỊ:

Chân nguyên (nguyên dương) suy tổn trên thịnh dưới hư, đờm tắc suyễn thở, ngực bụng lạnh đau.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 5 phân, ngày uống 2 lần, uống với nước gừng hoặc nước muối nhạt.

CẢM KÝ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

63 - HẮC TÍCH ĐẠN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 5 sách “Thái bình huệ dân hòa tể cục phương” nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hắc tích	2 lạng
Sinh lưu huyền	2 lạng
Xuyên luyện tử	1 lạng
Hồ lô ba (sao nước muối)	1 lạng
Mộc hương	1 lạng
Nhục đậu khấu (nướng)	1 lạng
Bổ cốt chi (Phá cố chỉ sao nước muối)	1 lạng
Trâm hương	1 lạng
Tiểu hồi hương (sao nước muối)	1 lạng
Dương khởi thạch	1 lạng

Nhục quế

5 đồng cân

12 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 13 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Trước hết tán Lưu huỳnh thành bột mịn qua rây, lấy Hắc tích (bột chì) cho vào trong nồi gang đun chảy ra, rồi rắc bột Lưu huỳnh vào, lại tiếp tục đun, đồng thời dùng dao sắt nhỏ, không ngừng khuấy đảo, khi thấy có ngọn lửa bốc lên phun ngay lượng dấm gạo vừa phải vào, vẫn tiếp tục khuấy đảo, đến khi nó ngưng đọng lại thành dạng sỏi, đổ lên trên mặt tấm đá để nguội tự nhiên, rồi cùng với 10 vị thuốc còn lại trong đó có Xuyên luyện tử, thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Chế hồ: Lấy riêng bột mỳ trắng tinh (cứ mỗi lạng thuốc bột, dùng 3 đồng cân bột mỳ), gia thêm một lượng rượu vừa đủ rồi đun khuấy thành hồ.

Làm viên: Lấy hồ trộn đầy đủ với thuốc bột nói trên, nhào đều thành nắm thuốc mềm dẻo, vè thành thỏi nhỏ, viên thành viên nhỏ, phơi khô trong râm, rung lắc cho bóng.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 800 viên, mỗi túi nặng 1 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trợ thận phù dương, giáng đờm, dẹp yên suyễn thở.

CHỦ TRỊ:

Chân nguyên hư tổn, trên thịnh dưới hư, đờm ủng tắc, suyễn thở, ngực bụng lạnh đau.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 5 phân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước gừng hoặc nước muối nhạt, nấu làm thang.

CẤM KỴ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

64 - HOA SƠN BI KÝ HOÀN

(Hoa sơn bi ký đơn)

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm Đào nhân, Mạch nha, quyển 4 sách “Lương bằng hội tập” của Tôn Vỹ nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đình lịch tử	1 lạng
Tam lăng (sao cám)	1 lạng
Ngũ linh chi (chích giấm)	1 lạng
Cam toại (chích giấm)	1 lạng
Nha tạo	1 lạng
Thanh bì (chích giấm)	1 lạng
Lục thân khúc (sao cám)	1 lạng
Chỉ xác (sao cám)	1 lạng
Ngoan hoa (chích giấm)	1 lạng
Hồng nha đại kích (chích giấm)	1 lạng
Ô mai	1 lạng
Quất bì	1 lạng
Mộc hương	1 lạng
Đại hoàng	1 lạng
Ba đậu sương	1 lạng
Can thạch lựu (vỏ lựu khô)	1 lạng
Đạm đậu xị (kỹ)	1 lạng

17 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 17 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Ba đậu sương ra, còn lại 16 vị trong đó có Tam lăng trước hết tán riêng Đình lịch tử thành bột nhỏ, rồi cùng tán với 15 vị thuốc trong đó có Tam lăng thành bột nhỏ, sau

đó, lại cho 1 lạng Ba đậu sương vào cùng tán với thuốc bột nói trên, trộn đều, qua rây.

Chế hồ: Lấy riêng 5 lạng 1 đồng cân bột mỳ trắng tinh, cho lượng dấm vừa phải vào rồi đun quấy thành hồ đặc.

Làm viên: Lấy hồ và thuốc bột cùng khuấy trộn kỹ, nhào kỹ thấu đều. thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục vè thành thỏi nhỏ, viên thành viên nhỏ, phơi khô trong râm.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 200 viên, mỗi túi nặng 5 phân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Lợi thủy tiêu trướng, sơ thông ngực, hóa ứ trệ.

CHỦ TRỊ:

Ngực kết tụ, bụng đầy trướng, tích trí bí kết thành hòn cục, uống nước vào đình trệ không tiêu gây suyễn thở, thấp khí gầy sưng phù đầy.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 5 phân, ngày uống 3 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỶ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

65 - HOÀNG LIÊN DƯƠNG CAN HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Bí truyền dương can hoàn gia vị, quyển 7 sách “Thái bình huệ dân hoà tể cục phương” nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng liên	2 lạng
Thạch quyết minh	4 lạng

Mật môn hoa	4 lạng
Hoàng bá	2 lạng
Thanh bì (chích giấm)	4 lạng
Mộc tặc	4 lạng
Quyết minh tử (sao)	4 lạng
Sài hồ	4 lạng
Hồ hoàng liên	4 lạng
Dạ minh sa	4 lạng
Hoàng cầm	4 lạng
Sung ury tử	4 lạng
Long đóm thảo	2 lạng
Tiên dương can (gan dê tươi)	16 lạng

14 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 62 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ gan dê tươi ra, còn lại 13 vị trong đó có Hoàng liên cùng tán thành bột thô, cho rửa sạch gan dê tươi, bỏ vào nồi, đổ nước lã vào vừa phải luộc chín, thái nhỏ, cùng nước luộc gan dê về bột thuốc thô trộn đều lại, rồi đem phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt lượng thấp, tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 24 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè sỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 2 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy sáp gói kín, đựng vào quả sáp bịt kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tả hỏa, sáng mắt.

CHỦ TRỊ:

Can hoá vượng, bốc lên, hai mắt mờ tối, chói mắt sợ ánh sáng, mộng thịt mọc từ khoé mắt ra con người.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

66 - HOÀNG LIÊN THƯỢNG THANH HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài tẩy cam minh mục tán gia giảm, quyển 5 sách “Vạn bệnh hồi xuân” của Cung Đình Hiền nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng liên	8 lạng
Chi tử	64 lạng
Xuyên khung	32 lạng
Kinh giới huệ	64 lạng
Phòng phong	32 lạng
Hoàng cầm	64 lạng
Liên kiều	64 lạng
Cát cánh	64 lạng
Hoàng bá	32 lạng
Sinh thạch cao	32 lạng
Cúc hoa	128 lạng
Bạc hà	32 lạng
Địa hoàng	256 lạng
Bạch chỉ	64 lạng
Cam thảo	32 lạng
Toàn phúc hoa	16 lạng
Mạn kinh tử	64 lạng

17 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 1.048 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tán phong nhiệt, thanh tràng vị, giúp cho tiêu hóa tốt.

CHỦ TRỊ:

Ừ tai chóng mặt, răng lợi sưng đau, miệng lưỡi mọc mụn, đau mắt dữ dội do hỏa bốc lên, nước tiểu đỏ, đại tiện táo bón.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 3 đồng cân, ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỶ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

67 - HỔ PHÁCH BẢO LONG HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Bảo long hoàn gia vị, quyển 8 sách “Thọ thế bảo nguyên” của Cung Văn Lâm nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Ngưu hoàng	2 đồng cân
Hổ phách	2 đồng cân 5 phân
Hùng hoàng	5 phân

Xích linh	5 đồng cân
Đờm nam tinh (chung rượu)	1 lượng
Toàn yết	1 đồng cân 5 phân
Chu sa	1 đồng cân 5 phân
Thiên trúc hoàng	3 đồng cân 5 phân
Xạ hương	2 phân
Cương tâm (sao cám)	3 đồng cân

10 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 3 lượng linh 2 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết tán Chu sa thành bột cực mịn, Nguu hoàng, Xia hương, Hồ phách, Hùng hoàng lần lượt tán thành bột nhỏ qua rây.

Trộn đều pha màu: Trước hết cho 1 đồng cân 5 phân bột Chu sa vào trong bát hoặc cối nghiền rồi lần lượt cho 5 phân bột Hùng hoàng, 2 đồng cân 7 phân bột Nguu hoàng, Xia hương, 2 đồng cân 5 phân bột Hồ phách, 2 lượng 3 đồng cân bột Xích linh, Đờm nam tinh, Toàn yết, Thiên trúc hoàng và Cương tâm, dùng cách trộn màu để tiếp tục tán nhỏ trộn đều.

làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lượng thuốc bột, dùng chừng 12 lượng 8 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 5 đồng cân (trong đó có chừng 2 phân 8 ly thuốc bột).

Đóng gói: Đóng vào vỏ quả sấp bọc kín, hoặc ống giấy sấp bịt kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt hoá đàm, trấn kinh an thần.

CHỦ TRỊ:

Nóng trong, nhiều đờm, kinh phong co giật (lên sài), ho thở gấp, mê man, không yên.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, uống với nước sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Khiêng ăn những thứ cay nóng, mỡ béo ngậy.

68 - HỔ TIÊM HOÀN (KIỆN BỘ HỔ TIÊM HOÀN)

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm, quyển 3 sách "Đan Khê tâm pháp" của Chu Tấn Hanh nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng bá (chế với muối rượu)	8 lạng
Trần bì	2 lạng
Quy bản (chích giấm)	4 lạng
Can khương	5 đồng cân
Tri mẫu (chế với nước muối)	2 lạng
Thục địa hoàng	2 lạng
Bạch thược (sao với rượu)	2 lạng
Toả dương (tẩm rượu)	1 lạng 5 đồng cân
Hổ cốt (tẩm mỡ sao ròn)	1 lạng

9 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 23 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Thục địa hoàng còn 8 vị trong đó có Hoàng bá tán thành bột thô, lấy 1 phần bột thô cùng giã nát với Thục địa hoàng, cho phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi cùng tán nhỏ với số thuốc bột thô còn lại, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 17 lạng 9 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 4 phân 2 ly thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tư dưỡng chân âm, ghìm giữ chân dương (dưỡng âm tiềm dương), làm mạnh gân khớp xương.

CHỦ TRỊ:

Thận âm bất túc, gân xương mềm yếu tê liệt, tinh huyết hư tổn, nóng âm ỉ trong xương, nóng da gà, hư lao do nhiệt.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước muối nhạt.

69 - HÔI HƯƠNG QUÁT HẠCH HOÀN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Quát hạch hoàn gia Hồi hương, quyển 3 sách “Tế sinh phương” của Nghiêm Dụng Hòa nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Quát hạch (muối sao)	2 lạng
Hậu phác (chích gừng)	5 đồng cân
Đào nhân	2 lạng
Côn bố	2 lạng
Mộc thông	5 đồng cân
Nhục quế	5 đồng cân
Xuyên luyện tử (sao)	2 lạng
Diên hồ sách (chích giấm)	5 đồng cân
Hải táo	2 lạng
Mộc hương	5 đồng cân
Tiểu hồi hương (sao rượu)	8 đồng cân

Hải đới 2 lạng
Chỉ thực 5 đồng cân

13 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 15 lạng 8 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Đào nhân ra, đem Quất hạch và 11 vị còn lại tán thành bột nhỏ, qua rây. Tán riêng nát Đào nhân, sau đó trộn vào với thuốc bột cùng tán nhỏ trộn đều.

Chế hồ: Lấy riêng 1 lạng bột mỳ trắng tinh, 2 lạng Hoàng tửu (rượu trắng cũng được), cho thêm lượng nước lã vừa phải, quấy thành hồ loãng.

Làm viên: Lấy hồ phun rẩy vào thuốc bột, rung lắc làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CHỦ TRỊ:

Hàn thấp hạ chú (dồn xuống), tiểu tràng sản khí, ngọc hành sung to, cứng rắn đau đớn.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi ngày uống từ 2 đến 3 đồng cân, uống với rượu hâm nóng hoặc nước muối nhạt vào lúc đói.

70 - HỒN NGUYÊN ĐẠN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm, quyển 14 sách “Cổ kim y giám” của Cung Tín nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Tử hà sa 2 đồng cân
Hương phụ (chích giấm) 1 lạng

Bạch mai hoa	1 lạng
Hoàng kỳ (chích)	2 đồng cân
Hoạt thạch	2 lạng
Nhân sâm	2 đồng cân
Phục linh	3 đồng cân
Chu sa	1 lạng
Sơn dược (sao)	3 đồng cân 5 phân
Xạ hương	1 phân
Lục thần khúc (sao cám)	3 đồng cân
Viễn chí (chích nước cam thảo)	3 đồng cân 5 phân
Cát cánh	1 lạng

13 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 7 lạng 9 đồng cân 1 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết tán Chu sa thành bột cực mịn, Xạ hương tán nhỏ qua rây, còn lại 11 vị trong đó có Tử hà sa cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Trộn đều pha màu: Lấy 1 lạng bột Chu sa, cho vào trong bát (cối) nghiền thuốc, lần lượt cho 1 phân bột Xạ hương vào, 6 lạng 9 đồng cân thuốc bột tán chung trong đó có Tử hà sa, dùng cách pha màu cùng tiếp tục tán lẫn với nhau, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 16 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 1 đồng cân (trong đó có chừng 5 phân 7 ly thuốc bột).

Đóng gói: Cho vào quả sấp dán kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Lý khí, kiện tỳ, điều hoà trung tiêu, chữa ỉa chảy.

CHỦ TRỊ:

Tiên thiên bất túc, tỳ vị hư nhược, vị quản và bụng bí trướng, ăn không ngon miệng, tiêu hoá không tốt, đại tiện lỏng.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Từ 1 đến 2 tuổi mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, hoà tan với nước sôi để ấm uống, tròn 1 tuổi liệu giảm bớt.

71 - HỒNG BẠCH LÝ CHỨNG HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Kha tử	16 lạng
Ô mai nhục	16 lạng
Trà điệp	2 lạng 4 đồng cân
Nha đam tử (khứ du - bỏ đầu)	16 lạng
Mộc hương	2 lạng 4 đồng cân

5 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 52 lạng 8 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Trà điệp ra, đem 4 vị còn lại trong đó có Kha tử cùng tán thành bột nhỏ, sau khi phơi hoặc sấy khô bột này, lại tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng Trà điệp trong bài thuốc, sắc lấy nước phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi lọ nặng 3 đồng cân,

Đóng gói: Đựng vào lọ, nhúng sáp gắn kín, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt chỉ lý (cầm kết lý).

CHỦ TRỊ:

Kiết lỵ đi ra phân đỏ và trắng (lờ lờ máu cá), đau bụng ỉa chảy.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Người lớn Mỗi lần uống 6 phân, trẻ nhỏ giảm đi một nửa, mỗi ngày uống từ 2 đến 3 lần, uống với nước đun sôi để ấm hoặc nước đường kính vào trước bữa ăn.

CẤM KỶ:

Kiêng thuốc lá, rượu và những đồ ăn tanh, mỡ béo.

72 - HỮU QUY HOẠN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 51 sách "Cảnh Nhạc toàn thư" của Trương Giới Tân nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thục địa hoàng	8 lượng
Xuyên phụ tử	2 lượng
Nhục quế	2 lượng
Sơn dược	4 lượng
Lộc giác giao	4 lượng
Cẩu kỷ tử	4 lượng
Đương quy	3 lượng
Sơn thù du (chung rượu)	3 lượng
Đỗ trọng (sao)	4 lượng
Thỏ ty tử (sao nước muối)	4 lượng

10 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 38 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Thục địa hoàng, Sơn thù du, Cẩu kỷ tử, Lộc giác giao ra, cho 6 vị còn lại trong đó có Xuyên

phụ tử tán thành bột thô, rồi cùng 3 vị: Thạch địa hoàng, Sơn thù du, Câu kỷ tử cùng giã nát, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi cùng Lộc giác giao tán thành bột nhỏ (nếu khí hậu ẩm ướt, Lộc giác giao bị mềm dính, thì có thể dùng bột Hoạt thạch sao phồng lên như viên bi, hoặc nấu chảy rồi trộn với mật canh) trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 10 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 9 phần thuốc bột)

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đóng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Bổ thận tán hàn, điều hoà tỳ vị.

CHỦ TRỊ:

Tiền thiên bất túc, Mệnh môn hoả suy, tỳ thận hư hàn, lao lực tổn thương quá mức, lưng đau mỏi, bụng đau, không thiết ăn uống.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

KIÊNG KỶ:

Kiêng ăn những thức ăn sống lạnh, phụ nữ có thai kiêng uống.

73 - HƯƠNG LIÊN HOÁ TRỆ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 2 sách “Thẩm thị tôn sinh thư” của Thẩm Kim Ngao nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Mộc hương	2 lạng
Thanh bì (sao)	2 lạng 5 đồng cân
Hoàng liên	2 lạng

Hậu phác (chích gừng)	2 lạng 5 đồng cân
Quất bì	2 lạng 5 đồng cân
Chỉ thực (sao cám)	2 lạng 5 đồng cân
Đương quy	5 lạng
Hoàng cầm (sao)	2 lạng 5 đồng cân
Hoạt thạch	2 lạng
Bạch thược (sao)	5 lạng
Cam thảo	2 lạng
Tân lang (sao)	2 lạng

12 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 32 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 24 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 2 đồng cân (trong đó có chừng 8 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đóng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt lợi thấp, tiêu tích hoá trệ.

CHỦ TRỊ:

Thấp nhiệt ngưng trệ, đau bụng nặng tức ngực dưới, ỉa chảy kiết lỵ, lý cấp hậu trọng (mót đi nhưng ngồi mãi chẳng ra).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

KIÊNG KỶ:

Phụ nữ có thai cấm uống, kiêng ăn các đồ sống lạnh, kiêng ăn mỡ.

74 - HƯƠNG LIÊN HOÁ TRỆ HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 2, sách "Thẩm thị tôn sinh thư" của Thẩm Kim Ngao nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Mộc hương	2 lạng
Thanh bì (sao)	2 lạng 5 đồng cân
Hoàng liên	2 lạng
Hậu phác (chích gừng)	2 lạng 5 đồng cân
Quất bì	2 lạng 5 đồng cân
Chỉ thực (sao cám)	2 lạng 5 đồng cân
Đương quy	5 lạng
Hoàng cầm (sao)	2 lạng 5 đồng cân
Hoạt thạch	2 lạng
Bạch thực (sao)	5 lạng
Cam thảo	2 lạng
Tân lang (sao)	2 lạng

12 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 32 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun rây làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt lợi thấp, tiêu tích hoá trệ.

CHỦ TRỊ:

Thấp nhiệt ngưng trệ, bụng đau nặng tức ở dưới, ỉa chảy, kiết lỵ, lý cấp hậu trọng.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỶ:

Phụ nữ có thai cấm uống, kiêng ăn đồ sống lạnh, mỡ ngấy.

75 - HƯƠNG LIÊN HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 6, sách "Thái bình huệ dân hoà tế cục phương" nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng liên (Lấy 4 đồng cân Ngô thù du sắc đặc lấy nước để chích Hoàng liên)	2 lạng
Mộc hương	5 đồng cân

2 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 2 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy riêng 2 lạng dấm làm bằng gạo (giấm gạo), cho thêm nước lã đun sôi để nguội, phun rây vào thuốc bột nói trên làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng chừng 800 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt hoá thấp.

CHỦ TRỊ:

Thấp nhiệt ứ trệ ở trong (phần lý), di kiết lý đỏ hoặc trắng (lờ máu cá) lẫn cả máu mủ (chất nhầy), mót đi mà rặn không ra (lý cấp hậu trọng).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 1 đến 2 đồng cân, mỗi ngày uống từ 1 đến 3 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Kiêng ăn đồ sống lạnh mỡ ngấy.

76 - HƯƠNG SA LỤC QUÂN TỬ HOÀN

Dạng viên nước thuốc

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển thượng, sách "Thời phương ca quát" của Trần Tu Viên nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đảng sâm	1 lượng
Phục linh	2 lượng
Pháp bán hạ	1 lượng
Bạch truật (sao cám)	2 lượng
Cam thảo	7 đồng cân
Quất bì	8 đồng cân
Mộc hương	7 đồng cân
Sa nhân	8 đồng cân

8 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 9 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Sắc lấy nước cốt: Lấy riêng 1 đồng cân gừng tươi, rửa sạch thái lát, hong tía 2 đồng cân bồ tách ra, cho nước lã vào sắc lên, đun kỹ, gạn nước

ra, còn bã ép lấy nước, vắt bã đi. Trộn đều cả 2 loại nước cốt và nước ở bã thuốc với nhau, lọc qua rây.

Làm viên: Lấy nước thuốc sắc được, liệu cho thêm nước lã đun sôi để nguội, phun rây cho vào thuốc bột nói trên làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng chừng 800 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Bổ tỳ điều hoà vị.

CHỦ TRỊ:

Tỳ vị hư nhược, đàm ẩm đình trệ ở trong ngực, vị quản đầy ách, ăn uống không tiêu, nôn mửa ỉa chảy.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 2 đến 3 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Kiêng ăn đồ sống lạnh và khó tiêu.

77 - HƯƠNG SA DƯỠNG VỊ HOÀN

Dạng viên nước thuốc

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Hương sa dưỡng vị thang gia giảm, quyển 2, sách "Vạn bệnh hồi xuân" của Cung Đình Hiền nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Bạch truật (sao cám) 1 lạng

Quất bì 1 lạng

Phục linh 1 lạng

Pháp bán hạ	1 lượng
Sa nhân	7 đồng cân
Hương phụ (chích giấm)	7 đồng cân
Mộc hương	7 đồng cân
Chỉ thực	7 đồng cân
Đậu khấu nhân	7 đồng cân
Hoắc hương	7 đồng cân
Hậu phác (chích gừng)	7 đồng cân
Cam thảo	3 đồng cân

12 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 9 lượng 2 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Sắc lấy nước cốt: Lấy riêng 3 đồng cân gừng tươi, rửa sạch thái lát, Hồng táo 5 đồng cân bỏ tách ra, cho nước lã vào sắc lên, đun kỹ, gạn lấy nước cốt, còn lại bã ép lấy nước, bỏ bã đi, rồi trộn hai loại nước cốt thuốc và nước ép từ bã thuốc với nhau, lọc qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước thuốc liệu cho thêm nước lã đun sôi để nguội làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lượng chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Điều hoà vị, cầm nôn.

CHÚ TRỊ:

Ăn uống kém, nôn mửa nước chua, vị quản đầy ách, tay chân mệt mỏi.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 3 đồng cân, ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẢM KÝ:

Kiên ăn đồ sống lạnh béo ngậy.

78 - HƯƠNG SA BÌNH VỊ HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Hương sa bình vị tán gia giảm, quyển 2 sách "Vạn bệnh hồi xuân" của Cung Đình Hiến nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Mao thương truật (chích nước vo gạo) 80 lạng

Hậu phác (chích gừng) 80 lạng

Quất bì 80 lạng

Mộc hương (vùi lửa) 16 lạng

Sa nhân 16 lạng

Cam thảo 16 lạng

6 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 288 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun rây làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Điều hoà vị, chống nôn, thuận khí, kiện tỳ.

CHỦ TRỊ:

Tỳ hư, thương thực, no, cồn cào, lợm giọng nôn mửa, tiêu hoá không tốt.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Ngày uống 2 lần, mỗi lần 2 đồng cân với nước đun sôi để ấm.

79 - HƯƠNG SA CHỈ TRUẬT HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm, quyển 54 sách "Cảnh Nhạc toàn thư" của Trương Giới Tân" nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Chỉ thực (sao)	24 lạng
Bạch truật (sao cám)	240 lạng
Quất bì	96 lạng
Mộc hương	24 lạng
Sa nhân	24 lạng
Lục thần khúc (sao cám)	24 lạng
Mạch nha (sao)	24 lạng
Hương phụ (chích giấm)	144 lạng
Sơn tra	48 lạng

9 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 864 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun rây làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thuận khí khoan thông vùng ngực, điều hoà vị, phù trợ tỳ.

CHÚ TRỊ:

Tỳ vị không điều hoà, ăn uống giảm sút, khí trệ, ăn vào chậm tiêu, ngực và ức (mổ ác) trướng đầy, vị quản đau, tiêu hoá không tốt.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 2 đến 3 đồng cân, ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

80 - ÍCH KHÍ DƯƠNG NGUYÊN HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Bổ trung ích khí hoàn gia vị, quyển trung sách “Đông viên thập thư” của Lý Cảo nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng kỳ (chích)	10 lượng
Thăng ma	5 lượng
Bạch truật (sao cám)	15 lượng
Sài hồ	5 lượng
Cam thảo (chích)	5 lượng
Sơn dược	5 lượng
Đảng sâm	10 lượng
Đương quy	10 lượng
Quất bì	10 lượng
Nhân sâm	2 lượng 5 đồng cân

10 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 77 lượng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán bột, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lượng thuốc bột, dùng chừng 24 lượng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, chia từng cục, vè thời, làm viên

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 2 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Bồi dưỡng nguyên khí, kiện tỳ hoá vị.

CHỦ TRỊ:

Nguyên khí hư tổn (khuy tổn). Tỳ vị hư nhược, cơ thể mệt mỏi, tinh thần phờ phạc uể oải, sắc mặt vàng vọt, sợ nóng, sợ rét, tự ra mồ hôi, ra mồ hôi trộm, ngủ không ngon giấc, tân dịch khô táo, tỳ hư, ỉa chảy kéo dài.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

81 - KIM CƯƠNG HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 53 sách "Cảnh Nhạc toàn thư" của Trương Giới Tân nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Nhục thung dung (chung rượu)	8 lạng
Đỗ trọng (sao nước muối)	8 lạng
Thỏ ty tử (chung rượu)	8 lạng
Tỳ giải	8 lạng
Bầu dục lợn	2 quả

5 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 32 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Trước hết rửa sạch bầu dục lợn, cho nước lã vừa phải luộc chín nhừ. Còn lại 4 vị thuốc trên tán thành bột thô, rồi cùng giã nát với bầu dục lợn, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, sau đó tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 16 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 5 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đựng vào lọ đậy kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Điều tinh bổ thận (tăng tinh dịch).

CHỦ TRỊ:

Thận thủy bất túc, hạ nguyên (Nguyên dương - Mệnh môn hỏa) suy tổn gân xương mềm yếu, tứ chi rã rời.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm hoặc rượu hâm nóng, nước muối nhạt.

82 - KIM QUỲ THẬN KHÍ HOÀN

(Quế phụ địa hoàng hoàn)

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển hạ, sách "Kim quỳ yếu lược" của Trương Trọng Cảnh nhà Hán.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thục địa hoàng	8 lạng
Sơn dược	4 lạng
Phục linh	3 lạng
Mẫu đơn bì	3 lạng
Sơn thù du (chung rượu)	4 lạng

Trạch tả	3 lạng
Phụ tử (chế)	1 lạng
Nhục quế	1 lạng

8 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 27 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Thục địa hoàng, Sơn thù du ra, đem 6 vị thuốc còn lại trong đó có Sơn dược tán thành bột thô, rồi cùng giã nát với Thục địa hoàng, Sơn thù du, cho phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 16 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 5 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đựng vào lọ, hộp đóng kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Bổ ích thận dương, tiêu âm tà (tà thuộc về phần âm).

CHỦ TRỊ:

Đàn ông bị chứng tiêu khát (đái tháo), đi tiểu tiện nhiều, đàn bà bị chèn bong bóng (bàng quang) không đi đái được (chuyển bào bất đắc liệu).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

GHI CHÚ:

Nguyên phương trong sách "Kim quỹ yếu lược" dùng Quế chi, không dùng Nhục quế.

83 - KIẾN TỖ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Bạch truat ẩm gia giảm, quyển 1 sách “Tế tân phương” của Nghiêm Dụng Hoà nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đảng sâm	2 lạng
Mạch nha (sao)	2 lạng
Bạch truat (thổ sao- sao với Phục long can, Hoàng thổ hay đất vách)	2 lạng
Chỉ thực	3 lạng
Quất bì	2 lạng
Sơn tra (bỏ hạt)	1 lạng 5 đồng cân

6 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 12 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 20 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thối, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 5 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đóng vào quả sáp dán kín, đựng vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Khai vị kiện tỳ (kiện tỳ ăn ngon cơm).

CHỦ TRỊ:

Tỳ vị hư nhược, ăn uống không ngon miệng, ngực bụng đầy trướng, đại tiện phân lỏng.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.
Trẻ nhỏ liệu giảm bớt.

CẤM KỴ:

Kiêng ăn thứ sống lạnh, mỡ, béo ngậy.

84 - KIỆN TỶ HOÀN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Bạch truật ẩm gia giảm, quyển 1 sách “Tế sinh phương” của Nghiêm Dung Hòa nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đảng sâm	2 lạng
Mạch nha (sao)	2 lạng
Bạch truật (thổ sao)	2 lạng
Chỉ thực	3 lạng
Quất bì	2 lạng
Sơn tra (bỏ hạt)	1 lạng 5 đồng cân

6 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 12 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Chế hồ: Lấy riêng 6 lạng Lục thần khúc, tán nhỏ, cho vào lượng nước thích hợp, quấy thành hồ đặc.

Làm viên: Lấy hồ và thuốc bột nói trên, trộn đều thành nắm thuốc mềm dẻo, vê thành thỏi nhỏ, làm viên nhỏ, phơi khô trong râm.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi 3 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng hoặc ống giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Khai vị kiện tỳ (ăn ngon cơm, bổ tỳ vị).

CHỦ TRỊ:

Tỳ vị hư nhược, ăn không ngon miệng, ngực, bụng trướng đầy, đại tiện phân lỏng.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỶ:

Kiêng ăn đồ sống lạnh mỡ ngấy.

85 - KÊ CHUẨN HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm, sách “Thanh nội đình pháp chế, hoàn, tán, cao đan các dược phối bản”.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Tam lăng (sao cám)	20 lạng
Nga truật (chích giấm)	20 lạng
Phục linh	20 lạng
Bạch truật (sao cám)	20 lạng
Lục thần khúc (sao cám)	20 lạng
Mạch nha (sao)	20 lạng
Thanh bì (chích giấm)	20 lạng
Sa nhân	20 lạng
Quất bì	20 lạng

Hương phụ (chích giấm)	20 lạng
Lai phục tử (La bạc tử) (sao)	20 lạng
Chi xác (sao)	20 lạng
Hậu phác (chích gừng)	20 lạng
Can thiêm (cóc sấy khô vàng)	40 lạng
Mộc hương	5 lạng
Sơn tra (sao)	40 lạng
Kê nội kim (sao)	80 lạng
Toàn yết	10 lạng

18 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 435 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Lai phục tử ra, còn lại 17 vị trong đó có Tam lăng cùng tán thành bột nhỏ, qua rây. Sau đó tán nhỏ Lai phục tử, rồi tiếp tục tán lẫn với nhóm thuốc bột có Tam lăng, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nội trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 3 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Điều hòa tỳ vị, tiêu hóa ứ trệ, tiêu tích khỏi đau.

CHỦ TRỊ:

Tỳ vị không điều hòa, ăn uống khó tiêu, tích trệ thành hòn cục, vị quản và vùng bụng trướng đau, bú vào nôn, chớ ra, mặt vàng gầy còm, ăn nhiều đồ sống lạnh, đại tiện, tiểu tiện không điều hòa.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm. Trẻ em dưới 3 tuổi liều giảm bớt.

86 - KÊ MINH BẢO PHÊ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Thanh phế ẩm Trương Hoán dưỡng phế thang gia giảm phần 9 tập ấu khoa sách "Chứng trị chuẩn thẳng" của Vương Khẳng Đường nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

A giao	4 lạng
Tri mẫu	4 lạng
Ngũ vị tử	4 lạng
Thanh bán hạ	4 lạng
Khoản đông hoa (chích mật)	4 lạng
Cam thảo	4 lạng
Mã đậu linh (chích mật)	4 lạng
Trần bì	4 lạng
Đình lịch tử (sao)	4 lạng
Hạnh nhân	4 lạng
Cát cánh	4 lạng
Bối mẫu	4 lạng
Toàn phúc hoa	4 lạng
Mễ sắc	4 lạng
Thiên môn đông	4 lạng
Bắc sa sâm	4 lạng
Ma hoàng	1 lạng
Tử uyển (chích mật)	4 lạng

18 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 67 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Ngũ vị tử, Hạnh nhân, Đình lịch tử, Thiên môn đông ra, còn lại 14 vị trong đó Tri mẫu tán

thành bột thô, lấy 1 phần bột thô cùng tán, giã nát với Ngũ vị tử và Thiên môn đông⁽¹⁾ cho phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, tán thành bột nhỏ, qua rây. Lại tán nhỏ Hạnh nhân, Đinh lịch tử rồi tiếp tục cùng thuốc bột nói trên như Tri mẫu, Ngũ vị tử tán nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lượng thuốc bột, dùng chừng 15 lượng 2 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thời, làm viên.

Đóng gói: Gói giấy bóng kính, bỏ vào lọ nút kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu đàm khởi ho, dẹp yên suyễn thở.

CHỦ TRỊ:

Ho do phế nhiệt, thở gấp đờm nhiều, ho về sáng sớm, nhiều đờm, đờm quánh rít khó chịu.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

CẢM KÝ:

Phụ nữ có thai phải thận trọng khi dùng, kiêng ăn đồ sống lạnh, thuốc lá, rượu, thức ăn tanh.

87 - KỶ CỤC ĐỊA HOÀNG HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Địa hoàng thang gia vị, quyển hạ sách "Tiểu nhi dược chứng thực quyết" của Tiên Ất nhà Tống.

⁽¹⁾ Ghi chú: Câu này trong sách chỉ nói tán có vị Ngũ vị tử, mà không nói đến vị Thiên môn đông nằm trong 4 vị để riêng, còn lại tán tiếp với Hạnh nhân và Đinh lịch tử. Như vậy là bỏ sót Thiên môn đông không nằm trong quy trình chế biến. Vì vậy chúng tôi có ghi tiếp Thiên môn đông cùng với Ngũ vị tử để đưa vào chế biến chung với toàn bộ bài thuốc, mong bạn đọc tham khảo. ND.

BÀI THUỐC GỒM CỎ:

Câu kỷ tử	1 lạng
Sơn thù du (chưng rượu)	2 lạng
Mẫu đơn bì	1 lạng 5 đồng cân
Cúc hoa	1 lạng
Sơn dược	2 lạng
Trạch tả	1 lạng 5 đồng cân
Thục địa hoàng	4 lạng
Phục linh	1 lạng 5 đồng cân

8 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 14 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Câu kỷ tử, Thục địa hoàng, Sơn thù du ra, còn lại 5 vị trong đó có Mẫu đơn bì, cho tán thành bột thô, rồi cùng Câu kỷ tử,, Thục địa hoàng, Sơn thù du, giã nát ra,, cho phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 13 lạng 6 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 6 phân thuốc bột).

Đóng gói: Gói giấy bóng kính, bỏ vào lọ hoặc quả cầu bằng sáp đóng kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tư dưỡng can thận.

CHỦ TRỊ:

Can thận bất túc, âm hư, dương bốc lên, ù tai, chóng mặt, sợ ánh sáng, chói mắt, chảy nước mắt, nhìn đồ vật mờ loá.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần uống với nước sôi để ấm.

88 - KHAI HUNG THUẬN KHÍ HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Lợi khí hoàn gia giảm, quyển 3 sách “Thọ thế bảo nguyên” của Cung Vân Lâm nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Tân lang (sao)	6 lạng
Khiên ngư tử (sao)	8 lạng
Trần bì	2 lạng
Tam lăng (sao cảm)	2 lạng
Nga truật (chích giấm)	2 lạng
Nha tạo	1 lạng
Hậu phác (chích gừng)	2 lạng
Mộc hương	1 lạng 5 đồng cân

8 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 24 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Khiên ngư tử ra, còn lại cùng tán thành bột nhỏ, tán riêng Khiên ngư tử thành bột nhỏ rồi cùng trộn đều với thuốc bột nói trên, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây, rung lắc thúng làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đóng vào túi giấy, đựng vào hộp dán kín hoặc lọ nút kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu tích hoá trệ.

CHÚ TRỊ:

Ăn, uống vào bị đình trệ, khí uất kết không khoan khoái, thư thái, ngực và bụng bí kết đầy trướng, đau vị quản.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 1 đến 3 đồng cân, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

CẤM KỶ:

Phụ nữ có thai và người cao tuổi cơ thể hư nhược cấm uống.

89 - KHẢI TỶ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 13 sách "Cổ kim y giám" của Cung Tín nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Nhân sâm	1 lượng
Bạch truật (sao cám)	1 lượng
Phục linh	1 lượng
Sơn dược	1 lượng
Liên tử	1 lượng
Trần bì	5 đồng cân
Trạch tả	5 đồng cân
Cam thảo	5 đồng cân
Sơn tra (sao)	5 đồng cân

9 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 7 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 1 lượng 6 đồng cân thuốc bột, dùng chùng 2 lượng rươi mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 1 đồng cân (trong đó có chừng 3 phần 9 ly thuốc bột).

Đóng gói: Gói giấy bóng bỏ vào lọ đậy kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Điều hoà vị, khoan thông trung tiêu, kiện tỳ chỉ tả.

CHỦ TRỊ:

Tỳ vị hư nhược, bụng trướng đi ỉa chảy kéo dài.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm. Trẻ nhỏ dưới 3 tuổi tính toán để giảm bớt.

CẢM KÝ:

Kiên ăn đồ sống lạnh.

90 - KHÂM LY KỶ TẾ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm, quyển 4 sách "Vạn bệnh hồi xuân" của Cung Văn Lâm nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Địa hoàng	4 lạng
Hoàng bá (sao với nước muối)	1 lạng
Thục địa hoàng	4 lạng
Quy bản (chích giấm)	1 lạng
Xuyên bối mẫu	1 lạng
Sơn thù du (chung rượu)	4 lạng
Sơn dược	4 lạng
Cam thảo (chích)	5 đồng cân

Mạch môn đông	4 lạng
Toan táo nhân (sao)	1 lạng
Thiên môn đông	4 lạng
Đương quy	4 lạng
Tri mẫu	1 lạng
Trạch tả	1 lạng
Ngọc trúc	1 lạng
Địa cốt bì	1 lạng
Trần bì	1 lạng
Hoàng liên	3 đồng cân
Bắc sa sâm	1 lạng
Nhục quế	3 đồng cân
Phục thần	1 lạng
Mẫu đơn bì	1 lạng

22 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 41 lạng 1 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Thục địa hoàng, Mạch môn đông, Thiên môn đông Sơn thù du, Toan táo nhân, Địa hoàng ra lấy 16 vị trong đó có Hoàng bá tán thành bột thô, rồi cùng giã nát tán nhỏ với 5 vị này (trừ Toan táo nhân ra), sau khi sấy khô, cùng tán thành bột nhỏ, qua rây sau đó tán nhỏ Toan táo nhân, rồi tiếp tục trộn với thuốc bột nói trên, cùng tán nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 12 lạng 8 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thổi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 6 phân 7 ly thuốc bột).

Đóng gói: Gói giấy bóng, bỏ vào lọ nút kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Dưỡng tinh thần, điều hoà huyết mạch, bổ tinh ích thận, tư âm ích dương.

CHỦ TRỊ:

Lao lực tổn thương quá độ, hư hoả bốc lên, miệng ráo lưỡi khô, phiền nhiệt, ra mồ hôi trộm, phế hư nhược, ho, mộng, di, hoạt tinh, tinh thần mệt mỏi rã rời, hồi hộp mất ngủ.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, uống với nước muối nhạt làm thang hoặc nước sôi để ấm cũng được.

91 - KHOẠI VỊ THỨ CAN HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Phiên khương hoàng	1 lạng 6 đồng cân
Mộc hương	2 lạng 4 đồng cân
Thanh bì (sao)	4 lạng
Ô dược	3 lạng 2 đồng cân
Bạch thược	4 lạng
Hương phụ (chích giấm)	4 lạng
Trâm hương	3 lạng
Xuyên khung	3 lạng 2 đồng cân
Sa nhân	3 lạng 2 đồng cân
Đương quy	4 lạng
Quất bì	4 lạng
Hậu phác (chích gừng)	16 lạng
Đậu khấu nhân	1 lạng 2 đồng cân
Sài hồ	4 lạng
Chỉ xác (sao cám)	4 lạng
Diên hồ sách (chích giấm)	4 lạng

16 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 65 lạng 8 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Cứ 65 lạng 8 đồng cân thuốc viên khô, lấy riêng 13 lạng bột Hoạt thạch, 3 lạng bột Chu sa. Trước hết cho bột Chu sa vào trong bát (cối) nghiêng, tiếp tục trộn với bột Hoạt thạch, dùng cách pha màu cùng tán, trộn đều, qua rây, rồi cho thuốc viên vào làm áo bọc lót bên ngoài, rung lắc cho bóng, phơi khô hoặc sấy khô.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, bên ngoài có màu phấn hồng sáng bóng, mỗi lạng thuốc có chừng 200 viên, mỗi túi đựng 60 viên.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Kiện vị chống nôn, sơ thông uất kết, trị đau.

CHỦ TRỊ:

Can uất khí trệ, hai mạn sườn đầy trướng, vị quản đau nhói, bí đầy cồn cào, nôn mửa, ợ chua, ăn không ngon miệng.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 30 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

92 - KHỔNG DUYÊN ĐẠN (TỬ LONG HOÀN)

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 30 sách “Tâm nhân cực nhất bệnh chứng phương luận” của Trần Ngôn nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Cam toại (chích giấm) 2 lạng

Bạch giới tử (sao) 2 lạng

Hồng nha đại kích (chích giấm) 2 lạng

3 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 6 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Tán Cam toại và Đại kích thành bột nhỏ, qua rây, lại tán nhỏ Bạch giới tử, sau đó tiếp tục trộn đều với 2 vị thuốc bột nói trên cùng tán nhỏ qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 1 lạng 6 đồng cân thuốc bột, dùng chừng 1 lạng 2 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 1 đồng cân (trong đó có chừng 5 phân 5 ly thuốc bột).

Đóng gói: Gói vào giấy bóng, đựng vào hộp sáp bịt kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trục đàm quyên ẩm (tiêu đàm và trừ đàm ẩm).

CHỦ TRỊ:

Đàm đình trệ và ứ đọng vào không tiêu, ho, đau sườn, tràng nhạc đàm hạch, đàm làm mê tâm khiếu, điên cuồng động kinh (điên giản).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên đến 2 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm hoặc uống theo lời dặn của thầy thuốc.

CẤM KỶ:

Người hư nhược phải thận trọng khi sử dụng.

93 - KHỔNG DUYÊN ĐẠN (TỬ LONG HOÀN)

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 13 sách "Tam nhân cực nhất bệnh chứng" của Trần Ngôn nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Cam toại (chích giấm) 2 lạng

Bạch giới tử (sao) 2 lạng

Hồng nha đại kích (chích giấm) 2 lạng

3 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 6 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Tán Cam toại và Đại kích thành bột nhỏ, qua rây, lại tán nhỏ riêng Bạch giới tử, rồi cùng trộn đều với thuốc bột, qua rây.

Chế hồ: Lấy riêng bột gạo vàng 8 đồng cân, cho vào trong nồi đồng, cho nước lã vừa phải, nấu thành hồ đặc.

Làm viên: Lấy hồ trộn đầy đủ với thuốc bột nói trên, nhào đều thành nắm thuốc mềm dẻo, vê thành thỏi nhỏ, viên thành viên nhỏ, để nơi thoáng gió khô ráo cho đến khi khô.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 400 viên, mỗi túi nặng 2 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cốt giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu đờm, trừ thủy ảm (uống nước vào không tiêu).

CHỦ TRỊ:

Đờm đình trệ, nước uống vào không tiêu (phục ảm), ho, đau hai mạng sườn, tràng nhạc đờm hạch, đờm mê tâm khiếu, điên, động kinh.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 5 phân đến 1 đồng cân, uống với nước đun sôi để ấm, hoặc uống theo lời dặn của thầy thuốc.

CẢM KÝ:

Người hư nhược phải thận trọng khi sử dụng.

94 - KHỔNG DUYÊN ĐẠN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 13 sách “Tam nhân cực nhất bệnh chứng phương luận” của Trần Ngôn nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Cam toại (chích giấm) 2 lạng

Bạch giới tử (sao) 2 lạng

Hồng nha đại kích (chích giấm) 2 lạng

3 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 6 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Tán Cam toại, Đại kích thành bột nhỏ, qua rây lại tán riêng Bạch giới tử, sau đó trộn với thuốc bột đã có, cùng tán nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 400 viên, mỗi túi nặng 2 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trục đàm và tiêu trừ thủy ẨM.

CHỦ TRỊ:

Đờm đình trệ, nước uống vào không tiêu, ho, đau mạn sườn, đàm hạch tràng nhạc, đàm mê tâm khiếu, điên giản (điên và động kinh).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 5 phân đến 1 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm, hoặc uống theo lời dặn của thầy thuốc.

CẢM KÝ:

Người hư nhược phải thận trọng khi sử dụng.

95 - KHUNG CÚC THƯỢNG THANH HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Xuyên khung trà điều tán gia giảm, quyển 2 sách “Thái bình huệ dân hoà tể cục phương” nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng cầm	12 lạng
Chi tử	3 lạng
Mạn kinh tử (sao)	3 lạng
Hoàng liên	2 lạng
Bạc hà	2 lạng
Cúc hoa	24 lạng
Liên kiều	3 lạng
Kinh giới huệ	3 lạng
Khương hoạt	2 lạng
Cảo bản	2 lạng
Cát cánh	3 lạng
Phòng phong	3 lạng
Cam thảo	2 lạng
Xuyên khung	2 lạng
Bạch chỉ	8 lạng

15 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 74 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun rây làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt giải biểu, tán phong chỉ thống.

CHỦ TRỊ:

Phế, vị nhiệt thịnh, cảm mạo phong hàn, nhức đầu hoa mắt, mũi ngạt không thông, tai ù, răng đau, cổ họng không thông lợi.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm. Người có cơ thể hư nhược giảm bớt liều dùng.

96 - LONG ĐỜM TẠ CAN HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm, quyển hạ sách "Lan thất bí tàng" của Lý Cảo nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Long đờm thảo	6 lạng
Xa tiền tử (sao nước muối)	3 lạng
Sài hồ	6 lạng
Chi tử (sao nước gừng)	3 lạng
Đương quy	3 lạng
Sinh địa hoàng (sao rượu)	6 lạng
Cam thảo	3 lạng
Hoàng cầm	3 lạng
Trạch tả	6 lạng
Mộc thông	3 lạng

10 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 42 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Trước hết tán nhỏ Xa tiên tử, còn lại 9 vị trong đó có Long đởm thảo, trừ Địa hoàng ra, cùng tán thành bột nhỏ, rồi cùng giã nát với Địa hoàng, sấy khô rồi tiếp tục tán thành bột nhỏ, rồi cùng giã với thuốc bột còn lại (bột không giã với Địa hoàng) và bột Xa tiên tử, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun rảy làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Cứ 16 lượng thuốc viên khô, lấy riêng 3 lượng 5 đồng cân bột Hoạt thạch bọc lót làm áo bên ngoài, rung lắc cho bóng, phơi khô hoặc sấy khô.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, ngoài mặt trắng muốt, sáng bóng, mỗi lượng chừng 500 viên, mỗi túi nặng 4 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh thấp nhiệt ở kinh can, thông lợi tiểu tiện.

CHỦ TRỊ:

Can nhiệt, vầng dầu chóng mặt, đau tai, ù tai, đau mạn sườn, đắng miệng, tiểu tiện đỏ, đái giắt.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Kiênêng ăn đồ cay nóng, phụ nữ có thai phải thận trọng khi dùng.

97 - LONG HỔ HOÀN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỖM CỎ:

Ba đậu sương ¹	3 phân
Sinh bạch phê ²	3 phân
Ngưu hoàng	3 phân
Chu sa	1 phân

4 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 1 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Những vị thuốc nói trên tán riêng từng vị một, qua rây.

Trộn đều: Lấy 3 phân bột Bạch phê cho vào trong bát (cối) nghiền, lần lượt cho 3 phân bột Ngưu hoàng, 3 phân bột Ba đậu sương, 1 phân bột Chu sa, dùng cách pha màu, tiếp tục cùng tán với nhau, trộn thật đều, qua rây.

Chế hồ: Lấy riêng 3 phân bột gạo nếp, gia thêm lượng nước lã vừa phải, quấy thành hồ đặc.

Làm viên: Lấy hồ cùng trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục vè thỏi, làm thành viên nhỏ, phơi khô trong râm.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi viên thuốc nặng chừng 1 ly³, mỗi lọ đựng 6 ly.

Đóng gói: Đựng vào lọ thủy tinh, nút kín nút sáp.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tả đàm hỏa, an tâm thần.

¹ Ba đậu sương: Hạt Ba đậu đã được bóc sạch vỏ, giã thật nhuyễn, cho sao sấy qua, nhẹ lửa, rồi lấy giấy thấm ép bỏ dầu đi, còn lại là bột Ba đậu phơi ròi. Đó gọi là Ba đậu sương.

² Bạch phê: Có tên là Phê thạch, Tín thạch, Hồng phê, Nhân ngón, hoặc còn gọi là Hồng tín thạch (Hồng phàn, Hồng phê), Bạch tín thạch (Bạch phê). Có tên khoa học là ARCENICUM SUBLIMATUM. Là vị thuốc cực kỳ độc. Theo nghiên cứu hiện đại thành phần chủ yếu là AS₂O₃ (Xem Trung dược bát bách chủng tường giải). Sách này còn nói thêm cách bào chế như sau: Loại bỏ tạp chất, nghiền nhỏ, cho vào trong lọ làm bằng cát (sa quán), lấy đất sét (bùn) bịt kín miệng lọ lại, cho vào trong lò nung đỏ lên, lấy ra để nguội, tán thành bột nhỏ.

³ 1 ly: Là đơn vị đo lường cổ theo cân tiểu ly của Trung Quốc, cân chợ thường dùng trước đây: 1 cân = 16 lạng, 1 lạng = 10 đồng cân, 1 đồng cân = 10 phân, 1 phân = 10 ly.

CHÚ TRỊ:

Thần chí không bình thường, bất tỉnh nhân sự, điên cuồng động kinh, ngồi lặng thính như bụi mọc, nói năng lung tung lộn xộn, gào thét mắng chửi luôn muôm, đờm rãi đầy tắc, cấm khẩu, chân tay co giật.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 6 ly, mỗi ngày uống 1 lần, uống với nước đun sôi để ấm. Nếu không chịu uống thì cho vào trong thức ăn mà ăn. Sau khi uống xong chừng nửa giờ đồng hồ, nếu không nôn mửa ra thì đi ỉa chảy, hôm sau lại uống 6 ly. Nếu bệnh nặng phải uống thêm mấy lần mới có hiệu quả.

CẤM KỶ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

PHỤ CHÚ:

Bài thuốc này có vị thuốc cực kỳ độc, phải có thầy thuốc hướng dẫn rõ ràng mới được sử dụng.

98 - LỘ TY KHÁI HOÀN ¹

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Lộ ty duyên hoàn gia vị, sách “Cổ kim y phương tập thành” của Ngô Khắc Tiềm. Bài thuốc kinh nghiệm của nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hạnh nhân (sao)	2 lạng
Ngưu bàng tử (sao)	1 lạng
Sinh thạch cao	2 lạng
Chi tử (sao nước gừng)	2 lạng
Thiên hoa phấn	2 lạng
Tô tử (sao)	2 lạng

¹ Ghi chú: *Lộ ty khái hoàn*: Lộ ty là con cò trắng phau. Khái hoàn là viên thuốc to loại thuốc chữa bách nhật khái, ho gà, ho lâu, ho dai mãi không khỏi. ND.

Cam thảo	4 đồng cân
Cáp xác (vỏ hến, nung)	2 lạng
Qua lâu bì	2 lạng
Bạch giới tử (sao)	4 đồng cân
Ma hoàng	4 đồng cân
Thanh đại	1 lạng
Xạ can	1 lạng
Tế tân	2 đồng cân
Long duyên hương	5 phân
Xạ hương	2 phân

16 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 18 lạng 4 đồng cân 5 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Lần lượt tán Long duyên hương, Xạ hương, Thanh đại thành bột nhỏ qua rây, trừ Hạnh nhân, Ngưu bàng tử, Tô tử, Bạch giới tử ra, còn lại 9 vị trong đó có Sinh thạch cao cùng tán thành bột nhỏ qua rây, lấy Hạnh nhân, Ngưu bàng tử, Tô tử, Bạch giới tử tán nhỏ, rồi tiếp tục trộn vào với thuốc bột nói trên, tán nhỏ, qua rây.

Trộn đều: Lấy 2 phân bột Xạ hương, cho vào trong bát (cối) nghiền, lần lượt cho 5 phân bột Long duyên hương, 1 lạng bột Thanh đại, 17 lạng 4 đồng cân của nhóm bột Thạch cao, Hạnh nhân, tiếp tục cùng tán nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 15 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thời, làm viên.

Bọc lót làm áo: Sau khi thuốc viên đã nguội, lấy Kim bạc rắc vào bọc lót làm áo bên ngoài, màu hanh vàng.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 4 phân (trong đó có chừng 2 phân 4 ly thuốc bột).

Đóng gói: Đựng vào vỏ quả sấp hoặc ống giấy sấp bịt kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh giải, tuyên thống phế nhiệt, chữa ho tiêu đờm

CHỦ TRỊ:

Ho kéo dài không dứt, ho sặc sụa khản tiếng, thậm trí còn ra máu, ho; lâu mất tiếng, mặt mắt phù thũng (phù nề), lâu ngày không khỏi.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

99 - LỘC THAI HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Trong “Tập bệnh nguyên lưu tê chúc” quyển 18, sách “Thẩm thị Tôn sinh thư” của Thẩm Kim Ngao nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Lộc thai (thai bào tử của hươu)	1 cổ (nặng chừng 23 lạng)
Thục địa hoàng	16 lạng
Thỏ ty tử (sao nước muối)	20 lạng
Cẩu kỷ tử	16 lạng
Ba kích thiên (chích nước cam thảo)	10 lạng
Thạch học	12 lạng
Hoàng kỳ (chích)	10 lạng
Hà thủ ô	20 lạng
Đảng sâm	10 lạng

9 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 146 lạng.

CÁCH CHẾ:

Nấu cao: Trước hết rửa sạch thai bào tử của hươu, thái từng khúc, bỏ vào trong nồi, cho vào một lượng nước lã vừa phải ngập thai là được, rồi nấu kỹ, một lúc sau nước cạn dần, lại tiếp tục cho nước sôi vào, nấu đến 4 giờ đồng hồ, gạn lấy nước cốt, lại đổ nước vào, làm như thế 3 lần, rồi ép lấy nước, bỏ bã đi (giữ lại bã để dùng sau) đun đến lúc đặc thành cao thì tắt lửa.

Một cách nữa: Cũng làm như trên, đun đến khi thịt rã khỏi xương (chùng 14 đến 16 giờ), rồi đun nhỏ lửa từ từ cô thành cao đặc thì tắt bếp.

Tán nhỏ và trộn đều: Những vị thuốc còn lại, trừ Thục địa hoàng, Câu kỷ tử, Thỏ ty tử ra, 5 vị còn lại trong đó có Thạch học, cùng tán thành bột thô, lấy 1,7 bột thô cùng giã nát với Thục địa hoàng, Câu kỷ tử, bã thai bao tử hươu đem phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi tán nhỏ, qua rây. Tiếp đó lại tán nhỏ Thỏ ty tử rồi cùng trộn đều với thuốc bột nói trên, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lượng thuốc bột, dùng chùng 11 lượng 2 đồng cân mật canh) hoà lẫn đều với cao bao tử hươu rồi cùng trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chùng 1 đồng cân 7 phần 6 ly thuốc bột).

Đóng gói: Đóng vào vỏ quả sáp bọc kín, hoặc ống giấy sáp bịt kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Bổ khí dưỡng huyết, tăng thêm tinh và tuỷ.

CHỦ TRỊ:

5 chứng lao, 7 chứng thương¹, tinh huyết hao tổn, tay chân yếu ớt, ngang lưng và đùi chân đau ê ẩm, đi lại khó khăn, đi tinh ra mồ hôi trộm, sắc mặt vàng nhợt, tất cả các chứng hư.

¹ Ngũ lao: 5 chứng lao có 3 cách giải thích:

- 5 nhân tố gây bệnh do quá mệt mỏi: nhìn lâu, nằm lâu, ngồi lâu, đứng lâu, đi lâu. Là vì "Nhìn lâu tổn thương máu, nằm lâu tổn thương khí, ngồi lâu tổn thương thịt, đứng lâu tổn thương xương, đi lâu tổn thương gân.
- 5 nguyên nhân gây bệnh do quá mệt mỏi: Chí lao, tư lao, tâm lao, ưu lao (lo nghĩ quá nhiều), sầu lao (quá gầy mòn).
- Lao tổn của ngũ tạng: 5 chứng hư lao của Phế lao, Can lao, Tâm lao, Tỳ lao, Thận lao. Ngũ lao chính là chứng lao tổn của Ngũ tạng (Xin xem Trung y đại từ điển trang 191- ND).

7 chứng thương: Tên bệnh:

- Thương thực (do ăn uống), ưu thương (do nghĩ), ẩm thương (do uống), Phòng thất thương (do chuyển tình dục), Cơ thương (do quá đói), Lao thương (do quá vất vả), Kinh lạc đình vệ khí thương.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với hoàng tửu hâm nóng, hoặc nước sôi để ấm cũng được.

100 - LỤC VỊ ĐỊA HOÀNG HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển hạ sách "Tiểu nhi dược chứng trục quyết" của Tiền Ất nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thục địa hoàng	8 lượng
Sơn thù du (chung rượu)	4 lượng
Sơn dược	4 lượng
Trạch tả	3 lượng
Mẫu đơn bì	3 lượng
Phục linh	3 lượng

6 vị nói trên có trọng lượng chung là 25 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Thục địa hoàng, Sơn thù du ra, còn lại 4 vị trong đó có Sơn dược cùng tán thành bột thô, rồi cho Thục địa hoàng, Sơn thù du vào với thuốc bột cùng giã nát, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, sau đó tán chung thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lượng thuốc dùng chừng 16 lượng mật) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

b. Âm hàn (vùng ngoài bộ phận sinh dụcra mô hôi), Tĩnh hàn (tĩnh lạnh), Tĩnh thanh (tĩnh dịch trong loãng). Tĩnh thiếu (tĩnh kém, tĩnh ít), Bùn đái ướt ngứa, đi đái nhất, đêm mơ thấy người âm.

c. Tỳ thương, Can thương, Thận thương, Phế thương, Tâm thương, Hình thương, Chí thương (Xin xem trung y đại từ điển, trang 22- ND).

Quy cách: Mỗi viên nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 5 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, hoặc đựng vào ống giấy sáp bịt kín, đóng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để nơi khô ráo râm mát trong nhà.

CÔNG NĂNG:

Tư bổ can thận.

CHỦ TRỊ:

Người trông tiêu tụy gây yếu, lưng đau, chân tê mỏi, ê ẩm, ho thuộc hư nhiệt, chóng mặt ù tai, di tinh, đại tiểu tiện xuất huyết, tiêu khát, tiểu tiện đâm đìa, mất máu, mất tiếng, lưỡi ráo, họng đau.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi ngày uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm hoặc nước muối nhạt.

101 - LỤC HỢP ĐỊNH TRUNG HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 4 sách "Y phương dị giản tân biểu" của Cung Tự Chương nhà Thanh, Nguyễn phương gia giảm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoắc hương	8 đồng cân
Xích phục linh	2 lạng 4 đồng cân
Tử tô điệp	8 đồng cân
Hậu phác (chích gừng)	2 lạng 4 đồng cân
Chỉ xác (sao cám)	2 lạng 4 đồng cân
Hương nhu	8 đồng cân
Cát cánh	2 lạng 4 đồng cân
Mạch nha (sao)	9 lạng 6 đồng cân

Bạch biển đậu	8 đồng cân
Mộc qua	2 lạng 4 đồng cân
Cốc nhu (sao)	9 lạng 6 đồng cân
Mộc hương	1 lạng 8 đồng cân
Quất bì	2 lạng 4 đồng cân
Lục thân khúc (sao cám)	9 lạng 6 đồng cân
Đàn hương	1 lạng 8 đồng cân
Sơn tra (sao cám)	2 lạng 4 đồng cân
Cam thảo	2 lạng 4 đồng cân

17 vị nói trên có trọng lượng chung là 54 lạng 8 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc dùng chừng 32 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Bọc lót bên ngoài (vi ụ): Sau khi thuốc viên nguội rồi, cứ 16 lạng thì dùng 3 đồng cân bột Chu sa tán mịn rắc ngoài lăn đều làm áo.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, hoặc đựng vào ống giấy sáp bịt kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu trừ thủ thấp, điều hoà trung tiêu, chỉ tả.

CHỦ TRỊ:

Sốt rét, kiệt lý, hoắc loạn (thượng thổ hạ tả), ngực đầy ách, buồn nôn, nhức đầu đau bụng, hoắc thổ tả, nôn mửa ỉa chảy, nóng rét như người sốt rét (ngược tật).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm hoặc nước gừng làm thang.

KIÊNG KỶ:

Kiêng ăn các thứ sống lạnh, mỡ ngấy, phụ nữ có thai cấm uống.

102 - LỤC HỢP ĐỊNH TRUNG HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm, quyển 4 sách “Y phương dị giản tân biên” của Củng Trị Chương nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoắc hương	8 đồng cân
Xích phục linh	2 lạng 4 đồng cân
Tô tử, diệp	8 đồng cân
Hậu phác (chích gừng)	2 lạng 4 đồng cân
Chỉ xác (sao cám)	2 lạng 4 đồng cân
Hương nhu	8 đồng cân
Cát cánh	2 lạng 4 đồng cân
Mạch nha (sao)	9 lạng 6 đồng cân
Bạch biển đậu	8 đồng cân
Mộc qua	2 lạng 4 đồng cân
Cốc nha (sao)	9 lạng 6 đồng cân
Mộc hương	1 lạng 8 đồng cân
Quất bì	2 lạng 4 đồng cân
Lục thần khúc (sao cám)	9 lạng 6 đồng cân
Đàn hương	1 lạng 8 đồng cân
Sơn tra (sao cám)	2 lạng 4 đồng cân
Cam thảo	2 lạng 4 đồng cân

17 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 54 lạng 8 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây, rung lắc thúng làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 4 đồng cân.

Đóng gói: Đóng vào túi giấy, đựng vào lọ hoặc hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu trừ thử, thấp, điều hoà trung tiêu, cầm ỉa chảy.

CHỦ TRỊ:

Ngược tật (sốt rét) kiệt lực, hoặc loạn (miệng nôn tròn tháo, viêm tràng vị cấp tính), ngực đầy ách buồn nôn, nhức đầu đau bụng, hoặc thổ hoặc tả, sốt nóng sốt rét như người bị sốt rét ngã nước (ngược tật).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 1 đến 2 đồng cân, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm, trẻ nhỏ liều giảm bớt.

CẤM KỶ:

Kiêng ăn đồ sống lạnh mỡ ngấy, phụ nữ có thai cấm uống.

103 - LƯƠNG HỘI ĐẠI TÂN ĐƠN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm, sách “Thanh nội đình pháp chế hoàn tán cao đan các dược phối bản”.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng liên	6 lạng
Hoàng bá	6 lạng
Hoàng cầm	6 lạng
Chi tử	6 lạng

Cam thảo	6 lạng
Hùng hoàng	1 lạng 5 đồng cân
Đại hoàng	9 lạng

7 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 44 lạng linh 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết tán Hùng hoàng thành bột nhỏ qua rây, còn lại 6 vị trong đó có Hoàng liên cùng tán thành bột nhỏ qua rây.

Trộn đều pha màu: Cho 1 lạng 5 đồng cân bột Hùng hoàng vào trong chiếc bát hoặc cối nghiền, tiếp đó cho 39 lạng thuốc bột trong đó có Hoàng liên, dùng cách pha màu tán và trộn đều.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 22 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thối, làm viên.

Bọc lót bên ngoài: Sau khi thuốc viên đã nguội, cứ 16 lạng thuốc viên, lấy riêng 3 đồng cân bột Chu sa làm áo bọc lót bên ngoài.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 3 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, bỏ vào quả sáp bịt kín, đựng vào hộp.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt giải độc, tiêu sưng khỏi đau.

CHỦ TRỊ:

Vị tràng nhiệt thịnh, ung nhọt sưng đau, miệng lưỡi mọc mụn, mũi khô, chảy máu cam, đái đỏ đái nhất, đại tiện táo bón.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

KIÊNG KỶ:

Phụ nữ có thai kiêng uống, kiêng ăn các thứ cay, chậm tiêu.

104 - LÝ TRUNG HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 7 sách “Thương hàn luận” của Trương Trọng Cảnh nhà Hán.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đảng sâm	3 lạng
Bạch truật (sao cám)	3 lạng
Can khương	3 lạng
Cam thảo (chích)	3 lạng

4 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 12 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 17 lạng 5 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 2 đồng cân (trong đó có chừng 9 phân 6 ly thuốc bột).

Đóng gói: Đóng vào vỏ quả sấp bọc kín, hoặc ống giấy sấp bịt kín, đựng vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Điều hoà làm mạnh tỳ vị, ôn trung tán hàn.

CHỦ TRỊ:

Tỳ vị hư hàn, nôn mửa ỉa chảy, ngực đầy, bụng đau, tiêu hoá không tốt.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 1 đến 2 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm. Trẻ em liệu giảm bớt.

CẢM KÝ:

Kiêng ăn những thứ sống lạnh, mỡ, béo ngậy. Mình nóng kiêng dùng.

105 - LÝ TRUNG HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 7 sách “Thương hàn luận” của Trương Trọng Cảnh nhà Hán.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đảng sâm 3 lượng

Bạch truật (sao cháy xém) 3 lượng

Cam thảo 3 lượng

Can khương 2 lượng

4 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 11 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lượng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Điều hòa, làm mạnh tỳ vị, ôn trung tán hàn.

CHỦ TRỊ:

Tỳ vị hư hàn, nôn mửa ỉa chảy, đầy ngực, đau bụng, tiêu hóa không tốt.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 1 đến 3 đồng cân, ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm, trẻ nhỏ giảm bớt liều dùng:

CẤM KỶ:

Kiêng ăn đồ sống lạnh béo ngậy, người cơ thể nhiệt cấm dùng.

106 - LÝ TỶ CHỈ TẢ ĐƠN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Bạch truật (sao)	9 lạng
Trần bì	5 lạng
Hậu phác (chích gừng)	5 lạng
Xích phục linh	5 lạng
Thương truật (sao với nước vo gạo)	5 lạng
Trư linh	9 lạng
Trạch tả	9 lạng
Cam thảo	5 lạng
Nhục quế	9 đồng cân
Sa nhân	1 lạng 5 đồng cân
Xa tiền tử	2 lạng

11 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 64 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 16 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Bọc ngoài làm áo: Sau khi thuốc viên đã nguội, lấy 1 lạng 8 đồng cân bột Chu sa rắc vào thuốc bột bọc ngoài làm áo.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 1 đồng cân (trong đó có chừng 5 phần thuốc bột).

Đóng gói: Đóng vào vỏ quả sáp bịt kín, đựng vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Kiên tỳ lợi thấp, điều hoà tỳ vị tiêu hoá ứ trệ.

CHỦ TRỊ:

Tỳ vị không điều hoà, ỉa chảy kiết lỵ, bụng đầy trướng.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm. Dưới 1 tuổi liều giảm bớt.

107 - LÝ TẬT HOÁN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Tri lý tật phương gia giảm, quyển 1 sách “Gia dụng lương phương” của Cung Tự Chương nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng liên	10 lạng
Ngô thù du (chích nước Cam thảo)	1 lạng 5 đồng cân
Địa du thán	30 lạng
Mộc hương (vùi nướng)	10 lạng
Đương quy	30 lạng
Bạch thược	30 lạng
Ô mai nhục	10 lạng
Bạch đầu ông	20 lạng
Kim ngân hoa	15 lạng

Sơn tra (sao)	30 lạng
Tân lang	20 lạng
Hậu phác (chích gừng)	20 lạng

12 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 226 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt hóa trệ.

CHỦ TRỊ:

Chứng kiết lỵ đỏ và trắng, bụng đau nặng tức ở dưới, lý cấp hậu trọng, mót đi nhưng rặn không ra, đại tiện ra máu mủ.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 3 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm. Trẻ nhỏ liệu giảm bớt.

CẤM KỴ:

Bệnh thuộc hàn chứng kiêng dùng.

108 - LƯƠNG PHỤ HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm (Xem sách “Trung Quốc y học đại từ điển” của Tạ Quan).

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Lương khương	4 đồng cân
Hương phụ (chích giấm)	4 lạng
Trâm hương	1 lạng
Mộc hương	3 đồng cân
Can khương	2 lạng
Đương quy	3 lạng
Thanh bì (sao)	3 lạng

7 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 11 lạng¹.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

¹ Ghi chú: 11 lạng: Sau khi chúng tôi cộng lại, trọng lượng chung phải là 13 lạng 7 đồng cân. Như vậy là trọng lượng giữa riêng và chung có mâu thuẫn.

Để lý giải mâu thuẫn này chúng tôi có tra lại bài “Lương phụ hoàn” ở sách “Trung y phương tế đại từ điển” quyển 5 trang 938, số bài 45975. Bài thuốc gồm có:

Lương khương	1 đồng cân
Hương phụ	4 đồng cân
Thanh bì	3 đồng cân
Mộc hương	3 đồng cân
Đương quy	3 đồng cân
Can khương	2 đồng cân
Trâm hương	1 đồng cân
	17 đồng cân

Hai bài thuốc này là một, chỉ khác nhau về trọng lượng do tác giả ghi lại mà thôi, nhưng cũng ghi lại để bạn đọc tham khảo. Riêng về trọng lượng 11 lạng và 13 lạng 7 đồng cân của bài Lương phụ hoàn số 270 nên giải quyết thế nào? Theo chúng tôi thì:

- Nếu lấy 11 lạng làm chuẩn thì giảm 2 lạng 7 đồng cân Đương quy.
- Nếu lấy 13 lạng 7 đồng cân thì giữ nguyên trọng lượng của từng vị như bài thuốc nói trên đã ghi. Bạn đọc hãy tham khảo về trọng lượng chung của bài thuốc.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lọ thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 3 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Ôn trung tiêu (tỳ vị) tán hàn tà, điều trị khí, khỏi đau.

CHỦ TRỊ:

Can vị mất điều hòa, hàn tà ngưng tụ, khí trệ, ngực và sườn trướng đầy, vị quản và bụng đau.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 đồng cân đến 1 đồng cân 5 phân, uống với nước đun sôi để ấm.

109 - MA NHÂN HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển trung sách “Kim quĩ yếu lược” của Trương Trọng Cảnh nhà Hán.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoả ma nhân	3 lạng 2 đồng cân
Hậu phác (chích gừng)	1 lạng 6 đồng cân
Đại hoàng	3 lạng 2 đồng cân
Chỉ thực (sao cám)	2 đồng cân
Bạch thực	3 lạng 2 đồng cân
Hạnh nhân (sao)	1 lạng 6 đồng cân

6 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 13 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Hoả ma nhân, Hạnh nhân ra, còn lại đem 4 vị trong đó có Đại hoàng tán bột qua rây, lại cho

tán nhỏ Hoả ma nhân và Hạnh nhân, rồi tiếp tục trộn với thuốc bột nhỏ, cùng tán qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 16 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 5 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy sáp gói kín, đựng vào hộp sáp dán kín, đựng vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Nhuận tràng thông đại tiện.

CHỦ TRỊ:

Tân dịch khô, ráo, đại tiện bí kết, táo bón.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm, uống vào lúc đói.

110 - MẠCH VỊ ĐỊA HOÀNG HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Địa hoàng hoàn gia vị quyển hạ sách "Tiểu nhi dược chứng trực quyết" của Tiên Át nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÔ:

Thục địa hoàng	8 đồng cân
Sơn dược	4 đồng cân
Trạch tả	3 đồng cân
Phục linh	3 đồng cân
Mẫu đơn bì	3 đồng cân

Mạch môn đông	3 đồng cân
Ngũ vị tử (chung giấm)	2 đồng cân
Sơn thù du (chung rượu)	4 đồng cân

8 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 3 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Thục địa hoàng, Sơn thù du, Ngũ vị tử, Mạch môn đông ra lấy 4 vị trong đó có Sơn dược tán thành bột thô, rồi cùng Thục địa hoàng, Sơn thù du, Ngũ vị tử, Mạch môn đông tán nhỏ hoặc giã nát, cho phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 13 lạng 6 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thổi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 6 phân 4 ly thuốc bột).

Đóng gói: Gói giấy bóng kính, đậy nút kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tư thận dưỡng phế.

CHỦ TRỊ:

Âm hư nóng trong (nội nhiệt) họng khô ráo, phế và thận cả hai tạng đều hư tổn, ho kéo dài, khí nghịch lên.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

111 - MỆU KỶ HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 6 sách “Thái bình huệ dân hoà tế cục phương” nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng liên (sao)	4 lạng
Bạch thược	4 lạng
Ngô thù du (chích nước Cam thảo)	4 lạng
<i>Ba vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 12 lạng.</i>	

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng chừng 3.000 viên, mỗi túi nặng 3 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Kiến tỳ, điều hoà can điều hoà khí, sơ thông uất kết.

CHÚ TRỊ:

Can vị bất hoà, ăn vào chậm tiêu, ợ chua còn cào, nôn mửa ỉa chảy, đau bụng đi kiết lỵ.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 5 phân đến 1 đồng cân 5 phân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

112 - MỘC HƯƠNG TÂN LẠNG HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia vị, quyển 4 sách "Vệ sinh bảo giám" của La Thiêm Ích nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Mộc thông	1 lạng
Hoàng bá	3 lạng
Khiên ngư tử (sao)	4 lạng
Tân lang	1 lạng
Quất bì	1 lạng
Đại hoàng	3 lạng
Hương phụ (chích giấm)	3 lạng
Chỉ xác (sao cám)	1 lạng
Nga truyệt (chích giấm)	1 lạng
Thanh bì (chích giấm)	1 lạng
Hoàng liên (lấy 5 phân Ngô thù du sắc lấy nước tắm Hoàng liên sao lên)	1 lạng

11 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 20 lạng

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Khiên ngư tử ra, cùng tán thành bột nhỏ, tán riêng vị Khiên ngư tử cho nhỏ, rồi cùng trộn đều với thuốc bột nói trên, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên dùng nước lã phun rây làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đóng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tán uất phá kết, tiêu tích tụ, thông trở trệ.

CHỦ TRỊ:

Vùng ngực và bụng bị tích trệ, bí kết đầy đau, đại tiện, tiểu tiện không thông, kiết lỵ đau bụng, lý cấp hậu trọng (mót đi nhưng ngồi mãi không ra).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 2 đến 3 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KÝ:

Phụ nữ có thai cấm dùng.

113 - MỘC HƯƠNG THUẬN KHÍ HOÀN

Viên nước thuốc

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

(Xem sách "Trung Quốc y học đại từ điển" của Tạ Quan) trong Thống chỉ phương.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Mộc hương	1 lạng
Chỉ xác (sao cám)	1 lạng
Quất bì	1 lạng
Hương phụ (chích giấm)	1 lạng
Tân lang (sao)	1 lạng
Thương truật (chích nước vo gạo)	1 lạng
Xuân sa nhân	1 lạng
Hậu phác (chích gừng)	1 lạng
Cam thảo	5 đồng cân
Thanh bì (sao)	1 lạng

10 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 9 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Sắc lấy nước cốt: Lấy riêng 2 lạng gừng tươi rửa sạch, thái phiến cho lượng nước lã vừa phải vào sắc kỹ, rồi ép lấy nước bỏ bã, trộn đều nước sắc gừng và nước ép bã gừng với nhau qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, với nước gừng đã sắc được, liệu cho thêm một ít nước đun sôi để nguội, phun và rẩy lên thuốc bột rồi làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng chứa 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thuận khí, khai thông uất kết, thông khí khoan trung (Trung tiêu), điều hoà và làm mạnh tỳ vị.

CHỦ TRỊ:

Khí trệ không thông, ngực ức đầy ách, hai mạn sườn trướng đau, ăn vào đình trệ không tiêu, no ảm ách, cồn cào.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 3 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần với nước đun sôi để ấm.

114 - MỘC HƯƠNG PHÂN KHÍ HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm, quyển 3 sách "Thái bình huệ dân hoà tế cục phương" nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Mộc hương	1 lạng 5 đồng cân
Nga truật (chích giấm)	2 lạng
Chỉ thực	1 lạng
Đình hương	1 lạng
Hắc uất kim	1 lạng

Hương duyên ¹	1 lạng 5 đồng cân
Đàn hương	1 lạng
Đậu khấu ² (dùng cả vỏ)	2 lạng
Quất bì	1 lạng 5 đồng cân
Hoắc hương	1 lạng 5 đồng cân
Cam thảo	1 lạng 5 đồng cân
Cam tùng ³	1 lạng 5 đồng cân
Sa nhân	2 lạng

13 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 19 lạng.

¹ Hương duyên: Còn có tên là Hương viên (vì chữ duyên và chữ viên (tròn) đồng âm dị tự khi phát âm Trung Quốc: Bắc Kinh và Quảng Đông). Có tên khoa học là Citrusmedica L hoặc Citruswilsoniitenaka. Còn gọi là Hương duyên cam, hay là câu duyên. Dòng họ cam nhưng vỏ dày, ruột nhỏ, vị đắng lại rất thơm. Nếu dùng nhiều hoặc dùng 1 vị thì hao tổn chính khí. Nếu dùng kèm với Sâm, Truật thì không có hại.

Hoặc còn gọi là Phật - thủ, vì vỏ nhăn nhưng lại bóng. Đôi khi có quả có đầu nhọn như nấm vú (sách Bản thảo phùng nguyên). Xin tham khảo sách “Trung dược đại từ điển quyển 2, trang 1679 và 1680”.

² Đậu khấu (cả vỏ): Trong sách thuốc có 2 vị thuốc với cách gọi giống nhau. Bạch đậu khấu và Nhục đậu khấu (đã bỏ vỏ)

a - Bạch đậu khấu: quả to như quả Kha tử, quả Trám, hoặc quả nhót nhỏ, vỏ ngoài cứng như á sừng, nhân to có đầu.

Trong bài thuốc này ghi: Đậu khấu (cả vỏ) Vậy dùng loại Đậu khấu nào? Chúng tôi phải tra sách “Trung y phương tễ đại từ điển” quyển 2 trang 264. Nhưng trong sách có tới 10 bài Mộc hương phân khí hoàn. Cuối cùng có 1 bài “Mộc hương phân khí hoàn” trong 10 bài này. Nhưng sách cũng chỉ ghi Đậu khấu (dùng cả vỏ - liên sắc) 9 bài còn lại có bài ghi là Nhục đậu khấu. Theo chủ quan chúng tôi cho rằng công năng và chủ trị của bài thuốc nói trên thì dùng Bạch đậu khấu là đúng, còn Nhục đậu khấu cũng chữa tỳ, vy hư hàn nhưng lại sáp trắng chỉ tả vì ỉa chảy kéo dài không khỏi ... cho nên khi người ta dùng Nhục đậu khấu thường phải bọc cảm hoặc bột mì ở ngoài để nướng lên cho bớt dầu, bỏ vỏ, nên mới gọi là Nhục (chỉ dùng nhân không dùng vỏ) đậu khấu. Còn Bạch đậu khấu thì thuận khí, chỉ ẩu nghịch. Riêng Nhục đậu khấu còn có thể làm cho tê dại nếu dùng quá liều lượng, hoặc choáng váng hoặc hôn mê, dẫn tới tử vong. Mong bạn đọc tham khảo và cân nhắc 2 vị này để dùng đúng như bài thuốc đã ghi Đậu khấu (cả vỏ).

³ Cam tùng: Còn gọi là Hương tùng hay Cam tùng hương. Tên khoa học là: Nardostachyschinentis Batal. Thuộc dược thảo có mùi thơm như Tùng tiết (loại thông dầu). Dùng vào thuốc lấy gốc, rễ, phơi khô, hình cong như con tôm tròn to dưới nhỏ, vỏ đen nâu, ruột màu nâu hoặc vàng nâu.

Tính vị cam ôn. Công dụng và chủ trị, lý khí chỉ thống, tinh tỳ kiện vy, chữa vy thống, ngực bụng trướng đầy, nhức đầu, động kinh, cước khí, sách “Bản thảo tông tân” nói: “thơm cay thì phạt khí, nhưng nếu kèm theo hư nhược thì cấm dùng (xem “Trung dược đại từ điển”, quyển thượng trang 566 và 567) N.D.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun và rây làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Sơ thông vùng ngực, tiêu đầy trướng, thuận khí chống nôn.

CHỦ TRỊ:

Can uất khí nghịch, ngực ức đầy ách, hai mạng sườn trướng đau, lợm giọng, nôn oẹ, đau vùng vị quản đầy hơi, tiêu hoá không tốt.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 3 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Kiêng ăn đồ sống lạnh, mỡ ngấy. Phụ nữ có thai cấm dùng.

115 - MỘC NHĨ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Kinh nghiệm phương

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thương truật (tắm nước vo gạo sao)	2 lạng
Đương quy	2 lạng
Thục tiêu (bỏ mắt)	2 lạng
Đỗ trọng thán (sao cháy)	2 lạng

Xuyên phụ tử	2 lạng
Uy linh tiên	8 đồng cân
Ngưu tất	1 lạng
Mộc nhĩ	20 lạng

8 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 31 lạng 8 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc dùng chừng 24 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia cục, vè thỏi, làm viên, sấy khô.

Quy cách: Mỗi viên nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 2 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đóng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trừ phong tán hàn, trừ thấp khỏi đau.

CHÚ TRỊ:

Phong hàn thấp tý (tê đau do phong hàn, thấp), lưng, đầu gối đau nhức.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, uống với nước sôi để ấm.

CẢM KÝ:

Phụ nữ có thai phải thận trọng khi sử dụng.

116 - MÔNG THẠCH CỔ ĐÀM HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 3 sách “Giáng tuyết viên cổ phương tuyển chú” của Vương Tử Tiếp nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Kim mông thạch ¹ (nung)	1 lạng
Hoàng cầm	8 lạng
Đại hoàng (chung rượu)	8 lạng
Trâm hương	5 đồng cân

4 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 17 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Trước hết tán Kim mông thạch thành bột nhỏ, qua rây, còn lại 3 vị trong đó có Hoàng cầm cùng tán thành bột nhỏ, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột của 3 vị nói trên trong đó có Hoàng cầm, dùng nước lã đun sôi để nguội phun rây làm viên, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Lấy 16 lạng 5 đồng cân thuốc viên, dùng 1 lạng bột Kim mông thạch để làm áo bọc lót bên ngoài, rung lắc cho bóng.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 4 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu đờm, tan kết tụ

CHỦ TRỊ:

Đờm tích lâu ngày ủng tắc lại, vùng ngực ức đầy trướng, thần chí mê muội, đại tiện táo bón.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 1 đến 2 đồng cân, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

¹ Ghi chú: Kim Mông Thạch: Kim mông thạch là loại Mông thạch có màu vàng. Cũng có loại Thanh mông thạch, cùng loại Mông thạch nhưng lại có màu xanh phớt. Tác dụng của Thanh mông thạch và Kim mông thạch như nhau. Trên thực tế ứng dụng lâm sàng người ta dùng Thanh mông thạch nhiều hơn là Kim mông thạch (Xem “Trung dược bát bách chủng tượng giải” Trang 687 - 689)

CẤM KÝ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

117 - NINH TÁU THÁI BÌNH HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Kỷ tự thái bình hoàn gia giảm sách "Thập dược thân thư" của Cát Khả Cửu nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thiên môn đông	24 lạng
Mạch môn đông	24 lạng
Tri mẫu	24 lạng
Xuyên bối mẫu	24 lạng
Khoản đông hoa	24 lạng
Hạnh nhân (sao)	24 lạng
Địa hoàng	24 lạng
A giao châu (A giao sao phỏng tròn như viên bi)	24 lạng
Bồ hoàng thán	16 lạng
Hương mặc	16 lạng
Bạc hà	16 lạng
Đương quy	24 lạng
Hoàng cầm	24 lạng
Cát cánh	16 lạng

14 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 304 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Hạnh nhân, Thiên môn đông, Mạch môn đông ra, còn lại 11 vị trong đó có Tri mẫu, cùng tán thành bột thô, lấy 1 phần bột thô cùng giã nát với Thiên môn đông và Mạch môn đông, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi tán thành

bột nhỏ, qua rây, tiếp đó lại nghiền nát Hạnh nhân, rồi tiếp tục trộn vào với bột nhỏ cùng tán, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 24 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên, sấy khô.

Quy cách: Mỗi viên nặng 21 đồng cân 5 phân (trong đó có chừng 1 đồng cân thuốc bột).

Đóng gói: Gói kín bằng giấy bóng, đóng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Dưỡng âm nhuận phế, chữa ho, tiêu đờm.

CHỦ TRỊ:

Ho lao, âm hư hoả vượng (thịnh), khạc ra máu, nôn ra máu, phế nuy phế ung (lao phổi, ung nhọt trong phổi - có mủ trong phổi).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

KIÊNG KỶ:

Kiêng ăn đồ cay nóng, mỡ ngấy, sống lạnh.

118 - NHẬN ĐƠN

Dạng viên nước

Bài số 1

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Cam thảo	192 lạng
Khấu nhân	13 lạng 2 đồng cân
Bạch chỉ	19 lạng 2 đồng cân

Đinh hương	3 lạng 6 đồng cân
Nhục quế	5 lạng 6 đồng cân
Xạ hương	4 phân 2 ly
Băng phiến	15 lạng
Bạc hà	19 lạng 2 đồng cân
Đào giao (nhựa cây đào)	80 lạng 4 đồng cân
Ngân bạc (bạc trắng đập dát mỏng tang, thối khế cũng tan)	240 lá

10 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 348 lạng 2 đồng cân 4 phân 2 ly.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Những vị thuốc nói trên trừ Ngân bạc, Băng phiến, Bạc hà băng ra, đem Xạ hương, Nhục quế, Đào giao tán nhỏ từng vị, còn lại 4 vị trong đó có Cam thảo cùng tán thành bột nhỏ, qua rây.

Trộn đều: Trước hết lấy 48 lạng 4 đồng cân bột Đào giao, cùng với 228 lạng của nhóm 4 vị nói trên trộn đều với nhau. Lại lấy 4 phân 2 ly bột Xạ hương cho vào trong bát nghiền rồi cho 5 lạng 6 đồng cân bột Nhục quế, tán đều với nhau. Lại lấy 276 lạng 4 đồng cân của nhóm thuốc bột trong đó có Đào giao (48 lạng), tiếp tục tán lẫn, trộn đều với nhau, qua rây. Sau đó, lấy Bạc hà băng, Băng phiến đựng vào trong ống pha lê (thuỷ tinh) nút kín lại, cho vào trong nồi đun cách thuỷ, sau khi những chất đó chảy tan ra, thì trộn đều với thuốc bột nói trên, qua rây.

Làm viên: Lấy 32 lạng bột Đào giao còn thừa ở trên ($84,4 - 48,4 = 32$ lạng), cho thêm vừa phải lượng nước sôi để nguội, quấy đều, phun rây vào thuốc bột nói trên để làm viên nhỏ.

Bọc lót làm áo bên ngoài: Sau khi thuốc viên đã khô, lấy riêng 2400 lá Ngân bạc bọc lót làm áo bên ngoài, rung lắc cho bóng.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, mặt ngoài trắng bạc sáng bóng, mỗi lạng chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, đựng vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Gói kín chống ẩm, để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trừ thử tà (nắng nóng) thông khiếu tránh được độc khí, tẩy trừ trọc khí.

CHỦ TRỊ:

Cảm nắng nồm mưa, vùng ngực đầy trướng, tiêu hoá không tốt, họng khô, miệng hôi, nhức đầu hoa mắt, say tàu xe, thuỷ thổ bất phục (không hợp thuỷ thổ).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 20 đến 30 viên, uống với nước đun sôi để ấm. Bình thường thì mỗi lần ngâm cho tan ra từ 2 đến 3 viên.

Bài số 2

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Bạc hà não	4 lạng
Tiểu hồi hương	2 lạng
Chương não	2 lạng
Quế bì	2 lạng
Long não	2 lạng
Cam thảo	46 lạng
Mộc hương	1 lạng
Cát cánh	32 lạng
Sa nhân	1 lạng
Nhi trà	4 lạng
Đinh hương	2 lạng
Hoạt thạch	2 lạng

12 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 100 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Những vị thuốc nói trên trừ Bạc hà não, Chương não, Long não, Long não đun cách thuỷ cho chảy tan ra (như bài 1), rồi lấy một lượng vừa phải thuốc bột nói trên cho vào bát (cối) nghiền cùng tán nhỏ với những vị hương liệu như Bạc hà não, Chương não, Long não, sau đó tiếp tục cùng tán với số thuốc bột còn lại, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng Nhi trà trong bài thuốc liệu cho thêm lượng nước lã đun sôi để nguội phun rẩy làm viên nhỏ.

Bọc lót làm áo bên ngoài: Cứ 16 lượng thuốc viên khô, lấy riêng 1 lượng 5 đồng cân bột Chu sa hoặc lượng Ngân bạc vừa phải để bọc lót làm áo bên ngoài, rung lắc cho bóng.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, ngoài mặt có màu đỏ son hoặc màu trắng bạc, sáng bóng, bề viên thuốc ra mặt trong có màu vàng nâu, mỗi lượng chừng 1000 viên.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, hoặc lọ thủy tinh, nhúng sáp cho kín, đựng vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Gói kín chống ẩm, để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh thử trừ thấp, khu phong kiện vị, tránh được uế khí, tẩy trừ trọc khí.

CHỦ TRỊ:

Tiêu hoá không tốt, lợm giọng, nôn mửa, say tàu, say xe, uống rượu say, no đầy trệ, ho nhiều đờm.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 10 đến 20 viên, uống với nước đun sôi để ấm, ngày thường ngậm từ 1 đến 2 viên thuốc, thơm miệng khỏi khát.

119 - NHẬN ĐƠN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Cam thảo	8 lượng
Thảo đậu khấu	1 lượng
Mộc hương	1 lượng 5 đồng cân

Tân lang	1 lạng
Phục linh	1 lạng
Sa nhân	1 lạng
Quất bì	1 lạng
Tiểu hồi hương (sao nước muối)	1 lạng
Nhục quế	1 lạng
Thanh quả	1 lạng
Đinh hương	5 đồng cân
Bạc hà băng	9 đồng cân
Băng phiến	3 đồng cân
Hồng hoa	5 đồng cân
Xạ hương	1 phân

15 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 19 lạng 7 đồng cân 1 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Những vị thuốc nói trên trừ Bạc hà băng, Băng phiến, Xạ hương ra, còn lại 12 vị thuốc trong đó có Cam thảo cho tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Chế hồ: Lấy riêng 4 lạng bột gạo nếp, pha nước đun sôi vào quấy thành hồ loãng, lại cho thêm một ít nước lã đun sôi để nguội quấy đều thành dịch lỏng.

Làm viên: Lấy dịch lỏng phun rây vào thuốc bột nói trên làm thành viên nhỏ, phơi khô trong râm.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Cứ 16 lạng thuốc viên khô, lấy riêng 1 lạng 5 đồng cân bột Chu sa làm áo bọc lót bên ngoài, rung lắc cho bóng.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, mặt ngoài có màu đỏ sáng bóng, mỗi lạng thuốc có chừng 1000 viên, mỗi túi đựng 5 phân, hoặc mỗi lọ đựng 5 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, hoặc lọ thủy tinh, nhúng kín nút sáp, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh thử (nắng nóng), trừ thấp, tránh được uế khí, bài tiết trọc khí.

CHỦ TRỊ:

Cảm nắng nhiễm nhiệt, lợm giọng nôn mửa, đau bụng, ỉa chảy, ngực đầy ách, say tàu say xe, không hợp thủy thổ.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 10 đến 20 viên, uống với nước đun sôi để ấm. Ngày uống từ 2 đến 3 lần, ngâm trong miệng cho tan ra rồi nuốt cũng được.

120 - NHÂN SÂM DƯỠNG VINH HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 5 sách "Thái bình huệ dân hoà tế cục phương" thời nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Nhân sâm	1 đồng cân
Bạch truật (sao cám)	1 lạng
Phục linh	7 đồng cân 5 phân
Cam thảo (chích)	1 lạng
Đương quy	1 lạng
Thục địa hoàng	7 đồng cân 5 phân
Bạch thược	1 lạng
Nhục quế	1 lạng
Quất bì	1 lạng
Viễn chí (chích nước Cam thảo)	5 đồng cân
Ngũ vị tử (chung giấm)	7 đồng cân 5 phân
Gừng tươi	5 đồng cân
Đại táo	1 lạng 5 đồng cân
Hoàng kỳ (chích)	1 lạng

14 vị nói trên có trọng lượng chung là 11 lạng 3 đồng cân 5 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Bài thuốc nói trên trừ Thục địa hoàng, Ngũ vị tử, Đại táo, Gừng tươi ra, còn lại 10 vị trong đó có Nhân sâm, tất cả cùng tán thành bột nhỏ, lấy một phần thuốc bột này trộn với Thục địa hoàng, Ngũ vị tử cùng giã nát, đem phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi cùng tán nhỏ, trộn đều, qua rây.

Sắc nước: Rửa sạch Gừng tươi (sống) rồi thái phiến (lát), Đại táo đem bỏ ra, cho nước lã vào đun sôi kỹ rồi ép bỏ bã, lấy nước cốt, rồi hoà trộn với nước đã sắc được (nước ép táo và gừng + nước táo và gừng), đem lọc rồi lại đun lên cô đặc thành dạng cao.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lượng thuốc dùng chừng 20 lượng mật canh) hoà với cao đặc nói trên, đun nóng rồi trộn đều với thuốc bột, nhào thành nắm thuốc to mềm dẻo, chia cục, làm viên, sấy khô.

Quy cách: Mỗi viên nặng 3 đồng cân (trong đó lượng thuốc có chừng 1 đồng cân 1 phân 3 ly).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói từng viên khô, đựng vào lọ đã sấy khô đóng kín gấn xi.

Bảo quản cất giữ: Để trong buồng kín khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Cường tâm kiện vị, ôn bổ khí huyết.

CHỦ TRỊ:

Tâm tỳ bất túc, khí huyết hư tổn, cơ thể gầy mòn, tinh thần mệt mỏi, ăn kém, đại tiện lỏng, hồi hộp hay quên, ốm dậy suy nhược.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi còn ấm.

GHI CHÚ:

Sách "Thái bình huệ dân hoà tể cục phương" gọi là Nhân sâm dương vinh thang. Còn những vùng đã ghi trong lai lịch bài thuốc, lượng thuốc trong đó khác với bài thuốc này. Lượng thuốc của bài thuốc này là theo bài Nhân sâm dương vinh hoàn ghi trong sách "Dược điển nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa" xuất bản năm 1963.

121 - NHÂN SÂM CỐ BẢN HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia vị quyển 53 sách "Cảnh Nhạc toàn thư" của Trương Giới Tân nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Nhân sâm	50 lượng
Sơn dược	200 lượng
Sinh địa hoàng	100 lượng
Thục địa hoàng	100 lượng
Thiên môn đông	100 lượng
Mạch môn đông	100 lượng
Phục linh	100 lượng
Sơn thù du (chích giấm)	100 lượng
Mẫu đơn bì	100 lượng
Trạch tả	100 lượng

10 vị nói trên có trọng lượng chung là 1050 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Địa hoàng (sinh địa), Thục địa hoàng, Thiên môn đông, Mạch môn đông, Sơn thù du ra, còn lại 5 vị trong đó có Nhân sâm, đều tán thành bột thô, rồi trộn bột thô này với 5 vị đã để riêng nói trên như Sinh địa hoàng, Thục địa hoàng... cùng giã nát, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp. Sau đó cùng tán bột trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lượng thuốc dùng chừng 15 lượng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, nhào thành nắm thuốc to mềm dẻo, chia cục, làm viên, sấy khô.

Quy cách: Mỗi viên nặng 3 đồng cân (trong đó có 1 đồng cân 6 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, cho vào hộp gói kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong phòng kín nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Bồi dưỡng nguyên khí, giữ vững mệnh môn hoá (bồi nguyên cố bản),
Tư âm dưỡng huyết, ích khí, sinh tân dịch.

CHỦ TRỊ:

Âm hư khí nhược, cơ thể suy nhược, tim hồi hộp, hụt hơi, đau lưng ù
tai, chân tay ê mỏi, bủn rủn, hư lao, nóng âm ỷ.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi còn ấm.

122 - NHÂN TRẦN NGŨ LINH HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm quyển hạ, sách "Kim quĩ yếu lược" của
Trương Trọng Cảnh nhà Hán.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Nhân trần	8 lạng
Hoàng cầm	4 lạng
Cam thảo	3 lạng
Chỉ cụ tử ¹	2 lạng

¹ Chỉ cụ tử: Còn có tên là Chỉ quất tử, Kim câu tử, Kim quả thụ tử, Vạn thọ quả tử, Kê trảo liên tử, Kê cụ tử (hạt quả móng gà, cựa gà). Có tên khoa học là Semen hoveniae. Sinh sản chủ yếu ở các tỉnh Giang Tô, Hồ Nam, Tứ Xuyên, Quý Châu, Thiểm Tây, Quảng Đông, Triết Giang, An Huy (Trung Quốc)

Tính vị: Cam, toan, bình, vào kinh tâm, tỳ, thận, phế.

Công năng: Nhuận ngũ tạng, chỉ khát, trừ phiền, thanh nhiệt lợi tiểu tiện, giải tửu độc, dùng cho người say rượu thường dùng với Lục đậu (đậu xanh), Phục linh.

Bản thêm: Loại quả này có cuống, vị ngọt ăn được. Phương Bắc dùng cả quả và cuống cho vào thuốc. Phương Nam chỉ dùng hạt (xem Trung dược bát bách chủng tường giải. Trang 983 và Trung y đại từ điển. Trang 1049)

Bạch truật (sao cám)	4 lạng
Xích phục linh	4 lạng
Trạch tả	4 lạng
Trư linh	4 lạng
Quất bì	2 lạng
Thương truật (chích nước vo gạo)	4 lạng
Sơn tra (sao)	4 lạng
Lục thân khúc (sao cám)	2 lạng
Hậu phác (chích gừng)	4 lạng

13 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 49 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Sắc lấy nước cốt: Lấy riêng 8 lạng Nhân trần hao, cho vào lượng nước lã vừa phải sắc lên, đun kỹ, lấy bã ra ép lấy nước, nước ép được đổ chung với nước sắc, trộn đều và lọc qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun rây làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Cứ 16 lạng thuốc viên khô, lấy riêng bột Hoạt thạch 3 lạng 5 đồng cân làm áo, rung lắc cho bóng, phơi khô hoặc sấy khô.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt trừ thấp, thông lợi tiểu tiện.

CHỦ TRỊ:

Bị chứng Hoàng đản ở thời kỳ đầu, vàng hết cả người, tiểu tiện vàng đỏ.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

123 - NHÂM THỦY KIM ĐẠN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm, quyển 1 sách “Huệ trục đường kinh nghiệm phương” của Đào Đồng Đình nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đại hoàng	192 lạng
Hoàng tửu ¹	128 lạng
Tiên liệu chi (cành liệu tươi)	1 lạng 6 đồng cân
Lục đậu (đậu xanh)	1 lạng 6 đồng cân
Phong mật	1 lạng 6 đồng cân
Thanh quả chấp (Tráp) ²	1 lạng 6 đồng cân
Lục trà (chè xanh)	32 lạng
Nhân sâm	4 lạng
Băng sa	2 lạng
Huyền minh phấn ³	6 lạng

¹ **Hoàng tửu:** Tên riêng của rượu Thiệu Hưng tỉnh Triết Giang, Trung Quốc. Có 2 loại, một loại nấu bằng gạo nếp, một loại nấu bằng gạo vàng. Vì vậy mới có tên là Hoàng tửu (Xem Hán ngữ từ điển trang 468 và 882).N.D.

² **Thanh quả chấp (Tráp):** Tên thường gọi là Cẩm lãm quả. Nếu tra chữ cẩm lãm quả thì sách ghi là thanh quả hoặc can thanh quả. Tức là quả chám tươi (chám dùng để ăn) hoặc quả trám khô. Vậy Thanh quả chấp ở đây là nước cốt lấy ra từ quả trám. Công năng chủ trị của vị thuốc này là: Thanh phế, thông lợi cổ họng, sinh tân dịch, giải độc. Chữa họng sưng đau, ho nôn ra máu (Xem Trung dược đại từ điển trang 2598 quyển hạ; Xem Trung dược bát bách chủng tường giải trang 203).

³ **Huyền minh phấn:** Là vị thuốc chế ra từ Mang tiêu (Phác tiêu). Cách chế là: cho Mang tiêu vào một chiếc bát (chậu) phẳng đáy hoặc dùng giấy gói lại cũng được, mang để ra ngoài sương nơi thông gió, khô ráo, làm cho phong hóa, tức là thành phần nước trong Mang tiêu khô đi, còn lại chất bột màu trắng là được. Khi phong hóa, độ ôn không cao hơn 32°C, nếu không thì Mang tiêu sẽ chảy ra nước hết. Nhớ không cho Mang tiêu vào bát sắt, vì kiêng đồ sắt (Xem Trung dược bát bách chủng tường giải. Trang 280).

Trâm hương	8 lạng
Ngũ bội tử	64 lạng
Quất hồng	16 lạng
Hàn thủy thạch	1 lạng 2 đồng cân
Chu sa	1 lạng 2 đồng cân
Hổ phách	1 lạng 6 đồng cân
Ngưu hoàng	1 lạng 6 đồng cân
Tê giác	8 đồng cân 7 phân
Linh dương giác	8 đồng cân 7 phân
Chung nhũ thanh (chế)	1 lạng 2 đồng cân

20 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 466 lạng 9 đồng cân 4 phân.

CÁCH CHẾ:

Sắc nước thuốc: Trước hết cho rửa sạch cành liễu tươi (Tiên liễu chi), Đậu xanh (Lục đậu), rồi cùng cho vào trong nồi với Trà xanh (Lục trà), cho lượng nước lã vừa phải, nấu kỹ, gạn lấy nước cốt, còn lại cho ép bã để lấy nước ép từ bã thuốc ra cùng trộn đều với nước cốt của thuốc lọc kỹ, rồi cô lại ở mức độ vừa phải, nước thuốc thu về còn chừng độ trên dưới 100 lạng.

Cho vào nồi hấp chế: Giã đại hoàng thành những hạt to nhỏ như hạt hồ tiêu, cho vào trong nồi đồng (hộp đồng), rồi cùng cho hoàng tửu, mật ong, thanh quả chấp và nước thuốc sắc được vào trong nồi đậy kín, rồi đặt vào trong một chiếc nồi (chảo) khác, đổ nước vào đun cách thủy (chừng 48 - 56 giờ) cho đến khi cạn hết rượu, lấy ra phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Tán bột: Lấy Đại hoàng đã hấp chế và 6 vị Nhân sâm, Bằng sa, Huyền minh phấn, Trâm hương, Ngũ bội tử, Quất hồng cùng tán nhỏ trộn đều, qua rây. Tê giác, Linh dương giác cạo giữa riêng từng vị một, cùng tán thành bột nhỏ, qua rây. Hàn thủy thạch, Chu sa, Chung nhũ thạch, Hổ phách, Ngưu hoàng, lần lượt tán riêng thành bột nhỏ, qua rây.

Trộn đều pha màu: Lấy 1 lạng 2 đồng cân bột Chu sa, cho vào trong bát (cối) nghiền, lần lượt cùng với 1 lạng 6 đồng cân bột Ngưu hoàng, 1 lạng 6 đồng cân bột Hổ phách, bột Tê giác, bột Linh dương giác mỗi vị 8 đồng cân 7 phân, bột Hàn thủy thạch, Nhũ chung thạch mỗi vị 1 lạng 2 đồng cân, bột Đại hoàng, Nhân sâm và những vị còn lại là 292 lạng, dùng cách pha màu, tiếp tục cùng tán với nhau, trộn đều, qua rây.

Chế hồ: Lấy riêng 64 lạng bột gạo nếp, dùng nước lã vừa đủ trộn thành từng nắm bột, cho vào chỗ hấp chín, lấy ra, để ấm. Hoặc cho bột gạo nếp vào trong nồi, rồi cho nước lã vào để nấu hồ.

Làm viên: Lấy hồ nhào trộn đầy đủ với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục vè thỏi, làm viên, phơi khô trong râm.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi viên nặng 2 phân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thoái nhiệt thanh vị, tiêu đờm khởi ho.

CHỦ TRỊ:

Phế vị tích nhiệt, cổ họng không thông lợi, miệng khô phiền khát, tiểu tiện đỏ, đại tiện khô táo.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, ngậm cho tan ra rồi từ từ nuốt xuống.

CẢM KÝ:

Kiêng dùng các thứ có tính kích thích như thuốc lá, rượu và cay nóng.

124 - BÀI NHỊ CHÍ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC⁽¹⁾:

Quyển 1 sách "Y phương tập giải" của Uông Ngang, đời nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hạ liên thảo 4 lạng

Nữ trinh tử (chung với rượu) 4 lạng

Trọng lượng chung của 2 vị nói trên là 8 lạng.

⁽¹⁾ Ghi chú: Nguyên văn là Lịch sử lai nguyên - nguồn gốc lịch sử. ND.

CÁCH CHẾ:

PHƯƠNG PHÁP THỨ NHẤT:

Giã nát: Sau khi giã nát Nữ trinh tử, phơi khô hoặc sấy khô, tán thành bột mịn.

Nấu cao: Rửa sạch Hạn liên thảo (cỏ nhọ nồi), vò nát, cho vào chiếc nồi đồng, đổ vào một lượng nước lã vừa phải đun sôi kỹ từ 2 - 3 giờ, gạn nước ra, lại cho thêm một lượng nước lã vừa phải, tiếp tục đun, cứ đun như vậy 3 lần, rồi ép lại lấy nước, vắt bỏ bã đi. Các nồi nước đun được hợp lại để lắng cạn rồi lọc sạch. Nước thuốc được lọc sạch cho vào nồi đồng đun tiếp, đến khi cô đặc lại như dạng cao, lấy mấy giọt nhỏ lên tờ giấy thấm, nếu thấy giấy thấm không hút nữa là được.

Làm viên: Trộn thuốc bột (Nữ trinh tử) nói trên với nước cao, trộn thêm với một ít nước mật đã canh, nhào kỹ, làm thành những thỏi nhỏ rồi vê viên nhỏ.

PHƯƠNG PHÁP THỨ HAI:

Giã nát: Hai vị thuốc nói trên, mỗi vị lấy một nửa cho hấp chín rồi phơi khô hoặc sấy khô, sau đó tán thành bột bột nhỏ, phải qua rây.

Nấu cao: lấy một nửa của hai vị nói trên thái nhỏ, cho gấp 5 lần nước lã vào ngâm với thuốc, rồi đun kỹ từ 3 - 4 giờ chắt lọc lấy nước, rồi tiếp tục làm như vậy từ 2 đến 3 lần, dồn các nước đã chắt lọc được, cho vào cô kỹ thành cao.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên trộn với nước cao, sấy khô hoặc phơi khô với ôn độ thấp, sau đó lại tán thành bột nhỏ, rồi lấy một ít nước đun sôi để nguội trộn với si rô hoặc mật, làm viên nhỏ.

Quy cách: Bóng tròn đều, thuốc phải đồng màu, mỗi lạng chừng 300 viên, mỗi túi đựng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy hoặc ống giấy, cho vào hộp bọc kín lại.

Bảo quản cất giữ: Để nơi khô ráo, râm mát.

CÔNG NĂNG:

Ích can âm, bổ thận tinh, làm ấm lưng và đầu gối, mạnh gân xương.

CHỦ TRỊ:

Khí huyết bất túc, mắt hoa, đầu vàng (hoa mắt chóng mặt), lưng trên và ngang lưng đau ê ẩm, hai chân bủn rủn tê dại.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 2 đến 4 đồng cân. Mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước muối nhạt hoặc rượu hâm nóng.

125 - NHỊ DIỆU HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển sách “Đan Khê tâm pháp” của Chu Trấn Hanh nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng bá 1 lượng

Thương truật (chích nước vo gạo) 1 lượng

2 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 2 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột, dùng nước lã đun sôi để nguội phun rây, rung, lắc thúng làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lượng thuốc chừng 500 viên, mỗi túi nặng 4 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào lọ thủy tinh nút kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt, táo thấp.

CHỦ TRỊ:

Thấp nhiệt hạ chú, lưng, đầu gối đau ê ẩm

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm, uống với nước gừng hoặc rượu cũng được.

126 - NHỊ TRẦN HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 4 sách "Thái bình huệ dân hoà tế cục phương" thời nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Bán hạ chế gừng	5 lạng
Quất bì (Quất hồng bì - Trần bì)	5 lạng
Phục linh	3 lạng
Cam thảo	1 lạng 5 đồng cân

Bốn vị trên đây có trọng lượng chung là 14 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Giã nát và trộn lẫn với nhau: Các vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều và qua rây.

Làm viên: Lấy mật đã canh lên (cứ 1 lạng 6 đồng cân thuốc bột thì dùng độ 1 lạng 2 đồng cân 8 phân mật đã canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành một nắm thuốc tròn mềm dẻo, chia ra từng cục, lăn thành từng thỏi dài rồi vê viên, sấy khô.

Quy cách: Mỗi viên nặng 2 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 6 phân thuốc bột)

Đóng gói: Đựng vào lọ kín, gắn xi, tránh ẩm.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo, râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trừ đàm hoá thấp, hoà vị điều khí.

CHỦ TRỊ:

Đàm ẩm, ho, bụng đầy trướng, lợm giọng, nôn ọ, hoa mắt chóng mặt, hôi hộp bồn chồn.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước đun sôi âm ấm hoặc với nước gừng, táo làm thang.

GHI CHÚ THÊM:

Sách "Thái bình huệ dân hoà tế cục phương" gọi là Nhị trần thang.

127 - NHỊ TRẦN HOÀN

Dạng viên nước thuốc¹

LAI LỊCH BÀI THUỐC: Quyển 4 sách "Thái bình huệ dân hoà tế cục phương" nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Khương bán hạ	5 lạng
Quất bì	5 lạng
Phục linh	3 lạng
Cam thảo	1 lạng 5 đồng cân

4 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 14 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy riêng 1 lạng Sinh khương nấu lấy nước bỏ bã đi (có địa phương dùng nước của Đại táo - Táo quả) rây nước gừng hoặc quét nhẹ nước với thuốc bột nói trên để làm thành viên nhỏ, rồi phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

¹ **Ghi chú:** *Dạng viên bằng nước thuốc:* Còn gọi là dược trấp. Từ bài thuốc này trở đi không viên bằng mật canh (mật hoàn) như những bài thuốc nói trên, mà là viên bằng: Dược trap (nước thuốc), thủy hoàn (viên bằng nước lã đun sôi để nguội) hoặc hồ hoàn (viên bằng bột gạo hoặc bột mỳ nấu thành hồ).

Nếu viên bằng nước thuốc hoặc nước đun sôi để nguội, người ta phải viên theo hai cách:

- Thủ công:** Tạo giống và dùng thúng phẳng đáy để lác tay hoặc lác dây để tạo thành những viên thuốc to, nhỏ theo yêu cầu do người công nhân hoặc người thầy thuốc đã nắm được quy trình làm viên theo dạng này.
- Công nghiệp:** Dùng nồi quay chạy motor để tạo thành những viên thuốc theo yêu cầu. Việc này thường được sản xuất hàng loạt ở các xí nghiệp dược phẩm. Vậy xin ghi chú để bạn đọc tham khảo. ND.

Quy cách: Mỗi viên thuốc tròn bóng, đều nhau, đồng màu, mỗi lọ có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy hoặc lọ thủy tinh, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trừ đờm hoá thấp, hoà vị điều khí.

CHỦ TRỊ:

Ho do đàm ẩm gây nên, đầy trướng nôn ọe, mắt hoa đầu váng, hồi hộp không yên.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đến 3 đồng cân, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm, hoặc nước gừng, tảo làm thang.

128 - NHỊ MẪU NINH TÁU HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 4 sách "Cổ kim y giám" của Trung Tín, nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Sinh thạch cao	2 lạng
Chi tử (sao với nước gừng)	1 lạng 2 đồng cân
Phục linh	1 lạng
Chỉ thực (sao với cám)	7 đồng cân
Tri mẫu	1 lạng 5 đồng cân
Tang bạch bì (sao mật)	1 lạng
Hoàng cầm	1 lạng 2 đồng cân
Quất bì	1 lạng
Ngũ vị tử	2 đồng cân
Qua lâu tử (nhân) sao	1 lạng

Cam thảo

2 đồng cân

Bối mẫu

1 lạng 5 đồng cân

12 vị nói trên có trọng lượng chung là 12 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Giã nát trộn với nhau: Những vị thuốc nói trên bỏ qua lâu nhân ra, còn lại 11 vị thuốc trong đó có Thạch cao cùng tán thành bột nhỏ rây qua, lại tán nhỏ Qua lâu nhân, tiếp tục trộn với thuốc bột đã có rồi cùng rây.

Làm viên: Lấy mật đã canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 12 lạng 8 đồng cân mật đã canh) trộn đều với thuốc bột nói trên thành nắm thuốc mềm nhuyễn chia thành từng cục, vè thành thỏi rồi làm viên, sấy khô.

Quy cách: Mỗi viên nặng 3 đồng cân (trong đó lượng thuốc của mỗi viên là 1 đồng cân 8 phân 4 lạng).

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt hoá đàm, thuận khí, điều trị các chứng ho.

CHÚ TRỊ:

Khí nghịch lên gây ho, đàm nhiệt ủng thịnh, họng khô miệng ráo, ngực đầy ách, thở gấp, họng đau khản tiếng, ho kéo dài không khỏi.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẢM KÝ:

Kiên ăn đồ cay, ho do phong hàn kiên uống.

GHI CHÚ THÊM:

Tên ban đầu trong sách "Cổ kim y giám" gọi là Nhị mẫu ninh tán thang, là đạo phương của hai vùng Tế Nam và Hồ Hoà Hạo không giống liều lượng thuốc trong bài thuốc này.

129 - NGŨ BÌ HOÀN

Dạng viên nước thuốc

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 14 sách "Tam nhân cực nhất bệnh chứng phương luận" của Trần Ngôn nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đại phúc bì	2 lạng 5 đồng cân
Quất bì	2 lạng 5 đồng cân
Tang bạch bì	2 lạng 5 đồng cân
Phục linh bì	2 lạng 5 đồng cân
Can khương bì	1 lạng 2 đồng cân 5 phân.

Năm vị thuốc trên có trọng lượng chung là 11 lạng 2 đồng cân 5 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Đại phúc bì ra, tất cả cùng tán bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Sắc lấy nước: Cho nước lã vào Đại phúc bì sắc kỹ lấy nước cốt, ép bã lấy thêm nước cốt bỏ bã đi, nước cốt và nước ép ở bã ra cùng trộn đều lọc qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột đã tán thành bột nói trên, dùng nước cốt phun làm viên nhỏ phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc chùng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu trừ lợi thủy, kiện tỳ, trừ thấp.

CHỦ TRỊ:

Tỳ thấp vị nhiệt, bụng bí kết đầy trướng, chân tay phù thũng, tiểu tiện không thông lợi.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 3 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

GHI CHÚ:

Nguyên tên là bài Ngũ bì ẩm trong sách "Tam nhân cực nhất bệnh chứng phương luận".

130 - NGŨ HƯƠNG HOẠN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 8 sách "Phổ tế ứng nghiệm lương phương" của Đức Hiên Thị nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Ngũ linh chi (nửa để sống, nửa sao)	16 lạng
Hương phụ	16 lạng
Hắc bạch sừ (nửa để sống, nửa sao)	4 lạng
<i>Ba vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 36 lạng.</i>	

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Hắc bạch sừ ra, còn lại cùng tán thành bột nhỏ, tán riêng Hắc bạch sừ thành bột nhỏ, rồi cùng trộn đều với thuốc bột nói trên, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên dùng nước đun sôi để nguội, phun rây làm viên nhỏ, (có địa phương dùng một nửa dấm và một nửa nước), phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn, bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc chừng 1000 viên, mỗi túi nặng 1 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu tích tụ, hoá bí kết, khoan thông vùng ngực, khởi đau.

CHÚ TRỊ:

Ngực (cách mô) đầy ách bứt rứt, vị quần đau, ăn uống và đờm bí tích tụ, tích trệ gây ra ỉa chảy.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 7 phân đến 1 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước gừng hoặc nước đun sôi để ấm cũng được. Trẻ nhỏ giảm đi một nửa liều.

CẤM KỴ:

Phụ nữ có thai kiêng uống, người hư nhược phải thận trọng khi dùng.

131 - NGŨ HƯƠNG HOÀN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 8 sách "Phổ tế ứng nghiệm lương phương" của Đức Hiền Thị nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Ngũ linh chi (nửa để sống, nửa để sao) 16 lượng

Hương phụ 16 lượng

Hắc bạch sừ (nửa để sống, nửa để sao) 4 lượng

3 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 36 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Hắc bạch sừ ra, còn lại cùng tán thành bột nhỏ, tán riêng Hắc bạch sừ thành bột nhỏ, rồi cùng trộn đều với thuốc bột nói trên, qua rây.

Chế hồ: Lấy bột gạo (cứ 16 lượng thuốc bột dùng chừng 4 lượng 8 đồng cân bột gạo) và một lượng dấm gạo vừa phải, quấy thành hồ đặc (đây là cách chế của các tỉnh Nam Xương, Nam Kinh, Tây An).

Lấy Thân khúc (cứ 16 lượng thuốc bột dùng chừng 4 lượng 8 đồng cân Thân khúc) gia thêm lượng nước vừa phải quấy thành hồ đặc (tỉnh Thẩm Dương).

Làm viên: Lấy hồ và thuốc bột nói trên trộn đều nhau, vè thành thỏi viên thành viên nhỏ, phơi khô trong râm.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lọng thuốc có chừng 1000 viên, mỗi túi nặng 1 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu tích tụ, tan bí kết, khoan thông vùng ngực, khỏi đau.

CHỦ TRỊ:

Ngực ứ đầy ách, vị quản đau đốn, ăn vào tích lại, đàm tích, tích trệ ỉa chảy.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 7 phần đến 1 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước gừng sắc làm thang hoặc uống với nước đun sôi để ấm cũng được. Trẻ nhỏ dùng một nửa liều người lớn.

CẤM KỶ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

132 - NGŨ NHÂN HOÀN

Dạng thuốc viên (có gây nhân sãn)

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 3 sách “Xích thủy huyền châu” của Tôn Nhất Khuê nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đào nhân	1 lạng
Hạnh nhân (sao)	1 lạng
Bá tử nhân	5 đồng cân
Tùng tử nhân (hạt thông)	1 đồng cân 5 phân
Ức lý nhân	1 đồng cân
Quất bì	4 lạng

6 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 6 lạng 7 đồng cân 5 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết tán Quất bì thành bột nhỏ qua rây. Lấy riêng Đào nhân, Hạnh nhân, Bá tử nhân, Tùng tử nhân, úc lý nhân cùng giã nát nhuyễn (như bùn).

Làm viên: Lấy bột Quất bì trộn đều với 5 vị nhân (Ngũ nhân) nói trên đã giã nát nhuyễn, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên nặng 5 phân.

Đóng gói: Dùng giấy sáp gói kín, hoặc đựng vào ống giấy sáp bịt kín, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát, không được để ẩm ướt.

CÔNG NĂNG:

Nhuận táo thông tràng.

CHỦ TRỊ:

Tân dịch khô táo, đại tiện bí kết táo bón.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 1 đến 2 viên, ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm hoặc nước cơm.

133 - NGŨ TÍCH TÁN HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia Nhân sâm, quyển 2 sách "Thái bình huệ dân hoà tễ cục phương" nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Quất bì	6 lạng
Phục linh	6 lạng
Đương quy	6 lạng
Quan quế	6 lạng
Cát cánh	6 lạng

Chỉ xác (sao cám)	6 lạng
Thương truật (chích nước vo gạo)	6 lạng
Cam thảo	6 lạng
Bạch chỉ	6 lạng
Hậu phác (chích gừng)	6 lạng
Pháp bán hạ	6 lạng
Xuyên khung	6 lạng
Can khương	3 lạng
Bạch thược	6 lạng
Ma hoàng	6 lạng

15 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 87 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Các vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Ôn trung (ấm bụng) giải biểu.

CHỦ TRỊ:

Bên ngoài cảm nhiễm hàn thấp, bên trong bị tổn do ăn uống sống lạnh, nhức đầu, đau mình, bụng đau nôn mửa.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Ngày uống 3 lần mỗi lần uống 2 đồng cân, sau khi ăn, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Người bị ôn bệnh, khát nước cấm dùng.

134 - NGŨ VỊ TÂN LANG HOÀN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Làm theo bài Pháp chế tân lang, quyển 42, sách “Kỳ hiệu lương phương” của Phương Hiền nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Tảo tân lang (sao)	56 lạng
Đậu khấu nhân	2 lạng
Quất bì	2 lạng
Đinh hương	5 đồng cân
Sa nhân	8 lạng
Đại thanh diêm	4 lạng

(còn gọi là Nhung diêm. Xem Bản thảo cương mục. Trang 908)
6 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 72 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Đậu khấu nhân, Sa nhân ra, còn lại 4 vị trong đó có Tảo, Tân lang cùng tán thành bột nhỏ, qua rây, lại tán riêng Đậu khấu nhân, Sa nhân tán thành bột nhỏ, rồi cùng trộn đều với nhóm thuốc bột có Tảo và Tân lang, qua rây.

Chế hồ: Lấy riêng 21 lạng 7 đồng cân 5 phân bột gạo nếp nhào với một ít nước lã cho thành từng nắm bột rồi cho vào chỗ đun hấp chín, hoặc quấy thành hồ đặc.

Làm viên: Lấy hồ và thuốc bột trộn kỹ, nhào cho đều thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục vè thỏi, làm viên, phơi khô.

Quy cách: Mỗi viên nặng 2 phân, mỗi túi đựng 1 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Làm mạnh vị (dạ dày), khoan thông vùng ngực, thuận khí tiêu trệ.

CHỮ TRỊ:

Đau vùng vị, buồn nôn, cồn cào đầy bí ảm ách, ăn uống vào tích trệ không tiêu.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, ngậm vào miệng cho tan rồi từ từ nuốt xuống.

135 - NGŨ TỬ DIỄN TÔNG HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nữ khoa quyển 4 sách "Chứng trị chuẩn thành" của Vương Khẳng Đường nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thỏ ty tử (sao nước muối)	210 lạng
Ngũ vị tử (chung giấm)	30 lạng
Câu kỷ tử	270 lạng
Phúc (phú) bồn tử	150 lạng
Xa tiền tử (sao)	60 lạng

5 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 720 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Trước hết cho 2 vị Thỏ ty tử, Xa tiền tử tán nhỏ, tiếp đó cho Ngũ vị tử, cùng gộp cả 3 vị lại tán nhỏ hoặc giã nát, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc dùng chừng 17 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 4 phân 5 ly thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đựng vào hộp sáp bịt kín.

Bảo quản: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tư bổ thận thủy, tăng thêm tinh dịch, bổ ích tủy.

CHỦ TRỊ:

Âm hư, khí hư tổn (hụt hơi) thận thủy bất túc, dương suy (liệt dương) di tinh, đái rôi còn rớt lại (sốt lại), không có con, khí huyết khuy tổn, bất túc, râu tóc bạc sớm.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 - 3 lần, uống với nước sôi để ấm hoặc nước muối nhạt.

GHI CHÚ:

Bài thuốc này ở Giang Tô người ta dùng: Câu kỷ tử 8 lượng, Thỏ ty tử 8 lượng, Phúc bồn tử 4 lượng, Xa tiền tử 2 lượng, Ngũ vị tử 1 lượng. Cách chế cứ 16 lượng thuốc bột, dùng chùng 12 lượng 8 đồng cân mật canh, vè làm viên nhỏ. Còn gọi là bài Ngũ tử bổ thận hoàn.

136 - NGƯ TIÊU HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Gia giảm theo nguyên phương, sách “Thanh nội đình pháp chế hoàn tán cao đơn các dược phối bản” (phối chế các bài thuốc cao đơn hoàn tán theo pháp chế cung đình nhà Thanh).

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Ngư tiêu (bong bóng cá- sao với bột hoạt thạch cho phồng lên)	120 lượng
Lộc giác giao (cao sừng hươu)	60 lượng
Lộc giác sương (bã sừng hươu đã nấu cao)	60 lượng
Câu kỷ tử	30 lượng
Cửu xương bồ (cửu tiết xương bồ)	15 lượng
Thỏ ty tử (sao nước muối)	30 lượng
Mạch môn đông	15 lượng

Sa uyển tạt lê (sao nước muối)	60 lạng
Thiên môn đông	15 lạng
Sơn thù du (chung hấp với rượu)	15 lạng
Trạch tả	15 lạng
Xích thạch chi (nung với giấm)	15 lạng
Đương quy	15 lạng
Ngũ vị tử (chung với giấm)	15 lạng
Liên tử	15 lạng
Xa tiền tử (sao nước muối)	15 lạng
Bá tử nhân	15 lạng
Bạch truật (sao cám)	15 lạng
Phúc bồn tử	15 lạng
Toan táo nhân (sao)	15 lạng
Phục linh	15 lạng
Ba kích nhục (đã bỏ lõi sao với nước Cam thảo)	15 lạng
Mộc hương	15 lạng
Hoa tiêu (sao)	15 lạng
Thạch học	15 lạng
Đỗ trọng (sao)	15 lạng
Sơn dược	15 lạng
Viễn chí (chích nước Cam thảo)	15 lạng
Ngưu tất	15 lạng
Nhục thung dung (chung hấp rượu)	15 lạng
Địa hoàng	15 lạng
Thục địa hoàng	15 lạng
Địa cốt bì	15 lạng

33 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 765 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: trước hết tán nhỏ các vị Thỏ ty tử, Sa uyển tạt lê, Xa tiền tử. Sau đó giã nát Bá tử nhân, Toan táo nhân, còn lại 28 vị trừ Câu kỷ tử, Sơn thù du, Mạch môn đông, Ngũ vị tử, Ngưu tất, Địa hoàng, Thục

địa hoàng, Nhục thung dung ra, tán thành bột thô (trong đó Lộc giác giao nếu bị ẩm, ướt dính, có thể dùng bột Hoạt thạch hoặc Cát phấn sao phồng lên rồi lại tán), rồi cùng giã nát với Câu kỷ tử, đem phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, tán nhỏ qua rây. Sau đó cho bột Thổ ty tử, Bá tử nhân cùng các bột khác vào tiếp tục tán nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lượng thuốc bột, dùng chừng 16 lượng mật canh) cùng trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 5 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đựng vào quả sáp bịt kín, đóng vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tư âm bổ thận, thiên tích ích tủy.

CHỦ TRỊ:

Khí huyết hư nhược, thận thủy bất túc, ngang lưng đau gối đau mỏi, mộng tinh, di tinh, hoạt tinh, liệt dương, tinh chóng ra (tảo tiết), mất ngủ, hay quên.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

137 - NGƯU HOÀNG GIẢI ĐỘC HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Phòng phong	3 đồng cân
Cam thảo	3 đồng cân
Xích thực	5 đồng cân

Hoàng cầm	5 đồng cân
Đại hoàng	1 lạng
Câu đằng	5 đồng cân
Sinh thạch cao	1 lạng
Liên kiều	1 lạng
Hoàng bá	5 đồng cân
Kim ngân hoa	1 lạng
Chi tử (sao nước gừng)	5 đồng cân
Mạch môn đông	3 đồng cân
Đương quy vĩ	5 đồng cân
Ngưu hoàng	1 đồng cân
Băng phiến	5 đồng cân
Hùng hoàng	5 đồng cân
Bạc hà băng	1 đồng cân
Chu sa	1 lạng
Xạ hương	5 phân
Hoàng liên	5 đồng cân
Cát cánh	4 đồng cân

21 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 11 lạng linh 5 phân (11 lạng 05).

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết cho Chu sa vào nghiền thành bột cực mịn, Hùng hoàng, Xạ hương, Ngưu hoàng, Băng phiến lần lượt tán thành bột nhỏ, qua rây, những vị còn lại trừ Bạc hà băng, Mạch môn đông ra, cho 14 vị trong đó Phòng phong cùng tán thành bột nhỏ, qua rây, lấy một phần bột nhỏ này cùng Mạch môn đông giã nát rồi phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, tán thành bột nhỏ, rồi trộn đều với thuốc bột nói trên, qua rây.

Trộn đều pha màu: Lấy 1 lạng bột Chu sa cho vào trong bát nghiền, lần lượt cho 5 phân bột Hùng hoàng, 6 đồng cân 5 phân bột Xạ hương, Ngưu hoàng, Băng phiến, 8 lạng 8 đồng cân thuốc bột của các vị trong đó có Phòng phong, dùng cách pha màu tiếp tục tán nhỏ, rồi lại cho 1 đồng cân Bạc hà băng vào trong bát nghiền nhỏ, liên tục nghiền tán nhỏ với những vị thuốc nói trên, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mặt canh (cứ 1 lạng 6 đồng cân thuốc dùng chừng 2 lạng mặt canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên, sấy khô.

Quy cách: Mỗi viên nặng 1 đồng cân (trong đó có chừng 4 phân 4 ly, 5 hào thuốc bột).

Đóng gói: Gói kín bằng giấy bóng hoặc đóng vào quả sáp bịt kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt giải độc.

CHỦ TRỊ:

Chóng mặt, mắt đỏ, họng khô, ho, đau răng do phong hoả bốc lên, đại tiện táo bón (bí kết).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

KIÊNG KỶ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

138 - PHÂN THANH NGŨ LÂM HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Ngũ lâm tán gia giảm, quyển 6 sách "Thái bình huệ dân hoà tế cục phương" nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Mộc thông	12 lạng 8 đồng cân
Hoàng cầm	12 lạng 8 đồng cân
Cam thảo	3 lạng 2 đồng cân
Đại hoàng	19 lạng 2 đồng cân

Phục linh	6 lạng 4 đồng cân
Hoàng bá	6 lạng 4 đồng cân
Hoạt thạch	12 lạng 8 đồng cân
Biển súc	6 lạng 4 đồng cân
Trạch tả	6 lạng 4 đồng cân
Xa tiền tử (sao nước muối)	6 lạng 4 đồng cân
Trư linh	6 lạng 4 đồng cân
Tri mẫu	6 lạng 4 đồng cân
Cù mạch	6 lạng 4 đồng cân
Chi tử	6 lạng 4 đồng cân

14 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 118 lạng 4 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Trước hết tán riêng Hoạt thạch thành bột mịn, rồi tán riêng Xa tiền tử thành bột nhỏ. Hai vị này với 12 vị còn lại trong đó có Mộc thông, cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun rây làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng chứa 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt lợi tiểu tiện.

CHỦ TRỊ:

Tiểu tiện không thông lợi, đi nhỏ giọt, đau buốt.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

139 - PHÒNG PHONG THÔNG THẮNG TẤN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 3 sách “Tuyên minh phương luận” của Lưu Hoàn Tố nhà Kim.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Phòng phong	5 đồng cân
Bạch thược	5 đồng cân
Ma hoàng	5 đồng cân
Sinh thạch cao	1 lạng
Hoạt thạch phấn	3 lạng
Xuyên khung	5 đồng cân
Đại hoàng	5 đồng cân
Liên kiều	5 đồng cân
Cam thảo	2 lạng
Đương quy	5 đồng cân
Bạc hà	5 đồng cân
Mang tiêu	5 đồng cân
Cát cánh	1 lạng
Kinh giới huệ (tuệ)	2 đồng cân 5 phân
Hoàng cầm	1 lạng
Bạch truật (sao cám)	2 đồng cân 5 phân
Chi tử (sao nước gừng)	2 đồng cân 5 phân

17 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 13 lạng 2 đồng cân 5 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Hoạt thạch phấn (bột hoạt thạch) ra, đem 16 vị thuốc còn lại trong đó Phòng phong, cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Sau khi thuốc viên đã khô, dùng 3 lạng bột Hoạt thạch trong bài thuốc để làm áo bọc lót bên ngoài, rung lắc cho bóng, phơi nắng to hoặc sấy khô.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, bên ngoài có màu trắng muốt sáng bóng, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 4 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Giải trừ tà ở biểu, sơ thông tà ở lý (giải biểu thông lý), thanh nhiệt hóa độc.

CHỦ TRỊ:

Cảm nhiễm xen kẽ hàn và nhiệt, phân biểu và lý đều thực, sợ lạnh, sốt nóng dữ (sốt cao), đầu nhức họng khô, đại tiện bí kết, tiểu tiện đỏ, ngoài da mọc mụn nhọt, thấp chần (ngứa ngãi chảy nước).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

140 - PHỤ TỬ LÝ TRUNG HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Lý trung hoàn gia Phụ tử, quyển 7 sách "Thương hàn luận" của Trương Trọng Cảnh nhà Hán.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Nhân sâm	2 lạng
Can khương	2 lạng
Cam thảo	3 lạng
Bạch truật (sao cám)	3 lạng
Phụ tử (chế)	2 lạng

5 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 12 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán nhỏ và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lượng thuốc bột, dùng chừng 2 lượng 2 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 2 phân 6 ly thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đựng vào lọ đóng kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Ôn trung tán hàn.

CHỦ TRỊ:

Đau bụng do trướng hàn tà, nôn mửa, ỉa chảy, chân tay lạnh toát cứng đờ.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 3 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

141 - PHỤ QUẾ LÝ TRUNG HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Lý trung hoàn gia vị, quyển 7 sách "Thương hàn luận" của Trương Trọng Cảnh nhà Hán.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đảng sâm (chích mật và rượu)	72 lượng
Nhục quế	43 lượng 2 đồng cân
Can khương (chế sao, cháy xém ngoài mặt, trong ruột còn vàng)	72 lượng
Bạch truật (sao với Xích thạch chi)	72 lượng

Phụ tử (chế) 57 lạng 6 đồng cân

Cam thảo (chích mật rượu) 72 lạng

6 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 388 lạng 8 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 17 lạng 6 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thối, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 2 đồng cân (trong đó có chừng 9 phân 5 ly thuốc bột).

Đóng gói: Đóng vào quả sáp, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Ôn trung tán hàn, điều hoà tỳ vị khỏi đau bụng (lý tỳ chỉ thống).

CHỦ TRỊ:

Tỳ vị hư hàn, đau bụng nôn mửa ỉa chảy, ho có đờm thuộc hàn, hoặc loạn thuộc chứng âm hư.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

142 - PHỤNG HIỂN HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Tiên hạc thảo 2 lạng

Hà diệp thán (lá sen sao thành than, sao cháy) 2 lạng

A giao	2 lạng
Địa hoàng thán	2 lạng
Tông lư thán (vỏ bẹ móc sao cháy)	2 lạng
Đương quy thán	1 lạng
Bồ hoàng thán	1 lạng
Xuyên bối mẫu	1 lạng
Trắc bá diệp thán	1 lạng
Tam thất	1 lạng
Hoè hoa thán	1 lạng
Chi tử thán	1 lạng
Quất hồng bì	1 lạng
Bạch cập	1 lạng
Cam thảo thán	1 lạng
Mao thảo thán	1 lạng
Liên phòng (gương sen sao cháy)	1 lạng
Hương mặc (mực tàu tốt)	1 lạng
Thiên thảo thán	1 lạng

19 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 24 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Những vị thuốc nói trên, Tam thất tán riêng thành bột nhỏ, còn các vị thuốc khác cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Trộn đều: Lấy 1 lạng bột Tam thất cho vào bát (cối) nghiền và thuốc bột của các vị nói trên cùng tán trộn đều với nhau qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 24 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 2 đồng cân (trong đó có chừng 8 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy sáp gói kín, đựng vào lọ đậy kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu ứ chỉ huyết (tiêu ứ huyết, cầm máu), thanh nhiệt hoá đàm.

CHỦ TRỊ:

Can phế uất nhiệt, nôn ra máu, chảy máu cam (máu mũi), ho có đnh máu, băng huyết, rong huyết hoặc hạ huyết (đại, tiểu tiện ra máu).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 1 đến 2 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

CẢM KÝ:

Phụ nữ có thai nếu dùng phải thận trọng theo đúng chỉ dẫn của thầy thuốc.

143 - PHƯỢNG HOÀNG HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đại hoàng	2 lạng
Hải kim sa	2 lạng
Bán hạ	2 lạng
Hổ phách	3 đồng cân

4 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 6 lạng 3 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết tán Hổ phách, thành bột mịn, còn lại 3 vị trong đó có Đại hoàng, cùng tán thành bột nhỏ, qua rây.

Trộn đều: Lấy 3 đồng cân bột Hổ phách cho vào trong bát nghiền, cùng 6 lạng thuốc bột của 3 vị còn lại, dùng cách pha trộn màu tiếp tục tán nhỏ trộn đều.

Làm viên: Lấy riêng lòng trắng trứng gà với lượng vừa phải, liệu cho thêm một ít nước lã đun sôi để nguội để dung dịch có độ hơi loãng, rồi rây vào thuốc bột nói trên làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Bọc lót làm áo bên ngoài: Cứ 16 lạng thuốc viên đã khô, lấy riêng 3 lạng 5 đồng cân bột Hoạt thạch làm áo bọc lót bên ngoài, rung lắc cho bóng. Phơi khô hoặc sấy khô.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, mặt ngoài trắng bóng, mỗi lạng chứa 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh giải nhiệt độc, thông lợi đại tiểu tiện.

CHỦ TRỊ:

Nhiệt tà ở bàng quang, tiểu tiện vắn đục, tự són ra không cầm, niệu đạo (ống dẫn nước tiểu) bị đau buốt, đại tiện táo bón.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Phụ nữ có thai cấm uống, kiêng ăn các đồ cay nóng.

144 - QUẤT BÁN CHỈ TRUẬT HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển hạ sách “Tỳ vị luận” của Lý Cảo nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Quất bì	8 lạng
Bạch truật (sao cám)	16 lạng

Pháp bán hạ 8 lạng

Chỉ thực (sao cám) 8 lạng

4 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 40 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thuận khí khoan trung, tiêu thực hóa đàm.

CHỦ TRỊ:

Ngực úc đầy ách, hai mạn sườn trướng đầy, đàm thấp không tiêu, nôn mửa, ăn uống kém.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 2 đến 3 đồng cân, ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

145 - QUẤT HỒNG HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Thanh kim giảng hoá gia giảm, sách “Cổ kim y giám” của Cung Tín nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Quất hồng 2 lạng 4 đồng cân

Sinh thạch cao 1 lạng 6 đồng cân

Tử uyển	1 lạng 2 đồng cân
Xuyên bối mẫu	1 lạng 6 đồng cân
Khoản đông hoa	8 đồng cân
Pháp bán hạ (Bán hạ chế)	1 lạng 2 đồng cân
Phục linh	1 lạng 6 đồng cân
Quất bì	1 lạng 6 đồng cân
Tô tử (sao)	1 lạng 2 đồng cân
Mạch môn đông	1 lạng 6 đồng cân
Địa hoàng	1 lạng 6 đồng cân
Cát cánh	1 lạng 2 đồng cân
Hạnh nhân (sao)	1 lạng 6 đồng cân
Qua lâu bì (chích mật)	1 lạng 6 đồng cân
Cam thảo (chích)	8 đồng cân

15 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 21 lạng 6 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Tô tử, Hạnh nhân Mạch môn đông, Địa hoàng (sinh địa) ra, đem 11 vị thuốc trong đó Quất hồng tán thành bột thô, lấy một phần bột thô cùng giã nát với Địa hoàng, Mạch môn đông, rồi phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, cùng trộn với thuốc bột nói trên tán nhỏ, qua rây. Sau đó lại tán nát Tô tử, Hạnh nhân, rồi lại trộn với toàn bộ thuốc bột tiếp tục tán nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 20 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 2 đồng cân (trong đó có chừng 9 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy sáp gói kín, đựng vào quả sáp bịt kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh phế trừ thấp, chữa tiêu đờm.

CHỦ TRỊ:

Tà thấp nhiệt ở phế và vị, ho có nhiều đờm, thở gấp, miệng lưỡi khô ráo, lồng ngực đầy ách, ăn uống không ngon miệng.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

146 - QUY THUỐC ĐỊA HOÀNG HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thục địa hoàng	8 lượng
Sơn dược	4 lượng
Phục linh	3 lượng
Mẫu đơn bì	3 lượng
Sơn thù du (chung rượu)	4 lượng
Trạch tả	3 lượng
Bạch thược (sao)	2 lượng
Đương quy	2 lượng

8 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 29 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Thục địa hoàng, Sơn thù du ra, cho 6 vị trong đó có Sơn dược tán thành bột thô, cùng giã nát với Thục địa hoàng, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi lại cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lượng thuốc bột, dùng chừng 16 lượng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 5 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đóng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tư bổ can thận, dưỡng âm thanh nhiệt.

CHÚ TRỊ:

Can thận bất túc, âm hư phát nhiệt, chóng mặt ù tai, lưng, đùi đau nhức, phiền táo, buồn bực bứt rứt không yên, nóng âm can (nóng trong xương cốt chung) mồ hôi trộm.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

147 - QUY TỶ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Quy tỳ thang gia giảm, quyển 4 sách "Tế sinh phương" của Nghiêm Dung Hoà nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Bạch truật (sao cám)	1 lạng
Phục linh	1 lạng
Toan táo nhân (sao)	1 lạng
Hoàng kỳ	1 lạng
Viễn chí (tẩm nước Cam thảo rồi chích sao)	1 lạng
Long nhãn nhục	1 lạng
Đảng sâm	1 lạng
Mộc hương	1 lạng
Cam thảo	5 đồng cân
Đương quy	1 lạng

10 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 9 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Long nhãn nhục, Toan táo nhân ra, còn lại 8 vị trong đó có Bạch truật cùng tán thành bột thô, lấy 1 phần bột thô tán nhỏ hoặc giã nát với Long nhãn nhục, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, tán thành bột nhỏ, rồi cùng thuốc bột nói trên trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lượng thuốc bột, dùng chừng 16 lượng mật canh) cùng thuốc bột nói trên trộn thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thối, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 5 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đóng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Bổ dưỡng khí huyết, kiện tỳ an thần.

CHÚ TRỊ:

Tỳ hư, đại tiện xuất huyết, hồi hộp hay quên, kém ăn, không ngủ được, phụ nữ kinh nguyệt quá nhiều.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 2 đến 3 lần, uống với nước sôi để ấm hoặc nước gừng, táo làm thang.

148 - QUY SÂM HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 9 sách "Cổ kim y giám" của Cung Tín nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đương quy 20 lượng

Khổ sâm 20 lượng

2 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 40 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 24 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 2 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đóng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt lương huyết, tán phong trừ thấp.

CHỦ TRỊ:

Thực nhiệt, huyết táo, đầu mặt mọc mụn nhọt, mặt mọc trứng cá, miệng lưỡi lở loét.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

149 - SA KHÍ ĐƠN (SA DƯỢC)¹

Dạng viên nước

¹ Ghi chú: Sa khí đơn: Thuốc chữa về chứng sa.

Chữ sa ở đây là tên bệnh. Nếu nói về chữ Hán thì bên ngoài là bộ nách, khung bệnh bên trong là chữ sa, sa là hạt cát. Chữ sa ở đây là tên bệnh. Nguyên nhân là do cảm nhiễm tà khí ô uế, uế trọc mà sinh ra đau bụng, miệng nôn tròn thào, phần nhiều bị bệnh về 2 mùa hè và thu.

Chữ Sa còn có nghĩa là lệ khí, dịch khí. Có sách nói chữ Sa là thấp khí hàn nhiệt, đều có thể gây bệnh, hoặc hàn thấp của 4 mùa, ngưng trệ ở mạch lạc, hoặc thấp nhiệt của mùa hè uất ứ ở đường kinh hoặc ngửi phải mùi hôi thối, làm cho khí ở đường kinh trở nghịch, hoặc ăn uống bị đình trệ ở trong, làm ứng tắc phủ khí làm vị quản bị đau, đầy trướng, thậm chí hôn mê sắp chết.

Trong mấy năm gần đây, sách Đông y có quyển viết về “Quạt sa” tiếng Quảng Đông, Trung Quốc thường gọi là “Quạt sá” tức là cạo gió “đánh gió”. Khi cạo gió người ta thường bôi nước đun sôi để ấm hoặc dầu vừng vào hai bên sau gáy, bả vai, sống lưng, hoặc ngực, cả trên trán rồi lấy miếng chén cạo vào đó để đánh gió. Làm như vậy là khi cạo không bị rách da thịt, vì có bôi trơn, mục đích làm cho tà khí thoát ra ngoài, kinh lạc được lưu thông. Trong dân gian còn gọi là đánh “Đậu lào”.

Chữ Sa cũng còn có nghĩa khác là hạt sỏi mọc lờ mờ không rõ. Nhưng không nằm trong lời ghi chú thuốc bài thuốc này. Nói về chữ Sa rất dài, chúng tôi chỉ ghi chú một cách tóm tắt ý chính thôi. Mong bạn đọc tham khảo thêm về Sa chứng theo “Trung y đại từ điển” trang 1548.

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Cấp cứu sa khí hoàn gia giảm sách “Tế thể dưỡng sinh tập” của Mao Thế Hồng nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thiên ma	3 lạng 6 đồng cân
Thương truật (chích nước vo gạo)	3 lạng
Ma hoàng	3 lạng 6 đồng cân
Đại hoàng	6 lạng
Cam thảo	4 lạng 4 đồng cân
Đinh hương	6 đồng cân
Xạ hương	3 đồng cân
Chu sa	3 lạng 6 đồng cân
Hùng hoàng	3 lạng 6 đồng cân
Thiêm tô (mủ cóc, chế)	9 đồng cân

10 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 29 lạng 6 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết tán Hùng hoàng thành bột nhỏ, qua rây, tán Chu sa thành bột cực mịn, tán Xạ hương thành bột nhỏ, giã nát Thiêm tô, hòa sữa bò vào cho ngấm hết rồi phơi khô tán thành bột nhỏ. Còn lại 6 vị thuốc trong đó có Thiên ma cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Trộn đều pha màu: Lấy 2 lạng bột Chu sa, cho vào trong bát (cối) nghiền tiếp đó lần lượt cho 2 lạng bột Hùng hoàng, 3 đồng cân bột Xạ hương, 9 đồng cân bột Thiêm tô đã chế cùng với 21 lạng 2 đồng cân thuốc bột của nhóm 6 vị còn lại trong đó có Thiên ma, dùng cách pha màu cùng tán lẫn với nhau, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô trong râm (âm can).

Làm áo bọc lót bên ngoài: Lấy 26 lạng 4 đồng cân thuốc viên khô, dùng 1 lạng 6 đồng cân bột Hùng hoàng còn bột lại trong bài thuốc đã dặn để làm áo bọc lót bên ngoài, phơi khô. Sau đó lại dùng 1 lạng 6 đồng cân bột Chu sa còn lại, làm áo bọc lót bên ngoài, rung lắc cho bóng, phơi khô trong râm (âm can).

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 1.000 viên, mỗi lọ đựng 1 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào lọ, nút kín nút sáp, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Khử thử tà uế (trừ được nắng nóng, tránh được tà khí uế khí), khai khiếu giải độc.

CHỦ TRỊ:

Mùa hè ham thích mát, uống lạnh, đồ ăn không cẩn thận, lại khí thổ phải uế khí, Sa khí, chướng khí làm cho đau bụng, hoắc loạn nôn mửa ỉa chảy, hàm răng cắn chặt, tay chân lạnh toát cứng đờ.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 2 đến 3 phân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm. Nếu dùng ngoài tán nhỏ, thổi vào mũi cho hết hơi.

CẤM KỴ:

Phụ nữ có thai cấm dùng. Nếu không phải bị chứng thời tà (thời khí), dịch khí, lệ khí thì không nên uống.

150 - SÂM LINH BẠCH TRUẬT HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 3 sách “Thái bình huệ dân hòa tế cục phương” nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Bạch biển châu (sao hoàng thổ)	2 lạng 4 đồng cân
Nhân sâm	3 lạng 2 đồng cân
Phục linh	3 lạng 2 đồng cân
Bạch truật (sao cám)	3 lạng 2 đồng cân
Cam thảo (chích mật)	3 lạng 2 đồng cân
Sơn dược	3 lạng 2 đồng cân
Liên tử	1 lạng 6 đồng cân

Cát cánh	1 lạng 6 đồng cân
Sa nhân	1 lạng 6 đồng cân
Ý dĩ nhân (sao cám)	1 lạng 6 đồng cân

10 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 24 lạng 8 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Điều bổ tỳ vị.

CHỦ TRỊ:

Tỳ vị hư nhược, ăn uống không tiêu, hoặc nôn mửa, hoặc bị tiêu chảy, người gầy, sắc da không sáng, mệt mỏi rã rời.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 2 đến 3 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Kiêng ăn đồ ăn sống lạnh, mỡ.

151 - SÂM NHUNG VỆ SINH HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CỎ:

Nhân sâm (bỏ cuống)	8 lạng
Lộc nhung	8 lạng
Ba kích nhục (chích nước cam thảo)	8 lạng
Tang ký sinh	8 lạng
Đảng sâm (bỏ cuống)	8 lạng
Liên tử	8 lạng
Bạch thược (sao)	8 lạng
Toả dương	8 lạng
Nhũ hương (chích giấm)	3 lạng 2 đồng cân
Ngưu tất	11 lạng 2 đồng cân
Phụ tử (chích)	3 lạng 2 đồng cân
Cam thảo	16 lạng
Hương phụ (chích giấm)	16 lạng
Đỗ trọng (sao)	16 lạng
Hà thủ ô (chung rượu)	4 lạng 8 đồng cân
Câu kỷ tử	4 lạng 8 đồng cân
Bổ cốt chỉ (sao nước muối)	6 lạng 4 đồng cân
Chu sa	10 lạng
Phục linh	24 lạng
Một dược (chích giấm)	1 lạng 6 đồng cân
Long nhữn (nhục nhĩn)	32 lạng
Sơn thù du (chung rượu)	12 lạng 8 đồng cân
Hổ phách	9 lạng 6 đồng cân
Hồng táo (bỏ hạt)	7 lạng 6 đồng cân
Hoàng kỳ (chích)	9 lạng 6 đồng cân
Nhục thung dung (chung rượu)	16 lạng
Sơn dược	8 lạng
Toan tảo nhân (sao)	16 lạng
Phúc bồn tử	6 lạng 4 đồng cân
Mẫu lệ (nung)	4 lạng 8 đồng cân

Mạch môn đông	4 lạng 8 đồng cân
Đương quy	14 lạng 8 đồng cân
Tục đoạn	4 lạng 8 đồng cân
Thục địa hoàng	16 lạng
Nhục quế	4 lạng 8 đồng cân
Thương truật (tắm nước vo gạo sao)	3 lạng 2 đồng cân
Sa nhân	15 lạng 2 đồng cân
Long cốt (nung)	4 lạng 8 đồng cân
Trâm hương	4 lạng 8 đồng cân
Viên chí (nước cam thảo chích)	4 lạng
Quất bì	32 lạng
Sinh địa hoàng	3 lạng 2 đồng cân
Mộc hương	8 lạng
Bạch truật (sao cám)	32 lạng

44 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 456 lạng 4 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Cách thứ nhất

Cho vào nồi chung hấp: Từ vị Nhân sâm đến vị Phúc bồn tử gồm 28 vị, cho tán nhỏ vừa phải, lần lượt cho vào nồi đồng, đổ vào 300 lạng Hoàng tửu (rượu nấu bằng ngũ cốc, chủ yếu là ngô) đầy kín lại, rồi chuyển chiếc nồi này vào trong 1 cái nồi to hoặc chảo, đổ nước bên ngoài đun cách thủy, đun chừng 72 - 96 giờ đến khi Hoàng tửu cạn hết là được.

Tán bột: Lấy 16 vị còn lại trong đó tính từ vị Mẫu lệ trở đi, trừ Trâm hương, Chu sa tán riêng từng vị còn lại tán thành bột thô, rồi rắc bột thô vào khay hoặc máng đồng, lấy thuốc đã chung hấp ra trộn đều với bột thô trong khay máng, tiếp đó phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Trộn đều pha màu: Lấy 10 lạng bột Chu sa cho vào trong bát hoặc cối nghiền thuốc, lần lượt dùng cách pha màu tiếp tục tán nhỏ trộn đều với 4 lạng 8 đồng cân bột Trâm hương, và 441 lạng 6 đồng cân thuốc bột trong đó có Nhân sâm.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 10 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân trong đó 1 đồng cân 8 phân 5 ly thuốc bột.

Đóng gói: Đựng vào quả sáp đóng kín, đóng vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

Cách thứ hai

Cho vào nồi chưng hấp: Những vị thuốc nói trên trừ Tục đoạn, Trâm hương, Quất bì, Sinh địa, Mộc hương, Bạch truật, Chu sa ra, còn lại 37 vị trong đó Nhân sâm cùng cho vào trong nồi, đổ vào 4000 lạng Hoàng tửu nấu 3 ngày đêm.

Tán bột: Lấy 7 vị thuốc trong đó có Tục đoạn, trừ Chu sa tán riêng ra, còn lại cùng tán thành bột thô, rồi rải vào máng hoặc khay đồng, cùng trộn đều với thuốc đa nấu, đem phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi tán thành bột nhỏ, qua rây.

Trộn đều pha màu: Lấy 10 lạng bột Chu sa cho vào trong bát hoặc cối nghiền, cùng với 446 lạng 4 đồng cân thuốc bột nói trên, dùng cách pha màu, tiếp tục tán nhỏ, trộn đều.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 13 lạng 1 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thời, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 8 phân 5 ly thuốc bột theo cách bào chế thứ nhất và 1 đồng cân 6 phân 5 ly thuốc bột, theo cách bào chế thứ hai).

Đóng gói: Đựng vào quả sáp bịt kín, đóng hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Bồi bổ can thận, ích khí dưỡng huyết, kiện tỳ ích vị.

CHỦ TRỊ:

Thân thể suy nhược, tinh thần mệt mỏi phờ phạc, lưng, đầu gối đau ê ẩm bủn rủn, chân tay rã rời, hay quên, mất ngủ, mộng tinh, di tinh, hoạt tinh, băng huyết, rong huyết không cầm, ra khí hư chất nhầy đỏ trắng (hoặc lở mờ máu cá).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần uống với nước sôi để ấm.

152 - SƠN TRẠ NỘI TIÊU HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Nội tiêu tán gia giảm, xem quyển 2 sách “Trung Tây y phương hội thông” của Đinh Phúc Bảo trong sách “Y liệu dược phương quy củ”.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Sơn tra (sao)	3 lạng
Mạch nha (sao)	3 lạng
Ngũ linh chi (chích giấm)	3 lạng
Quất bì	4 lạng
Hương phụ (chích giấm)	4 lạng
Pháp bán hạ	2 lạng
Thanh bì (sao)	2 lạng
Hậu phác (chích gừng)	2 lạng
Sa nhân	1 lạng 5 đồng cân
Tam lăng (sao cám)	1 lạng
Nga truật (chích giấm)	1 lạng
Lai phụ tử (La bạc tử -sao)	2 lạng

12 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 28 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ La bạc tử ra, đem 11 vị trong đó có Sơn tra cùng tán thành bột nhỏ, qua rây, lại tán riêng La bạc tử, rồi trộn vào thuốc bột đã có, cùng tán nhỏ, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây, rung lắc thúng làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đóng vào túi giấy, cho vào lọ nút kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Khai vị hoá trệ, tiêu thực hoá đàm (ăn ngon miệng dễ tiêu, hoá trệ tiêu đàm).

CHỦ TRỊ:

Ăn vào no anh ách ợ chua, ngực đầy hơi trướng khí, trong bụng có báng hòn báng cục, đại tiện bí kết táo bón.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 3 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước lã đun sôi để ấm.

CẢM KÝ:

Phụ nữ cấm uống.

153 - SƯU PHONG THUẬN KHÍ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Thánh huệ sưu phong thuận khí hoàn gia giảm, quyển 54 sách “Cảnh Nhạc toàn thư” của Trương Giới Tân nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đại hoàng (chung hấp rượu)	5 lạng
Sơn dược	3 lạng
Xa tiền thảo (sao nước muối)	3 lạng
Độc hoạt	1 lạng
Chỉ xác (sao cám)	1 lạng
Hoả ma nhân	3 lạng
Thỏ ty tử	1 lạng
Tân lang	1 lạng
Ức lý nhân	3 lạng

Ngưu tất 1 lạng

Phòng phong 1 lạng

11 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 25 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Ngưu tất, Hoả ma nhân, Úc lý nhân ra, còn lại 8 vị trong đó có Đại hoàng cùng tán thành bột nhỏ qua rây, rồi lấy 1 phần thuốc bột cùng giã nát với Ngưu tất, cho phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi tán thành bột nhỏ, trộn đều với thuốc bột nói trên. Sau đó cùng tán nhỏ Hoả ma nhân và Úc lý nhân, tiếp tục trộn vào với thuốc bột còn lại trong đó có vị Đại hoàng cùng tán nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 17 lạng 8 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 4 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đóng vào quả sáp dán kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trừ phong thuận khí, nhuận tràng thông đại tiện.

CHỦ TRỊ:

Tràng, vị tích nhiệt, ngực, mỗ ác đầy ách, đại tiện táo bón, trực tràng chảy máu, trĩ rò, lưng đau gối đau mỏi.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

CẢM KÝ:

Phụ nữ có thai phải thận trọng khi dùng.

154 - TẢ KIM HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 1 sách “Đan Khê tâm pháp” của Chu Tấn Hanh nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng liên 6 lượng

Ngô thù du (chích nước Cam thảo) 1 lượng

2 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 7 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun rây làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lượng chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tả hoả, chữa đau.

CHỦ TRỊ:

Đau vị quản và hai mạn sườn, nôn mửa nước chua, ỉa chảy thuộc nhiệt chứng.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 đồng cân đến 1 đồng cân 5 phân, mỗi ngày uống từ 1 đến 3 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

155 - TẢ QUY HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 51 sách "Cảnh Nhạc toàn thư" của Trương Giới Tân nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thục địa hoàng	4 lạng
Câu kỷ tử	2 lạng
Lộc giác giao (cao sừng hươu)	2 lạng
Quy bản giao (cao ức rùa)	2 lạng
Thỏ ty tử (sao với nước muối)	2 lạng
Sơn thù du (chung rượu)	2 lạng
Sơn dược (sao)	2 lạng
Hoài ngư tấ (rửa sạch chung chín)	2 lạng

8 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 18 lạng.

CÁCH CHẾ:

Cách thứ nhất

Tán bột và trộn đều: Trước hết tán nát Thỏ ty tử, rồi cùng tán với Sơn dược thành bột nhỏ, rồi lại cùng vị: Thục địa hoàng, Câu kỷ tử, Sơn thù du, Ngư tấ tán nhỏ hoặc giã nát, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, sau đó cùng hợp lại tán chung thành bột nhỏ, qua rây.

Làm viên: Lấy Lộc giác giao, quy bản giao trong bài thuốc đun chảy ra rồi liệu trộn đều với mật canh, và thuốc bột, thành nắm thuốc mềm dẻo, vè thành từng thỏi nhỏ dài và viên thành viên nhỏ.

Cách thứ hai

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Quy bản giao, Lộc giác giao ra, còn lại sau khi tán thành bột nhỏ như đã nói ở trên, lại đun Quy bản giao, Lộc giác giao, sao với cấp phần phồng tròn như viên bi, rồi cùng thuốc bột nói trên tán nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 9 lạng 6 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Viên nhỏ: Viên thuốc tròn đều sáng bóng như nhau, mỗi lọ thuốc có chùng 300 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Viên to: Mỗi viên nặng 3 đồng cân (trong đó có chùng 1 đồng cân 8 phân 8 ly).

Đóng gói: Viên nhỏ: Đựng vào túi giấy hoặc hộp xi giấy trắng nén, đóng hộp kín.

Viên to: Dùng giấy bóng gói kín, đóng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tư bổ thận thủy, điều dưỡng vinh vệ.

CHỦ TRỊ:

Lung, chân tay ê ẩm, bủn rủn, tự ra mồ hôi, mồ hôi trộm, di tinh bạch trọc (són tinh, đái trắng đục) tinh thần mệt mỏi miệng khô, hoa mắt chóng mặt.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Loại viên nhỏ mỗi lần uống 3 đồng cân ngày uống 2 lần. Loại viên lớn mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

156 - TÁI TẠO HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm, sách "Thanh nội đình pháp chế hoàn tán cao đơn các dược phối bản".

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Kỳ xà nhục (thịt rắn mai hoa, chích rượu)	20 lượng
Thanh bì (chích giấm)	10 lượng
Hà thủ ô (chung rượu)	20 lượng
Hương phụ (chích giấm)	10 lượng
Nhũ hương (chích giấm)	10 lượng

Cương tằm (sao cám)	10 lạng
Xuyên sơn giáp (chích giấm)	10 lạng
Hổ cốt (rán dầu vừng hoặc bơ cho giòn)	10 lạng
Một dược (chích giấm)	10 lạng
Quy bản (chích giấm)	10 lạng
Mẫu dinh hương	10 lạng
Huyền sâm	20 lạng
Thục địa	20 lạng
Hoàng kỳ	20 lạng
Trúc tiết hương phụ	20 lạng ⁽¹⁾
Đại hoàng	20 lạng
Cốt toái bổ	10 lạng
Hồng khúc	5 lạng ⁽²⁾
Tế tân	10 lạng
Tam thất	5 lạng
Đậu khấu nhân	10 lạng
Xuyên khung	20 lạng
Cam thảo	20 lạng
Hoàng liên	20 lạng
Cát căn	15 lạng

⁽¹⁾ Ghi chú: *Trúc tiết hương phụ*: Xin xem ghi chú ở bài số 23: "Đại hoạt lạc đơn". ND.

⁽²⁾ *Hồng khúc*: Còn gọi là Xích khúc, Hồng mẽ, Phúc khúc.

CÁCH CHẾ:

- Chọn chỗ thổ những có màu đỏ, đào 1 hố sâu, trên dưới xung quanh đều lót cốt hoặc chiếu cói, đổ gạo tẻ vào trong hố, trên lấy đá nặng đè, để gạo lên men và biến thành màu đỏ. Sau 3 - 4 năm, ngoài hạt gạo thành màu đỏ tím, trong lõi cũng đỏ. Nếu trong lõi còn nốt trắng do chưa ủ thấu nấu, chất lượng hơi kém.
- Sách Bản thảo cầu nguyên thì nói: "Cơm gạo tẻ cho men rượu vào ủ, biến thành màu đỏ, hay đi vào dinh huyết để hoạt huyết, táo vị tiêu thực phạm bệnh do thất tình, bực dọc gây nên, khí làm cho huyết sáp trở lại đều nên dùng. Cho nên lãnh trệ, xích bạch lý, bị đánh ngã tổn thương, kinh bế, sản hậu ác huyết (sau khi đẻ huyết hôi không thông).

Sách "Bản thảo kinh sơ" thì nói: "Hồng khúc tiêu thực, kiện tỳ vị" giống như Thần khúc. Xin xem vị Hồng phúc quyển thượng Trung dược đại từ điển. Trang 991. ND.

Ma hoàng	20 lạng
Địa long nhục	5 lạng
Phòng phong	20 lạng
Phiến khương hoàng	2 lạng 5 đồng cân
Phục linh	10 lạng
Tang ký sinh	20 lạng
Hoắc hương	20 lạng
Xích thực	10 lạng
Toàn yết	15 lạng
Phụ tử (chế)	10 lạng
Tỳ giải	20 lạng
Trâm hương	10 lạng
Thiên ma	20 lạng
Kiến thân khúc (Thần khúc Phúc Kiến)	40 lạng
Nhục quế	20 lạng
Bạch truật (sao cám)	10 lạng
Bạch chỉ	20 lạng
Khương hoạt	20 lạng
Nhân sâm	20 lạng
Quất hồng	40 lạng
Ư truật	8 lạng
Huyết kiệt	7 lạng 5 đồng cân
Uy linh tiên	15 lạng
Ô dược	10 lạng 10 đồng cân
Du trùng tiết	10 lạng
Ngưu hoàng	2 lạng 5 đồng cân
Xạ hương	5 lạng
Thảo đậu khấu	20 lạng
Đương quy	10 lạng
Băng phiến	2 lạng 5 đồng cân
Tê giác	7 lạng 5 đồng cân

Chu sa	10 lạng
Đàn hương	5 lạng
Thiên trúc hoàng	10 lạng

59 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 820 lạng linh 5 đồng cân (8205).

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Tán Chu sa thành bột cực mịn, giã và tán Tê giác thành bột qua rây, Xạ hương, Ngưu hoàng, Băng phiến lần lượt tán nhỏ qua rây. Còn lại 54 vị thuốc trong đó có Kỳ xà nhục, trừ Thục địa hoàng ra, còn lại 53 vị cùng tán thành bột nhỏ, rồi lấy một phần thuốc bột này giã nát với Thục địa hoàng, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Trộn đều pha màu: Lấy 10 lạng bột Chu sa cho vào trong bát nghiền, rồi lần lượt cho 10 lạng bột của 3 vị Xạ hương, Ngưu hoàng, Băng phiến, 7 lạng 5 đồng cân bột Tê giác, và 793 lạng thuốc bột trong đó có Kỳ xà nhục, dùng cách trộn màu tiếp tục phối hợp tán nhỏ trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 22 lạng 4 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, rồi chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Bọc lót bên ngoài: Sau khi thuốc viên đã nguội, lấy bột kim bạc rắc lên bọc lót bên ngoài làm áo thuốc viên (lắc đều thì bột bọc lót bám đều. ND).

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 2 đồng cân 5 phân (trong đó có chừng 1 đồng cân 5 phân thuốc bột).

Đóng gói: Gói giấy bóng dựng vào quả sáp gắn kín hoặc vào lọ đậy kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trừ phong tán hàn, tiêu đờm thông kinh lạc.

CHỦ TRỊ:

Trúng phong cảm khẩu, miệng méo mắt xệch, tay chân co quắp, toàn thân tê liệt (tả than hữu hoán), gân xương đau nhức ê ẩm.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

157 - TAM HOÀNG HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển hạ, sách “Trung tàng kinh” của Hoa Đà nhà Hán

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đại hoàng (nướng) 1 lượng

Hoàng cầm 1 lượng

Hoàng liên 1 lượng

3 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 3 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước sôi để nguội, phun rây, rung lắc thúng làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lượng thuốc chùng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy cho vào lọ nút kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt thông đại tiện.

CHỦ TRỊ:

Thực nhiệt đại tiện bí kết, mắt đỏ, nhức đầu, miệng lưỡi mọc mụn, tiểu tiện xén, đỏ.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 1 đến 3 đồng cân, uống với nước sôi để ấm.

CẤM KÝ:

Phụ nữ có thai cấm dùng.

158 - TAM TÀI PHONG TỬ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 3 sách "Đan Khê tâm pháp" của Chu Tấn Hanh nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thiên môn đông	2 lạng
Thục địa hoàng	2 lạng
Đảng sâm	1 lạng
Sa nhân	1 lạng 5 đồng cân
Hoàng bá (sao rượu)	3 lạng
Cam thảo (chích)	7 đồng cân 5 phân

6 vị nói trên có trọng lượng chung là 10 lạng linh 2 đồng cân 5 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Thiên môn đông, Thục địa hoàng ra, còn lại 4 vị trong đó có Đảng sâm cùng tán thành bột thô, lấy một phần bột thô trộn với Thiên môn đông, Thục địa hoàng rồi giã nát, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, tán đều thành bột nhỏ, qua rây.

Làm viên: - Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc dùng chừng 8 lạng mật canh) cho thêm một lượng vừa phải nước lã đun sôi để nguội, trộn đều với thuốc bột nói trên, nhào làm viên nhỏ.

- Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột dùng chừng 18 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, nhào thành nắm thuốc to mềm dẻo, chia cục, làm viên, sấy khô.

Quy cách: Viên nhỏ, mỗi lạng chừng 250 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân. Viên to mỗi viên nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 3 phân 5 ly thuốc bột).

Đóng gói: Loại viên nhỏ, đựng vào túi giấy hoặc hộp giấy, đựng vào lọ kín. Loại viên to dùng giấy bóng bọc kín hoặc đựng vào quả sáp gói kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tư âm thanh nhiệt, dưỡng huyết cố tinh.

CHỦ TRỊ:

Cơ thể gầy yếu, âm hư nội nhiệt, ho có vẩy máu, mộng tinh hoạt tinh, lưng và đầu gối bủn rủn, người hư nhược táo bón.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Loại viên nhỏ mỗi lần uống từ 3 đến 5 đồng cân. Loại viên to mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

GHI CHÚ:

Nguyên phương sách "Đan Khê tâm pháp" dùng Nhân sâm, không có Đảng sâm. Bài thuốc ở Thượng Hải gọi là "Tam tài phong tuy đơn".

159 - TAM THẬN HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Lộc thận (Bầu dục hươu)	1 cổ
Cẩu thận (Bầu dục chó) ⁽¹⁾	1 cổ
Lư thận (Bầu dục lừa)	1 cổ
Hoàng kỳ	2 lạng
Quy bản (ức rùa, chích giấm)	2 lạng
Nhân sâm	2 lạng
Thục địa hoàng	2 lạng

⁽¹⁾ Ghi chú: Cẩu thận ở đây là bầu dục của con chó, khác với cầu ngoại thận là tinh hoàn con chó. Còn Hải cầu thận hay ốn một té là chó biển. ND.

Dâm dương hoắc (sao mỡ dê)	1 lạng
Phục linh	2 lạng
Phá cố chỉ (sao nước muối)	1 lạng
Câu kỷ tử	2 lạng
Sa tạt lê (sao nước muối)	1 lạng
Ư truyệt (Bạch truyệt thái ra màu đen mềm)	1 lạng
Ngư tiêu (Ngư tiêu: Bong bóng cá - sao với Hoạt thạch cho phỏng hoặc sao với cáp phấn)	1 lạng
A giao	1 lạng
Đỗ trọng (sao với nước muối)	1 lạng
Thỏ ty tử	1 lạng
Lộc nhung	1 lạng
Nhục quế	8 đồng cân
Đương qui	2 lạng
Phụ tử chế	1 lạng
Sơn thù du (chung rượu)	1 lạng

22 vị nói trên có trọng lượng chung là 25 lạng 8 đồng cân thuốc.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Trước hết rửa sạch 3 bộ (cỗ) bầu dục nói trên, bỏ vào nồi, cho nước lã vừa phải luộc chín nhừ, lấy ra thái nhỏ rồi đem 19 vị trong đó có Hoàng kỳ tán thành bột thô, rồi trộn đều với 3 cỗ bầu dục và nước luộc, đem phơi khô, hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc dùng chừng 12 lạng 8 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên nhào thành nắm thuốc to mềm dẻo, chia cục, làm viên, sấy khô.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 2 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 1 phân thuốc bột).

Đóng gói: Bọc giấy bóng hoặc ống giấy sáp kín, cho vào hộp gói kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong buồng kín, khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tư âm ích khí, bổ thận tráng dương.

CHỦ TRỊ:

Thận hư khí nhược, dương suy (liệt dương) dương vật không cương cứng, mệnh môn hỏa suy, lưng chân đau ê ẩm, tinh thần mệt mỏi, ăn kém.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 3 lần, uống với nước sôi còn ấm.

160 - TANG MA HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc của Hồ Tăng (xem “Trung Quốc y học đại từ điển” của Tạ Quan).

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Tang diệp 16 lượng

Hắc chi ma (vùng đen) 4 lượng

2 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 20 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết rửa (đãi) sạch Hắc chi ma hong ra cho ráo tay, cho vào hấp chín, giã nát với Sơn tra, Tang diệp thì tán thành bột nhỏ qua rây.

Trộn đều: Lấy 4 lượng Chi ma đã giã nát với Sơn tra, cho vào trong chiếc bát hoặc cối nghiền, cùng phối hợp tán với 16 lượng bột lá dâu (Tang diệp), trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lượng thuốc bột, dùng chừng 8 lượng mật canh) trộn với thuốc bột nói trên, rồi vẩy nước vào làm viên nhỏ.

Quy cách: Viên thuốc phải sáng bóng, đều, màu sắc viên nào cũng như nhau. Mỗi lượng thuốc chừng 250 viên. Mỗi túi đóng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, hoặc ống giấy sáp, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt bổ hư.

CHỦ TRỊ:

Thể lực gầy yếu, hoa mắt chóng mặt, ho lâu ngày không khỏi, tân dịch khô, Đại tiện táo bón, da sờ khô nháp.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 3 đồng cân, mỗi ngày uống 3 lần, uống với nước muối nhạt.

161 - TANG MA HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc của Hồ Tăng (Xem sách “Trung Quốc y học đại từ điển” của Tạ Quan).

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Tang diệp (lá dâu) 16 lượng

Hắc chi ma (vùng đen) 4 lượng

2 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 20 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết dùng nước lã rửa sạch Hắc chi ma, phơi khô, rồi cho vào đun chín giã nát. Còn Tang diệp tán thành bột nhỏ, qua rây.

Trộn đều: Lấy 4 lượng Hắc chi ma đã giã nát, cho vào tróng (cối) nghiền, tiếp tục tán tiếp với 16 lượng bột Tang diệp, trộn đều, qua rây¹.

làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô.

¹ Ghi chú: Bột Hắc chi ma sau khi giã nát phải phơi hoặc sấy nhẹ cho khô, mới tán thành bột nhỏ với Tang diệp và mới rây được. Nếu không thì chỉ trộn đều rồi làm viên. Nhưng ở đây tác giả không sấy nhẹ bột Hắc chi ma.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lọ thuốc có chừng 250 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt, bổ hư nhược.

CHỦ TRỊ:

Thế lực gầy yếu, hoa mắt chóng mặt, ho lâu ngày không khỏi, tân dịch khô, đại tiện táo bón, da sờ thô ráp.

CÁCH DÙNG LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 3 đồng cân, ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

162 - TIÊU ỒN TRUNG HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm, quyển 3 sách “Đan Khê tâm pháp” của Chu Trấn Hanh nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Bạch truật (sao cám)	2 lượng
Lục thần khúc (sao cháy)	1 lượng
Hương phụ (chích giấm)	1 lượng 5 đồng cân
Cam thảo (chích)	3 đồng cân
Châm sa (nung giấm 3 lần) ¹	1 lượng 5 đồng cân
Phục linh	1 lượng

Ghi chú:

¹ *Châm sa:* Còn gọi là Cương sa, Thiết sa. Là phơi bột sắn nhỏ được mài giũa ra từ những cây kim ngang thép ở nơi sản xuất. Người ta hay thu gom loại bột sắt này ở xưởng làm kim. Xem Trung dược đại từ điển quyển thượng trang 1134. ND.

Khuong bán hạ	1 lượng
Hoàng liên	5 đồng cân
Khổ sâm	5 đồng cân
Quất bì	1 lượng

10 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 10 lượng linh 3 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây, rung lắc thúng làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lượng thuốc chùng 500 viên, mỗi túi nặng 4 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy đóng vào lọ nút kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Kiện tỳ lợi thấp, tiêu tích, thanh nhiệt.

CHỦ TRỊ:

Tỳ hư, can vượng, bụng trướng do nóng trong, mặt vàng, chân phù, tiểu tiện không trong.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần dùng 4 đồng cân, bọc lại sắc lấy nước uống

CẤM KỶ:

Muối ăn.

163 - TÊ GIÁC ĐỊA HOÀNG HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Tê giác địa hoàng thang gia vị trong sách “Bị cấp thiên kim yếu phương” của Tôn Tư Mạo nhà Đường.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Địa hoàng	5 đồng cân
Bạch thược	5 đồng cân
Mẫu đơn bì	1 lạng
Trắc bá diệp thán	1 lạng
Hà diệp thán (lá sen sao thành than- sao cháy)	2 lạng
Bạch mao căn	1 lạng
Chi tử thán	2 lạng
Tê giác	5 đồng cân
Đại hoàng thán	2 lạng

9 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 15 lạng linh 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Những vị thuốc nói trên, trừ Địa hoàng ra, lấy Tê giác giũa lấy bột, rồi tán thành bột nhỏ qua rây, những vị còn lại gồm 7 vị trong đó có bạch thược cùng tán thành bột nhỏ qua rây. Tiếp đó lấy 1 phần thuốc bột cùng giã nát với Địa hoàng, rồi đem phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi trộn đều với thuốc bột nói trên, qua rây.

Trộn đều: Lấy 5 đồng cân bột Tê giác, cho vào cối nghiền hoặc bát nghiền, cùng tán lẫn với toàn bộ số thuốc bột nói trên trong đó có Bạch thược, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 22 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thổi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 2 đồng cân (trong đó có chừng 8 phần 4 ly thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đóng vào quả sáp dán kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt, lương huyết, chỉ huyết.

CHỦ TRỊ:

Tâm vị tích nhiệt, can hoá vượng, ho, nôn ra máu, đại tiểu tiện ra máu, họng khô, khát nước, đại tiện táo bón.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 1 đến 2 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Phụ nữ có thai cấm dùng.

164 - TIỂU HOẠT LẠC ĐƠN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 1 sách "Thái bình huệ dân hoà tể cục phương" nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Xuyên ô (chế)	6 lạng
Địa long nhục (chích)	6 lạng
Thảo ô (chế)	6 lạng
Nhũ hương (chích giấm)	2 lạng 2 đồng cân
Đờm nam tinh (chích rượu)	6 lạng
Một dược (sao giấm)	2 lạng 2 đồng cân

6 vị nói trên có trọng lượng chung là 28 lạng 4 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Đờm nam tinh ra, còn lại 5 vị trong đó Xuyên ô tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây. Lấy một phần thuốc bột này cùng tán nhỏ hoặc giã nát Đờm nam tinh phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, tán thành bột nhỏ, rồi trộn đều với thuốc bột còn lại, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc dùng chừng 22 lạng 2 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia cục, vè thời, làm viên, sấy khô.

Quy cách: Mỗi viên nặng 1 đồng cân (trong đó có chừng 4 phân 2 ly thuốc bột)

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, hoặc đựng vào hộp giấy sáp bịt kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Khư phong hoạt lạc (trừ phong thông lợi kinh lạc, trừ thấp).

CHỦ TRỊ:

Tê đau do phong, hàn, thấp, chân tay, mình mẩy đau đốn, tê dại co quắp.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với rượu (hoàng tửu) hoặc nước đun sôi để ấm.

KIỀNG KỶ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

165 - TIỂU HOẠT LẠC ĐƠN

(Hoạt lạc đơn, Truy phong hoạt lạc đơn)

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 1, sách “Thái bình huệ dân hòa tể cục phương” nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Xuyên ô (chế)	4 lạng 2 đồng cân
Địa long nhục (giun đất - chế)	4 lạng 2 đồng cân
Thảo ô (chế)	4 lạng 2 đồng cân
Nhũ hương (chích giấm)	1 lạng 5 đồng cân 4 phân

Đờm nam tinh (chung rượu) 4 lạng 2 đồng cân

Một dược (chích giấm) 1 lạng 5 đồng cân 4 phân

6 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 20 lạng linh 6 đồng cân¹.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Đờm nam tinh ra, đem 5 vị trong đó có Xuyên ô cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây. Lại lấy một ít thuốc bột cùng giã nát hoặc tán nhỏ với Đờm nam tinh, đem phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, đem tán thành bột nhỏ. Sau đó trộn với thuốc bột còn lại, cùng tán với nhau, trộn đều, qua rây.

Chế hồ: Lấy riêng một lượng bột mịn vừa phải, cho đủ rượu vào, quấy thành hồ đặc.

Làm viên: cho thuốc bột nói trên vào trộn đều với hồ, thành nắm thuốc mềm dẻo, vè thành thỏi nhỏ, viên thành thuốc viên nhỏ.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Sau khi thuốc viên đã nguội, dùng Kim bạc rung lắc làm áo bên ngoài.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 1 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

CÔNG NĂNG:

Trừ phong, thông hoạt kinh lạc, trừ thấp, khởi đau.

CHÚ TRỊ:

Chứng tý (tê đau) do phong hàn thấp, tay chân, mình mẩy đau nhức, tê dại co quắp.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 5 phân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với rượu hâm nóng hoặc nước đun sôi để ấm.

CẤM KỶ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

¹ Ghi chú: 20 lạng linh 6 đồng cân. Cộng lại trọng lượng chung, chỉ có 19 lạng 8 đồng cân 8 phân.

166 - TOẢ DƯƠNG CỔ TINH HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Cổ tinh hoàn gia giảm, quyển 4 sách “Tế sinh phương” của Nghiêm Dung Hoà nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Lộc giác sương	2 lạng
Long cốt (nung)	2 lạng
Phỉ thái tử (hạt họ)	2 lạng
Mẫu lệ (nung)	2 lạng
Toả dương	2 lạng
Khiếm thực (sao cám)	2 lạng
Liên tử nhục	2 lạng
Thỏ ty tử (sao nước muối)	2 lạng
Ngưu tất	2 lạng
Đỗ trọng (sao nước muối)	2 lạng 5 đồng cân
Đại thanh diêm	2 lạng 5 đồng cân
Đại hồi hương (sao nước muối)	2 lạng 5 đồng cân
Liên tử	2 lạng 5 đồng cân
Bổ cốt chỉ (Phá cố chỉ) (sao nước muối)	2 lạng 5 đồng cân
Thục địa hoàng	5 lạng 6 đồng cân
Nhục thung dung (chích rượu)	2 lạng 5 đồng cân
Sơn dược	2 lạng 5 đồng cân
Ba kích thiên (chích nước Cam thảo)	3 lạng
Phục linh	1 lạng 1 đồng cân
Sơn thù du (chung rượu)	1 lạng 7 đồng cân
Mẫu đơn bì	1 lạng 1 đồng cân

Trạch tả	1 lạng 1 đồng cân
Tri mẫu	4 đồng cân
Hoàng bá	4 đồng cân

24 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 53 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Thục địa hoàng, Sơn thù du, Nhục thung dung, Ngưu tất ra, đem 23 vị trong đó có Lộc giác sương cùng tán thành bột thô, lấy một phần bột thô cùng giã nát với 4 vị trên trong đó có Thục địa hoàng, đem phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi cùng tán toàn bộ số bột thô, tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 14 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 6 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy sáp gói kín, đóng vào quả sáp gói kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Bổ thận làm mạnh chân dương, ôn thận cố tinh.

CHỦ TRỊ:

Hạ nguyên bị hư tổn, ngoại thận (bờu dái) hấp hơi ứ, mộng tinh, hoạt tinh, hoa mắt ù tai, đầu gối đau mỏi.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên¹, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước muối nhạt hoặc uống nước sôi để ấm.

¹ Ghi chú: Sách ghi: Mỗi phục nhất nhật, có nghĩa là mỗi lần uống 1 ngày, như vậy là không có nghĩa gì cả. Vì vậy chúng tôi phải dịch là mỗi lần uống 1 viên mới đúng. Ban đọc tham khảo. ND.

167 - TẾ SINH THẬN KHÍ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 4 sách "Tế sinh phương" của Nghiêm Dung Hoà nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thục địa hoàng (chung rượu)	4 lạng
Phục linh	3 lạng
Sơn thù du (chung rượu)	2 lạng
Sơn dược	2 lạng
Xa tiền tử (sao nước muối)	1 lạng
Mẫu đơn bì	1 lạng 5 đồng cân
Phụ tử (chế)	5 đồng cân
Trạch tả	5 đồng cân
Ngưu tất	1 lạng
Nhục quế	5 đồng cân

10 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 17 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán nhỏ và trộn đều: Trước hết tán bột và để riêng Xa tiền tử, những vị thuốc nói trên trừ Thục địa hoàng, Sơn thù du, Ngưu tất ra, còn lại 6 vị trong đó có Phục linh cho tán thành bột thô, rồi cùng Thục địa hoàng, Sơn thù du, Ngưu tất giã nát, đem phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi tán nhỏ, tiếp đó cùng tán với bột Xa tiền, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 17 lạng 9 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 4 phân 2 ly thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đóng vào hộp dầy kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tư bổ thận dương, hoá khí hành thuỷ.

CHỦ TRỊ:

Đại tiện lỏng, phù trướng (phù nề), liệt dương tinh lạnh, lưng, đùi chân tê nhùn, đáí dất.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

168 - TOÀN LỘC HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 53 sách "Cảnh Nhạc toàn thư" của Trương Giới Tân nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hươu sống 1 con (nặng chừng 2400 lạng)	
Chử thực tử	16 lạng
Ba kích thiên (chích bằng nước Cam thảo)	160 lạng
Hồ lô ba (chung rượu)	160 lạng
Ngưu tất	160 lạng
Toả dương (trộn với rượu chung lên)	160 lạng
Ngũ vị tử (chung với giấm)	160 lạng
Thiên môn đông	160 lạng
Nhục thung dung (chung với rượu)	160 lạng
Phục linh	160 lạng
Đỗ trọng (sao)	160 lạng
Đương quy thân	160 lạng
Mạch môn đông	160 lạng
Thỏ ty tử	160 lạng
Bổ cốt chi (phá cố chi) (sao nước muối)	160 lạng

Thu Thạch	160 lạng
Hoa tiêu (sao)	
(hoa tiêu còn gọi là: Xuyên tiêu, Thục tiêu)	80 lạng
Tiểu hồi hương (sao với nước muối)	80 lạng
Đảng sâm	160 lạng
Cam thảo	160 lạng
Hoàng kỳ	160 lạng
Đại thanh diêm	80 lạng
Thục địa hoàng	160 lạng
Khiếm thực (sao cám)	160 lạng
Địa hoàng	160 lạng
Xuyên khung	160 lạng
Trần bì	160 lạng
Sơn dược (sao)	160 lạng
Phúc bồn tử	160 lạng
Bạch truật (sao xám)	160 lạng
Tục đoạn	160 lạng
Trâm hương	80 lạng
Cẩu kỷ tử	160 lạng

33 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 7200 lạng.

CÁCH CHẾ:

Đựng vào nồi hấp chế: Trước hết giết chết con hươu, thu về tiết tươi, bỏ da, dầu và móng chân, lấy ngũ tạng (tim gan, lá lách, phổi và thận) và thịt xương, tất cả cùng rửa sạch bằng nước lã, chặt từng miếng thịt, khúc xương. Trước hết cho những khúc xương to vào trong nồi đồng, lại cho Chử thực tử đến vị Thanh diêm gồm 22 vị, trừ 4 vị Thu thạch, Tiểu hồi hương, Thanh diêm, Hoa tiêu ra, còn lại cho vào nồi chừng nửa giờ, rồi cho thịt và ngũ tạng của hươu vào, tiếp đó cho 4 vị: Thu thạch, Tiểu hồi hương, Thanh diêm, Hoa tiêu và những vị thuốc còn lại lên lớp trên, ngoài ra lấy 1640 lạng Hoàng tửu và số tiết tươi đổ vào trong nồi, đậy kín lại, đặt nồi vào trong 1 nồi to hoặc chảo rồi đun cách thủy (đun chừng 48 - 56 giờ đồng hồ) đến khi xương mủn (bóp vỡ ròn) thì lấy ra.

Tán bột và trộn đều: Dem 10 vị từ vị Thục địa hoàng đến vị Trâm hương, tán thành bột thô, rồi cùng trộn đều với các vị thuốc đã đun cách thủy ở trong nồi, cho phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi cùng tán thành bột mịn, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lượng thuốc bột, dùng chừng 13 lượng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên thành những nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thời, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 6 phân 5 ly thuốc bột).

Đóng gói: Gói giấy bóng đựng vào quả sáp gắn kín hoặc vào lọ dây kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Ích khí, cố tinh, tư bổ cường tráng.

CHỦ TRỊ:

Tinh thần suy yếu mệt mỏi, thần chí không yên, chóng mặt ù tai, di tinh, ra mồ hôi trộm, sắc mặt vàng vọt, lưng, đầu gối bủn rủn, đàn bà thiếu máu, băng huyết, rong huyết, đới hạ (ra khí hư chất nhầy).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

169 - TÔ TỬ GIÁNG KHÍ HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Tô tử giáng khí thang gia vị, quyển 3 sách “Thái bình huệ dân hòa tể cục phương” nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Tô tử (sao)	1 lượng
Quất bì	1 lượng
Pháp bán hạ	1 lượng

Tiên hồ	1 lạng
Đương quy	7 đồng cân
Cam thảo trích	1 lạng
Hậu phác (chích gừng)	1 lạng
Trầm hương	7 đồng cân

8 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 7 lạng 4 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Sắc lấy nước cốt: Lấy riêng 1 lạng gừng tươi, rửa sạch thái vụn, 32 quả Hồng táo, bỏ tách ra, cho nước lã vào sắc lên, đun kỹ, lấy bã ra ép lấy nước, bỏ bã đi, trộn đều nước sắc được và nước ép bã với nhau, lọc qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô trong râm hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 1.000 viên, mỗi túi nặng 2 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Giáng khí tiêu đờm.

CHỦ TRỊ:

Khí ở phế và vị sôi nghịch lên, đàm thấm ừng tắc, ho suyễn thở, vùng ngực ứ (cách mô) bí tắc.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 1 đến 2 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm vào lúc đói.

170 - TƯ BỔ ĐẠI LỰC HOÀN

Dạng viên mát

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm của nhà Tống (xem sách “Cổ kim y phương tập thành” của Ngô Khắc Tiêm)

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thục địa hoàng	4 lạng
Toan táo nhân (sao)	2 lạng
Phục linh	2 lạng
Thỏ ty tử (sao nước muối)	2 lạng
Câu kỷ tử	2 lạng
Đông truat ¹	2 lạng
Sơn dược	2 lạng
Sơn thù du (chung hấp rượu)	2 lạng
Đương quy	7 lạng
Quy bản (chích giấm)	2 lạng
Địa long nhục	5 đồng cân
Đỗ trọng (sao)	2 lạng
Thỏ miết trùng	20 con
Hổ cốt (chích)	3 lạng
Phúc bồn tử	1 lạng
Bạch thược (sao)	1 lạng
Đại thanh diêm	3 đồng cân
Tự nhiên đồng (nung với giấm)	1 lạng
Nhục thung dung (chung hấp rượu)	1 lạng
Bổ cốt chi (Phá cố chỉ – sao nước muối)	1 lạng

¹ Đông truat: chính là Bạch truat được đào lên rửa sạch phơi khô, không sấy. ND

Nhũ hương (chích giấm)	3 đồng cân
Một dược (chích giấm)	3 đồng cân
Thiên ngư (con lươn)	1 con nặng chừng 5 lạng

23 vị thuốc nói trên trấu Thổ miết trùng, Thiên ngư ra, có trọng lượng chung là 38 lạng 4 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Trước hết đem com lươn mổ bỏ ruột rửa sạch, lấy riêng 3 lạng rượu và con lươn vào chiếc chậu hay ang, liễn sành, cho vào nồi hấp chín cách thủy (chừng 1- 2 giờ đồng hồ) lấy ra gỡ bỏ xương đi, thái nhỏ. Còn lại 22 vị trừ Thục địa hoàng, Sơn thù du, Câu kỷ tử ra, trước hết tán nhỏ Thổ ty tử, rồi cùng tán với Đông truat cho thành bột thô, lại lấy 1 phần bột thô và Thục địa hoàng, Sơn thù du, Câu kỷ tử và thịt lươn đã hấp chín, tất cả cùng giã nát rồi cùng trộn đều với nước cốt từ lươn hấp ra, rồi đem phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, tất cả cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 16 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thoi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 5 phân thuốc bột).

Đóng gói: Đóng vào vỏ quả sấp dán kín, đựng vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Dưỡng huyết ích tinh, khỏe mạnh gân cốt, thông hoạt ứ huyết khỏi đau.

CHỦ TRỊ:

Cơ thể hư nhược, lưng đau gối đau mỏi bủn rủn, khí hư, thận suy tổn, gân cốt mềm yếu, bị ngã tổn thương, huyết ứ tụ, gân cốt đau nhức.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm, hoặc hoàng tửu.

171 - TƯ ÂM BẠCH BỔ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm nhà Tống (xin xem sách “Cổ kim y phương tập thành” của Ngô Khắc Tiềm) nguyên phương gia giảm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thục địa hoàng	128 lạng
Sơn dược (sao)	128 lạng
Trạch tả	128 lạng
Phục linh	32 lạng
Mẫu đơn bì	32 lạng
Sơn thù du (chưng hấp rượu)	32 lạng
Ba kích nhục (chích nước Cam thảo)	32 lạng
Nhục thung dung (chưng hấp rượu)	32 lạng
Bổ cốt chỉ (sao nước muối)	32 lạng
Đỗ trọng (sao)	32 lạng
Liên tu	32 lạng
Câu kỷ tử	96 lạng
Ngưu tất	64 lạng

13 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 800 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Thục địa hoàng, Sơn thù du, Nhục thung dung, Câu kỷ tử, Ngưu tất ra, còn lại 8 vị trong đó có Sơn dược cùng tán thành bột thô, rồi cùng trộn với Thục địa hoàng cùng với 4 vị nữa tán nhỏ hoặc giã nát, đem phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, sau đó cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 14 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 6 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đóng vào quả sáp dán kín, đựng vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tư âm ích khí, bổ thận tráng dương.

CHỦ TRỊ:

Thận thủy bất túc, hạ nguyên hư tổn (khuy tổn), gân cốt tê liệt yếu ớt, lưng đau tai ù, cơ thể suy nhược.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

172 - TƯ ÂM CAM LỘ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Cam lộ ẩm gia Huyền sâm, quyển 6 sách “Thái bình huệ dân hoà lễ cục phương” nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Địa hoàng	20 lạng
Thục địa	20 lạng
Thiên đông	20 lạng
Tỳ bà diệp	16 lạng
Thạch học	16 lạng
Nhân trần	6 lạng
Hoàng cầm (sao rượu)	10 lạng
Mạch đông	12 lạng
Chỉ xác (sao)	8 lạng

Cam thảo 6 lạng

Nguyên sâm (chung hấp) 2 lạng

11 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 128 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 16 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 5 phân (trong đó có chừng 2 phân 5 ly thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đóng vào quả sáp dán kín, đựng vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Dưỡng âm, thanh nhiệt, giải độc.

CHỦ TRỊ:

Hư hoả bốc lên, chân răng sung loét, nôn ra máu, chảy máu cam, miệng lưỡi mọc mụn.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 3 đồng cân, ngày uống 3 lần với nước sôi để ấm.

CẤM KỴ:

. Không ăn các thứ cay nóng, mỡ béo ngấy.

173 - TƯ SINH HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 10, sách “Y tông tất độc” của Lý Trung Tử nhà Minh.

BÀI THUỐC GỖM CỎ:

Đảng sâm	3 lạng
Bạch truật (sao cám)	3 lạng
Sơn dược	1 lạng 5 đồng cân
Khiếm thực (sao cám)	1 lạng 5 đồng cân
Sơn tra (sao cháy xém)	2 lạng
Lục thần khúc (sao cháy xém)	2 lạng
Mạch nha (sao)	1 lạng 5 đồng cân
Phục linh	1 lạng 5 đồng cân
Cát cánh	5 đồng cân
Cam thảo	5 đồng cân
Hoắc hương	5 đồng cân
Liên tử (liên nhục)	1 lạng
Trạch tả (sao nước muối)	3 đồng cân 5 phân
Hoàng liên (sao nước gừng)	3 đồng cân 5 phân
Đậu khấu nhân	3 đồng cân 5 phân
Bạch biển đậu (sao hoàng thổ hoặc đất vách)	1 lạng
Quất hồng	2 lạng

17 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 22 lạng 5 đồng cân 5 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Kiến tỳ dương vị, tiêu thực, điều hòa trung tiêu.

CHỦ TRỊ:

Tỳ vị hư nhược, ăn vào không tiêu hóa được, vị quản và bụng trướng đầy, đại tiện lỏng.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 3 đồng cân, ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

174 - TỨ HỒNG ĐƠN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Tứ hồng hoàn gia giảm sách "Trung Quốc y học đại từ điển" của Tạ Quan.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đương quy thán	1 lượng
Bồ hoàng thán	1 lượng
A giao châu (sao phong)	1 lượng

3 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 3 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lượng thuốc bột, dùng chừng 22 lượng 2 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 2 phân 6 ly thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đóng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt, cầm máu, dẫn huyết về kinh.

CHÚ TRỊ:

Nôn ra máu, chảy máu cam (chảy máu mũi), đại tiện ra máu, tiểu tiện ra máu, phụ nữ băng huyết rong huyết (băng lậu).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

175 - TỬ THẦN HOÀN

Dạng viên nước thuốc

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Triết thị tử thần hoàn, quyển 58 sách "Cảnh Nhạc toàn thư" của Trương Giới Tân nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Nhục đậu khấu (nướng)	2 lượng
Bổ cốt chi (Phá cố chi, sao nước muối)	4 lượng
Ngũ vị tử (chung giấm)	2 lượng
Ngô thù du (chích nước Cam thảo)	1 lượng
Tảo nhục (cùi táo)	2 lượng

Năm vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 11 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Trước hết cho lượng nước vừa phải vào cùi táo, ninh cho nở đều, can nước, để hơi nguội, lấy ra cùng 3 vị: Ngũ vị tử, Bổ cốt chi, Ngô thù du, gia nát, phơi khô, tán thành bột nhỏ qua rây, lại lấy Nhục đậu khấu tán nhỏ để riêng, sau đó trộn đều với thuốc bột nói trên, qua rây.

Sắc nước thuốc: Lấy riêng 2 lượng gừng tươi rửa sạch thái lát (miếng mỏng), cho nước lã vào sắc kỹ, gạn nước cốt ra, còn bã cho ép lấy nước, vắt bã đi, sau đó trộn đều nước cốt gừng và nước ép từ bã gừng với nhau.

Làm viên: Lấy nước cốt gừng, liệu cho thêm một lượng nước lã đun sôi để nguội, phun rây vào thuốc bột nói trên để làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lọ 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Ôn bổ tỳ thận.

CHỦ TRỊ:

Hay đi đại tiện lỏng vào lúc canh năm (buổi sáng sớm) đi phân lỏng, đau bụng, lưng đau ê ẩm, chân tay lạnh.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 3 đồng cân, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

176 - TỬ DIỆU HOÁN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Nhị diệu tán gia vị, quyển 4 sách “Đan Khê tâm pháp” của Chu Tấn Hanh nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng bá	8 lượng
Ý dĩ nhân (sao cám)	8 lượng
Hoài ngưu tất	4 lượng
Thương truật (chích nước vo gạo)	4 lượng

Bốn vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 24 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Trước hết tán riêng Hoàng bá thành bột nhỏ, qua rây. Còn lại 3 vị trong đó có Ý dĩ nhân, cùng tán thành bột nhỏ, qua rây, rồi lấy 6 lượng bột Hoàng bá (bớt lại 2 lượng để làm áo bọc lót bên ngoài) cùng trộn lẫn với nhau, tán nhỏ, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun rảy làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Sau khi thuốc viên đã khô, lấy 2 lạng Hoàng bá còn lại làm áo bọc lót bên ngoài, sau đó phơi khô hoặc sấy khô.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, ngoài mặt rõ màu vàng, mỗi lạng chùng 800 viên, mỗi túi đựng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trừ thấp thanh nhiệt.

CHỦ TRỊ:

Thấp nhiệt hạ trư (thấp nhiệt dồn xuống dưới) hai chân tê dại, chi dưới yếu liệt, gân cốt đau nhức.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

177 - TỨ TIÊU HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Sách "Cổ kim y phương tập thành" của Ngô Khắc Tiềm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hương phụ (chích giấm) 1 lạng

Hắc bạch sừ (sao) 1 lạng

Ngũ linh chi (chích giấm) 1 lạng

Nha tạo 1 lạng

Bốn vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 4 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Hắc bạch sừ ra, còn lại cùng tán thành bột nhỏ, tán riêng Hắc bạch sừ thành bột nhỏ, rồi cùng trộn đều với thuốc bột nói trên, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng chừng 300 đến 500 viên, mỗi túi nặng 4 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu thủy, tiêu ứ, tiêu ăn uống, tiêu khí trệ (tứ tiêu).

CHỦ TRỊ:

Khí trệ, nước đình trệ, vùng ngực đầy ách, báng hờn cục tích tụ lại, vùng bụng trướng đầy, vị quản đau.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 1 đến 2 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm¹.

CẤM KỶ:

Phụ nữ có thai cấm dùng.

178 - TỖ GIẢI PHÂN THANH HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Tỳ giải phân thanh âm gia vị, quyển 58 sách “Cảnh Nhạc toàn thư” của Trương Giới Tân nhà Minh.

¹ Ghi chú: Về liều lượng cũng nên căn cứ vào sức khoẻ của người bệnh, chứng bệnh cụ thể. Nếu là khoẻ và thực thì uống với liều lượng cao, nếu yếu thì uống với liều lượng thấp như trong bài đã nói. Nhưng theo chúng tôi thì nên uống với liều lượng trung bình là 2 đồng cân mỗi lần.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Tỳ giải	1 lạng
Ô dược	1 lạng
Xương bồ	1 lạng
Ích trí nhân (sao nước muối)	1 lạng
Cam thảo	5 đồng cân

5 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 4 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Phân thanh, hóa trọc, lợi thấp.

CHỦ TRỊ:

Tiểu tiện đi luôn, vẫn đục không trong, đi nhất đái buốt.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 2 đến 3 đồng cân, ngày uống 2 lần, uống vào lúc đói với nước muối nhạt hoặc nước đun sôi để ấm.

CẤM KỶ:

Kiêng ăn các đồ cay nóng, mỡ ngấy, trà, giấm và thức ăn đồ uống có chất kích thích.

179 - THANH TÂM CỒN ĐÀM HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm quyển 5 sách “Thọ thế bảo nguyên” của Cung Văn Lâm nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Dại hoàng	6 lạng
Mông thạch (nung)	1 lạng
Nha tạo	2 lạng
Nhục quế	5 đồng cân
Trâm hương	2 lạng
Hoàng cầm	6 lạng
Cam toại (chích giấm)	4 lạng
Mã thiệt tử ¹	5 đồng cân

¹ Mã thiệt tử: Căn cứ vào tên của vị thuốc này, chúng tôi đã tìm một số sách từ điển lớn về y dược nhưng đều không thấy nói về vị thuốc Mã thiệt tử này, chúng tôi cũng đã tìm trong cuốn “Trung dược từ hải” tới 423 vị có tên đầu là chữ Mã cũng không có vị thuốc này.

Trong quá trình tra cứu chúng tôi thấy có một vị ghi là Mã xà tử. Nếu nói âm Hán (chữ nho) thì hai âm Thiệt và Xà hoàn toàn khác nhau, không thể suy đoán một cách chủ quan là chúng giống nhau được. Nhưng chúng tôi liên tưởng ngay tới tiếng Bắc Kinh Trung Quốc là chữ Thiệt và chữ Xà tuy dị tự nhưng lại đồng âm, tức là đọc cùng một âm là she (sở uốn lưỡi). Vì vậy chúng tôi thử tìm đến vị Mã xà tử theo hướng dẫn của sách. Khi tìm ra thì lại là vị Tích dịch. Còn Mã xà tử chỉ là tên riêng của Tích dịch, còn 1 vị tên riêng nữa của Tích dịch là Ma xà tử. Song vẫn chưa thấy Mã thiệt tử. Đến khi chúng tôi tìm đến mục bài thuốc kinh nghiệm chữa bệnh trong đó vị Tích dịch ghi ở mục 3- theo tạp chí Y dược Liêu Ninh năm 1976.

- Chữa về Liêm sang (nhọt rò, lở loét chảy nước lâu ngày không khỏi ở bắp chân) gồm có: Tích dịch (Mã thiệt tử) 3 con, Tóc rối 15g, Dầu vừng 500g, rửa sạch toàn thân con Tích dịch và tóc rối, cho vào nồi dầu đun sôi, nấu đến khi thành dạng hồ là được, lấy ra để nguội. Rửa sạch chỗ đau rồi bôi vào đó, mỗi ngày 1 lần.
- Theo Cát Lâm trung thảo dược thì chữa “Đương giản phong” (động kinh lên cơn, kêu be be như dê): Tích dịch 1 con để lên hòn ngói nướng khô, tán nhỏ hoà với hoàng rừu mà uống, mỗi ngày uống 1 lần.

Khiên ngư tử (sao)	2 lạng
Chu sa	5 lạng
Tê giác	1 lạng 6 đồng cân
Linh dương giác	8 đồng cân
Nhân sâm	5 đồng cân
Ngưu hoàng	7 đồng cân
Xạ hương	2 đồng cân
Băng phiến	1 lạng 2 đồng cân
Trân châu (chế với phụ)	5 đồng cân
Bạch hoa xà (rán mang hoa- chích rượu)	4 con-bộ-cổ

18 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 34 lạng 5 đồng cân

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Chu sa, Trân châu lần lượt tán thành bột cực mịn, Tê giác, Linh dương giác cùng lần lượt giũa, mài, tán thành bột cực mịn, Xạ hương, Ngưu hoàng, Băng phiến cùng lần lượt tán nhỏ, qua rây, còn lại 11 vị trong đó có Đại hoàng cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Trộn đều pha màu: Lấy 5 lạng bột Chu sa cho vào trong bát cối lần lượt với 5 đồng cân bột Trân châu, 1 lạng 6 đồng cân bột Tê giác, 2 lạng 1 đồng cân bột Xạ hương, Ngưu hoàng, Băng phiến, 24 lạng 5 đồng cân bột các vị khác trong đó có Đại hoàng (không kể trọng lượng của Bạch hoa xà), dùng cách pha màu cùng tán lẫn với nhau, trộn đều.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 20 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

c. Còn chữa cả tiêu đàm trực thủy.

Vậy căn cứ vào tư liệu ghi trên, chúng tôi xin phép được khẳng định:

- Mã thiết từ chỉ là tên riêng và tên địa phương của vị Tích dịch mà thôi. Vì sách chọn lọc từ tạp chí Y dược Liêu Ninh và Cát Lâm trung thảo dược, đều là tỉnh ở vùng Đông Bắc Trung Quốc.
- Tích dịch còn chữa cả “Dương gián phong” như trong mục chủ trị của bài Thanh tâm cố đàm hoàn này.
- Còn Tích dịch nghĩa là con Thần lằn. Toàn thế giới có chừng 50 loại Thần lằn thì Trung Quốc có 9 loại, trong đó có 3 loại được dùng làm thuốc chữa bệnh.

Vậy xin ghi chú để bạn đọc tham khảo (xin xem “Trung dược từ hải” quyển 3 trang 1366. ND)

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 1 đồng cân (trong đó có chừng 4 phân 5 ly thuốc bột).

Đóng gói: Đựng vào vỏ sáp, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Khai khiếu thông đàm, trấn kinh dẹp phong (dẹp yên kinh sài, sài giật).

CHỦ TRỊ:

Đàm mê tâm khiếu (bị hôn mê do đàm làm tắc đường khiếu ở tâm), bỗng nhiên ngã gục (đột quy) điên cuồng co giật, thần chí không yên, gân mạch co cứng, chứng động kinh kêu be be như dê (Dương gián).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 viên, ngày uống 2 lần với nước sôi để ấm.

CẤM KỶ:

Phụ nữ có thai kiêng uống, kiêng ăn các đồ cay nóng bốc hỏa.

180 - THANH NINH HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài “Bí chế Đại hoàng thanh ninh hoàn phương” của Tôn Tư Mạc- Nguyên đời Đường.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đại hoàng	192 lạng
Lục đậu (đậu xanh)	8 lạng
Xa tiền thảo	8 lạng
Bạch truật (sao cám)	8 lạng
Pháp bán hạ	8 lạng
Hương phụ (chích giấm)	8 lạng
Hắc đậu (đậu đen)	8 lạng

Hậu phác (chích gừng)	8 lạng
Tang diệp	8 lạng
Đào chi	1 lạng 6 đồng cân
Ngưu nhũ (sữa bò)	16 lạng
Mạch nha	8 lạng
Quất bì	8 lạng
Trắc bá diệp	8 lạng

14 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 97 lạng 6 đồng cân

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Trước hết bẻ vụn Đại hoàng thành những cục nhỏ (to như quả Hồ đào), lấy riêng 96 lạng Hoàng tửu ngâm trộn rồi cho vào nồi đồng đậy kín lại, cho hấp chín cách thủy (chùng độ 48 đến 56 giờ) đến lúc nào cạn hết rượu thì lấy ra, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp. Những vị thuốc còn lại, trừ Ngưu nhũ ra, đem 12 vị trong đó có Lục đậu, Xa tiền thảo cùng thái vụn, rửa sạch cho nước lã vừa phải, đun lên từ 3 đến 4 giờ, chắt nước cốt ra, lại cho thêm nước lã vào, tiếp tục đun, cứ đun như vậy 3-4 lần, sau đó lấy ra vắt, ép lấy nước, còn vắt bã đi. Nước cốt vắt được trộn đều và lọc sạch, rồi đem cô đặc lại, còn chùng độ trên dưới 300 lạng là được. Tiếp đó lại cho Đại hoàng đã chưng cất ở trên vào trong nồi đồng, rồi lại cho Ngưu nhũ và nước cốt của các vị thuốc đã chưng hấp được trong đó có Lục đậu và Xa tiền thảo vào trong nồi, đậy kín, lại đặt vào trong nồi, chảo, đun cách thủy (chùng độ 48 đến 56 giờ) khi nào nước cốt của thuốc cạn hết thì lấy ra, cho phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, tán thành bột nhỏ, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chùng 25 lạng 6 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chùng 1 đồng cân 1 phân 5 ly thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy sáp gói kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trừ bỏ được chất uế trọc thấp nhiệt trong ngũ tạng.

CHÚ TRỊ:

Ăn uống bị đình trệ, vùng ngực và vị quản trướng đau, đầu váng miệng khô, đại tiện bí kết, tiểu tiện xén nhất.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

CẢM KÝ:

Phụ nữ có thai kiêng uống.

181 - THANH ÂM HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm, quyển 4 sách “Linh đài quý phạm” của Từ Linh Thai nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Huyền sâm	1 lạng
Cát cánh	1 lạng
Sơn đậu căn	1 lạng
Bàng đại hải (quả Đại hải loại to)	1 lạng
Bạc hà diệp	1 lạng
Băng sa	1 lạng
Kim quả lâm	1 lạng
Xạ can	1 lạng
Hoàng liên	1 lạng
Kim ngân hoa	1 lạng 5 đồng cân
Mạch môn đông	1 lạng 5 đồng cân
Kha tử nhục (cùi quả Kha tử nướng)	2 lạng
Hoàng cầm	5 đồng cân
Chi tử	5 đồng cân

Cẩm đăng lung (chua me- toan tương) 5 đồng cân

Xuyên bối mẫu 5 đồng cân

Cam thảo 5 đồng cân

17 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 16 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Mạch môn đông ra, còn lại đều tán thành bột thô, lấy 1 phần bột thô giã nát với Mạch môn đông, cho phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp. Tiếp đó cùng tán với bột thô còn lại thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 16 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 1 đồng (trong đó có chừng 5 phần thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy sáp gói kín, đóng hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Dưỡng âm thanh nhiệt, sinh tân dịch, chỉ khát.

CHỦ TRỊ:

Nhiệt ở phế và vị thịnh, cổ họng sưng đau, khản tiếng, rè tiếng, miệng khô lưỡi ráo.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, ngậm ở trong miệng rồi nuốt từ từ xuống.

182 - THANH KHÍ HÓA ĐÀM HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Đan Khê thanh khí hóa đàm hoàn gia giảm, quyển 55 sách “Cảnh Nhạc toàn thư” của Trương Giới Tân nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Khương bán hạ	1 lạng 5 đồng cân
Đờm nam tinh (chung rượu)	1 lạng 5 đồng cân
Qua lâu nhân sương ¹	1 lạng
Hạnh nhân (sao)	1 lạng
Phục linh	1 lạng
Chỉ thực (sao cám)	1 lạng
Quất hồng	1 lạng
Hoàng cầm (sao rượu)	1 lạng

8 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 9 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Qua lâu nhân sương, Hạnh nhân ra, còn lại 6 vị trong đó có Khương bán hạ (bán hạ chế với gừng), tán thành bột nhỏ qua rây. Sau đó tán nhỏ hoặc giã nát Hạnh nhân ra, rồi tiếp tục trộn vào với thuốc bột đã tán và Qua lâu nhân sương, cùng tán nhỏ trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy riêng 2 lạng gừng sống (sinh khương) đun lấy nước cốt, cho thêm vừa phải nước lã đun sôi để nguội, hoặc nước sôi, rồi phun rây thuốc bột nói trên làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh phế chữa ho, giáng nghịch khí, tiêu đờm.

CHỦ TRỊ:

Đờm nhiệt, khí sôi ngược lên, ho suyễn thở, vùng ngực ứ (mở ác) đầy ách khó chịu, lợm giọng, nôn mửa.

¹ Qua lâu nhân sương: là hạt Qua lâu được gói vào giấy bản hoặc giấy hút nước giã dập nát cho dầu thấm ra giấy, mục đích làm giảm bớt dầu đi là để đỡ bị nhuận tràng đi ngoài.

CÁCH DÙNG LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 3 đồng cân, ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Ho thuộc phong hàn, ho khan không có đờm thì không nên uống, kiêng ăn đồ chua cay.

183 - THANH PHÊ ỨC HỎA HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Thanh yết ức hỏa thang gia giảm, quyển 6 sách “Thọ thế bảo nguyên” của Cung Văn Lâm nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng cầm	22 lạng 4 đồng cân
Chi tử	12 lạng 8 đồng cân
Tri mẫu	9 lạng 6 đồng cân
Triết bối mẫu	14 lạng 4 đồng cân
Hoàng bá	6 lạng 4 đồng cân
Tiền hồ	6 lạng 4 đồng cân
Cát cánh	12 lạng 8 đồng cân
Khổ sâm	9 lạng 6 đồng cân
Thiên hoa phấn	12 lạng 8 đồng cân
Đại hoàng	19 lạng 2 đồng cân

10 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 126 lạng 4 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Cứ 16 lạng thuốc viên khô, lấy riêng 3 lạng 5 đồng cân bột Hoạt thạch làm áo, rung lắc cho bóng.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, mặt ngoài viên thuốc trắng bóng, mỗi lọ thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt thông tiện (đại tiểu tiện), chữa ho tiêu đờm.

CHỦ TRỊ:

Ho thuộc phế nhiệt, đau họng, miệng khô, lưỡi ráo, đại tiện táo bón.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

184 - THANH HUYỀN HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Thượng thanh tán gia giảm, quyển 10 sách “Vệ sinh bảo giám” của La Thiên Ích nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Xuyên khung	2 lạng
Bạc hà	1 lạng
Bạch chỉ	2 lạng
Kinh giới huệ (tuệ)	1 lạng
Sinh thạch cao	1 lạng

5 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 7 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 20 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 2 đồng cân (trong đó có chừng 8 phân 9 ly thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy sáp gói kín, đóng vào quả sáp bịt kín, đựng vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tán phong thanh nhiệt.

CHÚ TRỊ:

Phong nhiệt bốc lên làm cho mắt hoa đầu choáng váng, nhức một bên đầu hoặc chính giữa đầu, mũi ngạt không thông.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 1 đến 2 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

185 - THANH KHÍ HÓA ĐÀM HOÀN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Dan Khê thanh khí hóa đàm hoàn gia vị, quyển 55 sách “Cảnh Nhạc toàn thư” của Trương Giới Tân nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Khương bán hạ	1 lạng 5 đồng cân
Đờm nam tinh (chưng với rượu)	1 lạng 5 đồng cân
Qua lâu nhân sương ¹	1 lạng

¹ Qua lâu nhân sương: Lấy Qua lâu nhân, dùng búa đập nghiêng 2 cách hột làm cho vỏ và nhân tách rời ra. Lấy nhân sạch, tán nhỏ, dùng giấy thấm (giấy hút nước) gói lại, ép cho dầu ngấm ra. Rồi lại gói, lại ép, cứ làm như vậy vài ba lần đến hết dầu, tán nhỏ, qua rây là được (Xem Trung dược bát bách chủng, trang 681 - 682)

Hạnh nhân (sao)	1 lạng
Phục linh	1 lạng
Chỉ thực (sao cám)	1 lạng
Quất hồng	1 lạng
Hoàng cầm (sao rượu)	1 lạng

8 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 9 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Qua lâu nhân sương, hạnh nhân ra, lấy 6 vị trong đó có Khương bán hạ tán thành bột nhỏ, qua rây, lại tán nát Hạnh nhân rồi trộn với thuốc bột và Qua lâu nhân sương cùng tán lẫn với nhau, trộn đều, qua rây.

Chế hồ: Lấy riêng 1 lạng nước gừng, 2 lạng nước Đạm trúc lịch (nước đốt và vụn từ cây tre non bánh tẻ), liệu cho thêm bột gạo, cùng quấy thành hồ đặc.

Làm viên: Lấy hồ trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục vè thành thỏi nhỏ, viên thành viên nhỏ, phơi khô trong râm.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh phế chỉ khái (tấu), giáng nghịch hóa đàm.

CHỦ TRỊ:

Đàm nhiệt, khí nghịch lên, ho suyễn thở, ngực ức đầy ách, lợm giọng nôn mửa.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 2 đến 3 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Nếu ho thuộc về phong hàn, ho khan không có đờm thì không nên dùng. Kiên ăn các thứ chua cay.

186 - THANH NGÀ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 5 sách "Thái bình huệ dân hoà tể cục phương" nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hồ đào nhân	5 lạng
Bổ cốt chỉ (sao rượu)	8 lạng
Đỗ trọng (sao nước muối)	16 lạng
Đại toán (tỏi to) bóc vỏ	4 lạng

4 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 33 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Trước hết cho tán Bồ cốt chỉ và Đỗ trọng thành bột nhỏ, qua rây. lại tán Hồ đào nhân, rồi trộn với thuốc bột nói trên, tiếp tục tán nhỏ, trộn đều, qua rây. Sau đó lại cho hấp chín Đại toán rồi giã nát nhuyễn.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 8 lạng mật canh) với Đại toán đã giã nát nhuyễn và thuốc bột nói trên trộn đều, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 2 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 3 phân 2 ly thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy sáp gói kín, đựng vào lọ nút kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Ôn thận ấm lung.

CHỦ TRỊ:

Thận hư tổn, đau lung, chứng đới hạ thuộc hư hàn.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

187 - THANH PHẾ ỨC HOẢ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Thanh phế ức hoả thang gia giảm, quyển 6 sách “Thọ thế bảo nguyên” của Cung Đình Hiền nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng cầm	22 lạng 4 đồng cân
Chi tử	12 lạng 8 đồng cân
Tri mẫu	9 lạng 6 đồng cân
Hoàng bá	6 lạng 4 đồng cân
Cát cánh	12 lạng 8 đồng cân
Khổ sâm	9 lạng 6 đồng cân
Tiền hồ	6 lạng 4 đồng cân
Thiên hoa phấn	12 lạng 8 đồng cân
Đại hoàng	19 lạng 2 đồng cân

9 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 112 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 16 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 5 phân thuốc bột).

Đóng gói: Đóng vào vỏ quả sấp bọc kín, đóng vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt thông tiện (cả đại tiện và tiểu tiện) chữa ho hoá đờm.

CHỦ TRỊ:

Ho do phế nhiệt, cổ họng sưng đau, miệng khô lưỡi ráo, đại tiện táo bón.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

188 - THANH THỨ ÍCH KHÍ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển trung (giữa) sách “Tỳ vị luận” của Lý Cảo nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng kỳ	5 lạng
Thương truật (sao nước vo gạo)	5 lạng
Hoàng bá	1 lạng 5 đồng cân
Thanh bì (sao giấm)	2 lạng
Đương quy	3 lạng
Đảng sâm	5 lạng
Mạch môn đông	3 lạng
Bạch truật (sao cám)	6 lạng
Lục thần khúc (sao cám)	5 lạng
Quất bì	5 lạng
Cát căn	2 lạng
Trạch tả	5 lạng
Ngũ vị tử (chung giấm)	1 lạng 5 đồng cân
Cam thảo	2 lạng
Thăng ma	1 lạng

15 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 12 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Trước hết lấy một phần các vị thuốc nói trên cùng giã nát với Ngũ vị tử và Mạch môn đông, cho phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp. Tiếp đó, đem 13 vị còn lại trong đó có Hoàng kỳ và 2 vị giã nát nói trên, tất cả cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lượng thuốc bột, dùng chừng 20 lượng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 3 phần thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đựng vào quả sáp bịt kín đựng vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh thử trừ thấp, ích khí sinh tân dịch.

CHỦ TRỊ:

Bị cảm thử (nặng nóng) do chân khí hư nhược, nhức đầu mình nóng, tay chân mỏi rời, khát nước, tâm phiền, buồn bực bứt rứt, tự ra mồ hôi, tiểu tiện đỏ, người yếu, mạch hư, chân khí không thẳng nổi thử tà.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước gừng hoặc nước sôi để ấm.

189 - THẬN TÊ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương giảm phẩm thanh¹, quyển 5 sách “Ôn nhiệt kinh vĩ” của Vương Mạnh Anh nhà Thanh.

¹ Phẩm thanh: Nghĩa đen là nước trong phân. Sách ghi là “Hoàng long thang, Hoàn nguyên thủy, Nhân trong hoàng. Xin xem “Bản thảo cương mục” trang 3793 quyển 4. (ND).

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Tê giác	6 lượng
Xương bồ	6 lượng
Hoàng cầm	6 lượng
Kim ngân hoa	16 lượng
Liên kiều	10 lượng
Bản lam căn	9 lượng
Huyền sâm	7 lượng
Thiên hoa phấn	4 lượng
Tử thảo	4 lượng
Địa hoàng	16 lượng
Đạm đậu xị (kỹ)	8 lượng

11 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 92 lượng

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Lấy Tê giác giũa ra (lấy cái giũa để giữa lấy phoi bột nhỏ. ND) rồi tán thành bột nhỏ, qua rây, còn lại 10 vị trong đó có Địa hoàng, cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Trộn đều: Lấy 6 lượng bột Tê giác, cho vào bát hoặc cối nghiền thuốc cùng với 86 lượng thuốc bột trong đó có Xương bồ tiếp tục tán với nhau, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lượng thuốc bột, dùng chừng 12 lượng 8 đồng cân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 6 phân 7 ly thuốc bột).

Đóng gói: Gói giấy bóng đóng vào quả sáp, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt giải độc.

CHÚ TRỊ:

Chữa chứng dịch thuộc thấp, ôn, thử, sốt cao, chân tay lạnh toát cứng, nói lảm nhảm, phát cuồng, miệng và họng lở loét, phát ban, sởi, độc tà thịnh.

GÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm. Trẻ nhỏ dùng theo hướng dẫn của thầy thuốc.

190 - THẬP TOÀN ĐẠI BỔ

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 5 sách "Thái bình huệ dân hoà tể cục phương" nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đảng sâm	1 lạng
Hoàng kỳ	1 lạng
Nhục quế	1 lạng
Thục địa hoàng	1 lạng
Bạch truật (sao cám)	1 lạng
Đương quy	1 lạng
Bạch thược	1 lạng
Xuyên khung	1 lạng
Phục linh	1 lạng
Cam thảo	1 lạng

10 vị nói trên có trọng lượng chung là 10 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn lẫn: Những vị thuốc trên đây bỏ Thục địa hoàng ra, còn lại 9 vị trong đó có Đảng sâm, cùng tán thành bột nhỏ, rồi lấy một phần bột này, trộn với Thục địa hoàng giã nát, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp rồi tán bột, sau đó trộn hai loại bột (bột thuốc + bột Thục địa) lại cùng rây để dùng.

Làm viên: Lấy mật đã canh (cứ 16 lạng thuốc thì dùng chừng 16 lạng mật đã canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành một nắm thuốc to mềm dẻo, rồi chia thành từng cục, xe, lăn thành từng thỏi rồi vè viên.

Quy cách: Mỗi viên nặng 3 đồng cân (trong một viên thuốc có chừng 1 đồng cân 5 phân thuốc bột).

Đóng gói: Bỏ vào lọ hoặc hộp làm bằng giấy trắng nấn đóng kín gấn xi.

Bảo quản cất giữ: Để trong phòng kín nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Bồi bổ khí huyết.

CHỦ TRỊ:

Đàn ông đàn bà cơ thể suy nhược, khí huyết đều hư nhược, ốm lâu hư nhược, sắc mặt vàng úa, tinh thần mệt mỏi, lưng, đầu gối bủn rủn.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

GHI CHÚ THÊM:

Sách "Thái bình huệ dân hoà tế cục phương" gọi là Thập toàn đại bổ thang. Trong lai lịch của bài thuốc về xuất xứ và liều lượng không giống bài thuốc này. Liều lượng của bài thuốc này là theo bài Thập toàn đại bổ hoàn đã ghi trong bộ sách "Dược điển nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa" xuất bản năm 1963.

191 - THẬP HƯƠNG HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 4 phần hạ sách "Thành phương thiết dụng" của Ngô Nghi Lạc nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Trâm hương	1 lạng
Tiểu hồi hương (sao với nước muối)	1 lạng
Mộc hương	1 lạng

Hương phụ (tầm giám sao)	1 lạng
Đinh hương	1 lạng
Ô dược	1 lạng
Trạch tả	1 lạng
Lệ chi hạch (hạt vải)	1 lạng
Nha tạo (bồ kết)	1 lạng
Quất bì	1 lạng

10 vị nói trên có trọng lượng chung là 10 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn lẫn: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 16 lạng mật đã canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành một nắm to mềm dẻo, chia thành từng cục, lăn thành thỏi, vê viên, sấy khô.

Quy cách: Mỗi viên nặng 3 đồng cân (trong một viên thuốc có chừng 1 đồng cân 5 phân thuốc bột).

Đóng gói: Đựng vào lọ hoặc hộp giấy tráng nến nút kín gắn xi.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo, râm mát.

CÔNG NĂNG:

Lý khí tan kết tụ.

CHỦ TRỊ:

Khí trở trệ, đau bụng, bụng trướng đau do các chứng sán khí gây ra.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

KIÊNG Kỵ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

192 - THẬP KHÔI HOÀN ¹

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Sách “Thập dược thần thư” của Cát Khả Cửu nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đại kế thán	1 lạng
Tiểu kế thán	1 lạng
Trắc bá thán	1 lạng
Hà điệp thán (lá sen sao cháy)	5 đồng cân
Chi tử thán	1 lạng
Tông lư thán	1 lạng
Thiên thảo thán	1 lạng
Đại hoàng thán	1 lạng
Đan bì thán	1 lạng
Mao căn thán	1 lạng

10 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 9 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây và rung lắc thúng làm thành viên nhỏ, cho phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc chùng 400 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đóng vào túi giấy bỏ vào lọ thủy tinh, lọ nhựa nút kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

¹ Ghi chú: *Thập khôi hoàn*: Bài thuốc gồm có 10 vị thuốc cùng sao cháy thành than, tro. Vì chữ Khôi ở đây nghĩa là tro. Còn chữ thán nghĩa là than. ND.

CÔNG NĂNG:

Lương huyết chỉ huyết (mát máu, cầm máu).

CHỦ TRỊ:

Nôn ra máu, chảy máu cam, đại tiện ra máu, tiểu tiện ra máu, phụ nữ băng huyết, tất cả các chứng huyết.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân đến 4 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

193 - THẬP HƯƠNG PHẢN (HÔI) SINH ĐƠN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 3 trong sách "Xuân cước tập" của Mạch Văn Thụy nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Trầm hương	1 lạng
Cương tâm (sao với cám)	1 lạng
Đinh hương	1 lạng
Nhũ hương (sao giấm)	1 lạng
Đàn hương	1 lạng
Mông thạch (nung lên)	1 lạng
Thạch mộc hương	1 lạng
Qua lâu tử (nhân) sao	1 lạng
Hoắc hương	1 lạng
Hương phụ (chích giấm)	1 lạng
Giáng hương	1 lạng
Liên tử tâm (tâm sen)	1 lạng
Kha tử nhục (cùi Kha tử)	1 lạng
Xạ hương	5 đồng cân
Cam thảo	2 lạng

Hổ phách	1 lạng
Chu sa	1 lạng
Ngưu hoàng	5 đồng cân
Dầu tô hợp hương	1 lạng
Hoàng uất kim (uất kim thái ra có màu vàng)	1 lạng
Thiên ma	1 lạng
Băng phiến	2 đồng cân 5 phân
An tức hương	1 lạng

23 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 22 lạng 2 đồng cân 5 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết tán bột Chu sa thành bột cực mịn, lần lượt tán An tức hương, Hổ phách thành bột nhỏ rồi qua rây. Xạ hương, Ngưu hoàng, Băng phiến cũng lần lượt tán thành bột nhỏ rồi qua rây. Những vị thuốc còn lại, trừ dầu Tô hợp hương, Qua lâu nhân ra, còn lại 15 vị trong đó có Trầm hương cùng cho tán bột nhỏ, qua rây. Sau đó giã nát Qua lâu nhân, rồi tiếp tục trộn với thuốc bột cùng tán nhỏ và qua rây.

Cách pha trộn màu: Lấy 1 lạng bột Chu sa, cho vào trong cối tán thuốc (bát tán thuốc) bằng đá nháp, tiếp đến cho bột Xạ hương, Ngưu hoàng, Băng phiến gồm 1 lạng 2 đồng cân 5 phân, bột Hổ phách 1 lạng, bột Trầm hương cùng các bột khác là 17 lạng, lần lượt tán đều theo cách trộn màu rồi qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 16 lạng mật đã canh) hoà tan với dầu Tô hợp hương trong bài thuốc rồi cùng trộn đều với thuốc bột nói trên, thành một nắm thuốc mềm dẻo, chia thành từng cục, vê thành thỏi rồi làm viên, sấy khô.

Bọc lót làm áo: Sau khi để thuốc viên nguội rồi, lấy kim bạc (vàng dát cực mỏng động vào là tan) rắc dày vào thuốc viên, lăn lắc làm áo bọc lót màu vàng bên ngoài.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 2 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân thuốc bột).

Đóng gói: Bọc kín trong giấy nến cho vào lọ hoặc cho vào hộp gói kín lại.

Bảo quản cất giữ: Để trong phòng kín, khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thấu kinh an thần, khai khiếu hoá đàm.

CHỦ TRỊ:

Khí uất hôn mê chân tay lạnh toát cứng đờ (khí uất hôn quyết), hàm răng cắn chặt, đờm rãi tắc đờ, thần trí không tỉnh táo, nổi năng cuồng loạn lung tung, khi khóc khi cười.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 viên, uống với nước đun sôi để ấm.

KIÈNG KỶ:

Phụ nữ có thai cấm uống, kiêng tức giận, kiêng ăn các thứ cay, nóng, bốc hoả.

GHI CHÚ THÊM:

Nguyên bài thuốc (Nguyên phương) trong sách "Xuân cước tập" có tên là Thập hương phản hồn đơn (đơn).

194 - THẤT BẢO DIỆU LINH ĐƠN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Mộc hương	3 đồng cân
Chỉ xác (sao cám)	4 đồng cân
Thương truật (chích nước vo gạo)	5 đồng cân
Xích phục linh	5 đồng cân
Chư nha tạo (Chư nha tạo giác)	1 đồng cân 2 phân
Hoắc hương	2 lạng

Thảo hà xa ¹	6 đồng cân
Thanh bì (sao giấm)	3 đồng cân
Hậu phác (chích gừng)	1 lạng
Sinh thạch cao	8 đồng cân
Xuyên bối mẫu	2 lạng
Tô diệp	8 đồng cân
Quảng quất hồng	5 đồng cân
Tầm sa (phân tầm sao)	1 lạng
Thanh bán hạ	1 lạng
Cam thảo	3 đồng cân
Trầm hương	5 đồng cân
Minh hùng hoàng	5 đồng cân
Xạ hương	1 đồng cân
Chu sa	1 lạng
Lục thân khúc	1 lạng

21 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 15 lạng 2 đồng cân 2 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết tán riêng 4 vị Hùng hoàng, Xạ hương, Chu sa, Lục thân khúc thành bột nhỏ, qua rây. Còn lại 17 vị trong đó có Mộc hương, cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Trộn đều pha màu: Lấy 5 đồng cân bột Hùng hoàng, cho vào trong bát (cối) nghiền) cho thêm vào 1 đồng cân bột Xạ hương, sau khi tán đều rồi, tiếp tục trộn với 12 lạng 6 đồng cân 2 phân thuốc bột của 17 vị trong đó có Mộc hương, dùng cách pha màu, tiếp tục cùng tán với nhau, trộn đều, qua rây.

Chế hồ: Lấy 1 lạng bột Lục thân khúc, liệu cho thêm nước lã vào, đun quấy thành hồ loãng.

Làm viên: Lấy hồ loãng, cho thêm nước lã đun sôi để nguội, phun rây vào thuốc bột nói trên làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

¹ Thảo hà xa: Có tên là Thảo tử hà xa. Thảo tử hà xa còn có tên riêng là Tào hươu. (Xem sách "Trung Quốc y học đại từ điển" quyển 2 trang 2353 và 2355.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Lấy thuốc viên nói trên, dùng 1 lạng bột Chu sa trong bài thuốc để làm áo bọc lót bên ngoài, phơi khô trong râm.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, mặt ngoài màu đỏ son, mỗi lạng thuốc có chừng 1.500 viên, mỗi lọ nặng 2 phân.

Đóng gói: Đựng vào lọ nhúng sáp kín, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thư khí (thông khí) khoan trung, kiện vị tiêu trướng, chữa kiết lý, làm vững đường ruột (hóa lý cố tràng).

CHỦ TRỊ:

Ngực ám ách, vị đầy trướng, vị nhược ợ chua, lợm đọng nôn mửa, kiết lý, ỉa chảy kéo dài.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 phân, người bị nặng thì uống 4 phân, uống với Sinh khương làm thang hoặc nước đun sôi để ấm cũng được. Trẻ nhỏ liệu giảm bớt.

CẢM KÝ:

Phụ nữ có thai cấm dùng.

195 - THẤT BẢO MỸ NHIỆM ĐƠN

(Thất bảo mỹ nhiệm hoàn)

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc của Thiệu Ứng Tiết nhà Đường (xem sách "Trung Quốc y học đại từ điển" của Tạ Quan).

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hà thủ ô (chung hấp với rượu)	512 lạng
Ngưu tất	128 lạng

Thỏ ty tử (sao với nước muối)	128 lạng
Đương quy	128 lạng
Bổ cốt chỉ (Phá cốt chỉ) + (sao với nước muối)	64 lạng
Câu kỷ tử	128 lạng
Phục linh	128 lạng

7 vị nói trên có trọng lượng chung là 1216 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn lẫn: Những vị thuốc nói trên trừ Thỏ ty tử, Ngưu tất, Câu kỷ tử ra, cho 4 vị còn lại trong đó có Hà thủ ô tán thành bột thô, rồi cho Ngưu tất, Câu kỷ tử vào cùng giã nát, phơi khô, hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, tán Thỏ ty tử thành bột nhỏ, trộn đều với các vị thuốc bột đã có cùng tán nhỏ rồi qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 18 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên thành nắm thuốc to mềm dẻo, chia cục, vè thỏi rồi làm viên.

Quy cách: Mỗi viên nặng 3 đồng cân (trong đó lượng thuốc bột có chừng 1 đồng cân 4 phân).

Đóng gói: Gói bằng giấy nấn cho vào lọ hoặc hộp giấy trắng nấn đây kín gấn xi.

Bảo quản cất giữ: Để trong phòng kín nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tư âm ích khí, điều hoà vinh vệ.

CHỦ TRỊ:

Thận thuỷ hư tổn, khí huyết bất túc, râu, tóc bạc sớm, răng lung lay, mộng tinh, di tinh, gân xương mềm yếu.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với rượu hâm nóng hoặc nước muối nhạt.

GHI CHÚ:

Vũ Hán lại làm theo cách gia 50% mật canh phun làm viên nhỏ.

196 - THẤT HUYẾT KỶ HIỆU HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Thập hội tán gia giảm, sách "Thập dược thần thư" của Cát Khả Cửu nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đại hoàng	1 lạng 2 đồng cân
Bạch mao căn (rễ cỏ tranh)	2 lạng
Trắc bá diệp	2 lạng
Sơn dược	1 lạng
Bạc hà	1 lạng
Thiên thảo	1 lạng
Đại kế	5 đồng cân
Tiểu kế	5 đồng cân
Bồ hoàng	1 lạng
Chỉ tử	1 lạng
Hoàng cầm	1 lạng
Huyền sâm	2 lạng
Cổ mặc (mộc tẩu để lâu năm)	2 lạng
Tam thất	2 lạng
Hoa nhụy thạch (nung)	1 lạng

15 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 19 lạng 2 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên, trước hết tán 4 vị: Tam thất, Hoa nhụy thạch, Huyền sâm, Cổ mặc thành bột nhỏ, còn lại 11 vị trong đó Địa hoàng cùng tán thành bột nhỏ cho vào nồi sao cháy còn tồn tính (không để cháy thành than), qua rây, tiếp tục trộn lẫn với nhóm bột Tam thất, rồi cùng nghiền nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun rảy làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lọ có chừng 145 viên, mỗi mỗi lọ đóng 80 viên.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, nhúng kín sấp, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt lương huyết, trừ đờm chữa ho.

CHỦ TRỊ:

Ho nôn ra máu, khạc ra máu, trong đờm vấy máu, băng huyết lậu huyết, chảy máu cam, tràn phong hạ huyết (đại tiện ra máu tươi).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 30 viên (chừng 2 đồng cân), mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

KIÊNG KỶ:

Kiêng ăn uống thức ăn cay nóng, bốc hoả.

197 - THẠCH HỘC ĐẠ QUANG HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 60 sách "Cảnh Nhạc toàn thư" của Trương Giới Tân nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thạch hộc	5 đồng cân
Nhân sâm	2 lượng
Sơn dược	7 đồng cân 5 phân
Nhục thung dung (chưng rượu)	5 đồng cân
Cam thảo	5 đồng cân
Ngũ vị tử (chung giấm)	5 đồng cân
Thiên môn đông	2 lượng

Chi xác (sao cẩu)	5 đồng cân
Phục linh	2 lạng
Mạch môn đông	1 lạng
Thanh tương tử	5 đồng cân
Hoàng liên	5 đồng cân
Quyết minh tử (sao)	7 đồng cân 5 phân
Ngưu tất	7 đồng cân 5 phân
Bạch tật lê (sao nước muối)	5 đồng cân
Cúc hoa	7 đồng cân 5 phân
Thục địa hoàng	1 lạng
Đại hoàng	1 lạng
Xuyên khung	5 đồng cân
Hạnh nhân (sao)	5 đồng cân
Thỏ ty tử	7 đồng cân 5 phân
Phòng phong	5 đồng cân
Linh dương giác	5 đồng cân
Tê giác	5 đồng cân
Câu kỷ tử	7 đồng cân 5 phân

25 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 20 lạng

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết lần lượt giũa Linh dương giác và Tê giác, tán thành bột nhỏ, qua rây, những vị thuốc còn lại trừ Câu kỷ tử, Thiên môn đông, Mạch môn đông, Ngưu tất, Sinh địa hoàng, Thục địa hoàng, Ngũ vị tử, Hạnh nhân ra, cho 15 vị trong đó có Thạch học cùng tán thành bột thô, rồi cùng giã nát 8 vị trong đó có Câu kỷ tử, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi lại cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Trộn đều (hỗn hợp): Lấy bột Linh dương giác, Tê giác mỗi thứ 5 đồng cân, cho vào bát nghiền thuốc, rồi cho 18 lạng 7 đồng cân 5 phân thuốc bột trong đó có Thạch học, tiếp tục cùng tán với nhau, trộn đều qua rây⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Ghi chú: 18 lạng 7 đồng cân 5 phân thuốc bột ghi ở mục 2 cách chế. nếu theo trọng lượng chung của bài thuốc thì phải là 20 lạng, ở đây nếu cộng thêm cả 10 đồng cân (1 lạng) của 2 loại bột Linh dương giác và Tê giác lại cũng còn thiếu 2 đồng cân 5 phân nữa. Vậy ghi chú để bạn đọc tham khảo. ND.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 20 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 3 phân 3 ly thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đóng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Bình can tức phong (đẹp yên can phong bốc lên) tư bổ thận, làm sáng mắt.

CHỦ TRỊ:

Các chứng can, thận đều hư (suy) tổn, dẫn đồng tử (con người), mắt hoa, tối sầm, nhìn vật không rõ, màng mộng từ nội tạng sinh ra (nội chứng).

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

198 - THIÊN NHẤT HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 4 sách "Y tiện" của Vương Tam Tài nhà Thanh, nguyên phương gia giảm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đẳng tâm thảo	2 lạng 5 đồng cân
Hoạt thạch	5 lạng
Phục linh	5 lạng
Trư linh	5 lạng
Trạch tả	3 lạng
Nhân sâm	16 lạng

6 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 33 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột mịn, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc dùng chừng 24 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia cục, vê thỏi, làm viên, sấy khô.

Bọc lót bên ngoài (vụ v): Sau khi thuốc viên đã nguội, cứ 16 lạng thuốc viên thì lấy riêng 3 đồng cân bột Chu sa tán mịn để bọc lót bên ngoài (vụ y) làm áo.

Quy cách: Mỗi viên nặng 1 đồng cân (trong đó có chừng 4 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Kiện tỳ, điều hoà vị, lợi thấp, chỉ tả (cầm ỉa chảy).

CHỦ TRỊ:

Tỳ vị không điều hoà, tiểu tiện không thông lợi, vị quản và bụng trướng đầy, nôn mửa ỉa chảy.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm, dưới 1 tuổi liệu giảm bớt một nửa liều lượng.

199 - THÔNG U NHUẬN TÁO HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển hạ, sách “Tỳ vị luận” của Lý Cảo, nhà Kim.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Đương quy	20 lạng
Chỉ xác (sao cám)	80 lạng

Hồng hoa	20 lạng
Ức lý nhân	20 lạng
Hoàng cầm (sao)	80 lạng
Hoả ma nhân	20 lạng
Thục đại hoàng	80 lạng
Sinh địa hoàng	20 lạng
Thục địa hoàng	20 lạng
Tân lang (sao)	20 lạng
Mộc hương	10 lạng
Đào nhân (sao)	20 lạng
Đại hoàng	40 lạng
Hạnh nhân (sao)	20 lạng
Cam thảo	10 lạng
Hậu phác (chích gừng)	80 lạng

16 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 560 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Địa hoàng, Thục địa hoàng, Đào nhân, Hạnh nhân, Hoả ma nhân, Ức lý nhân ra cho 10 vị trong đó có Đương quy cùng tán thành bột thô, lấy 1 phần bột thô cùng giã nát với Địa hoàng, Thục địa hoàng, đem phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi tán thành bột nhỏ qua rây. Ngoài ra cho tán riêng các vị Đào nhân, Hạnh nhân, Hoả ma nhân, Ức lý nhân, sau đó tiếp tục trộn đều với thuốc bột đã có, cùng tán bột trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 18 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thối, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân 2 phân (trong đó có chừng 1 đồng cân 4 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, bỏ vào quả sáp dán kín, đóng vào hộp.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt nhuận táo, thông u lợi đại tiện¹.

CHỦ TRỊ:

Đại tràng nhiệt thịnh, phong nhiệt làm cho bí kết, tuổi già bị ồm lâu ngày, âm hư đại tiện táo bón.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

KIÊNG KỶ:

Phụ nữ có thai cấm uống, người cao tuổi ồm lâu không nên uống kéo dài, kiêng ăn những thứ cay nóng động hoả.

GHI CHÚ:

Bài thuốc này là do 2 bài Thông u thang và nhuận tràng hoàn của Đông Viên gia giảm để tạo thành.

ZOO - THỨ CAN HOÀN

Dạng viên mật

Bài số 1

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hậu phác (chích gừng)	1 lạng 6 đồng cân
Xuyên khung	1 lạng 6 đồng cân
Hương phụ (chích giấm)	1 lạng 6 đồng cân
Phiến khương hoàng (nghệ)	6 đồng cân
Diên hồ sách (chích giấm)	1 lạng 6 đồng cân

¹ Ghi chú: Thông u lợi tiện. Chữ U ở đây có nghĩa là u môn, là hạ quản, là miệng dưới của xoang vị, xem "Trung y đại từ điển" trang 71 - ND.

Cam thảo	1 lạng 2 đồng cân
Chỉ thực	1 lạng 6 đồng cân
Đậu khấu	1 lạng 6 đồng cân
Trầm hương	1 lạng 6 đồng cân
Sài hồ	1 lạng 6 đồng cân
Mẫu đơn bì	1 lạng 6 đồng cân
Trần bì	1 lạng 6 đồng cân
Sa nhân	1 lạng 6 đồng cân
Bạch thược	1 lạng 6 đồng cân
Mộc hương	1 lạng 6 đồng cân

15 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 22 lạng 6 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 32 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè sỏi, làm viên.

Bọc lót làm áo bên ngoài: Sau khi thuốc viên đã nguội, cứ 16 lạng thuốc viên dùng 3 đồng cân bột Chu sa làm áo.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy sáp gói kín, đựng vào quả sáp dán kín, đóng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thư can (thư giãn can), giải uất, khỏi đau.

CHỦ TRỊ:

Hai mạn sườn trướng đau, đau nhói vùng vị quản, nôn oẹ cồn cào, ợ chua, ợ hơi.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

Bài số 2

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Bạch thược	1 lạng 4 đồng cân
Phiến khương hoàn	1 lạng 1 đồng cân
Đậu khấu nhân	5 đồng cân
Phục linh	1 lạng
Hậu phác (chích gừng)	5 đồng cân
Quất bì	7 đồng cân
Chỉ xác (sao cám)	9 đồng cân
Mộc hương	7 đồng cân
Diên hồ sách (chích giấm)	9 đồng cân
Sa nhân	7 đồng cân
Xuyên luyện tử (chưng rượu)	1 lạng 5 đồng cân
Trầm hương	9 đồng cân

12 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 10 lạng linh 8 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lạng thuốc bột, dùng chừng 32 lạng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thời, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 2 đồng cân (trong đó có chừng 7 phân thuốc bột).

Đóng gói: Đóng vào vỏ quả sấp bịt kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Giải uất, khỏi đau.

CHỦ TRỊ:

Hai mạn sườn trướng đầy, đau nhói vùng vị quản, nôn oẹ, cồn cào, ợ chua, ợ hơi.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

CẢM KÝ:

Phụ nữ có thai phải thận trọng khi dùng thuốc.

201 - THỤ DỰ HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Sách “Kim quĩ yếu lược” của Trương Trọng Cảnh nhà Hán.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Sơn dược	3 lạng
Bạch truật (sao cám)	6 đồng cân
Quế chi	1 lạng
Nhân sâm	7 đồng cân
Đương quy	1 lạng
A giao châu (A giao thái nhỏ sao phồng lên như viên bi)	7 đồng cân
Hạnh nhân (sao)	6 đồng cân
Cát cánh	5 đồng cân
Địa hoàng	1 lạng
Xuyên khung	6 đồng cân
Phục linh	5 (chích giấm)
Lục thân khúc (sao cám)	1 lạng
Sài hồ	5 đồng cân
Bạch thược	6 đồng cân

Đại đậu hoàng quyền ¹	1 lượng
Bạch liễm	2 đồng cân
Cam thảo (chích)	2 lượng
Phòng phong	6 đồng cân
Hồng tảo nhục (cùi hồng tảo)	8 lượng
Can khương	3 đồng cân
Mạch môn đông	6 đồng cân

21 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 25 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Mạch môn đông, Địa hoàng, Hồng tảo, Hạnh nhân ra, lấy 11 vị trong đó có Sơn dược cùng tán thành bột thô, lấy một phần bột thô cùng giã nát với Mạch môn đông, Địa hoàng, Hồng tảo, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi cùng tán với số thuốc bột thô nói trên thành bột nhỏ, qua rây. Ngoài ra, giã nát Hạnh nhân, rồi tiếp tục trộn với thuốc bột nhỏ, cùng tán nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lượng thuốc bột, dùng chừng 20 lượng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thối, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 1 đồng cân (trong đó có chừng 4 phân 5 ly thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy sáp gói kín, hoặc đóng vào quả sáp bịt kín, đựng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Điều hoà tỳ vị, ích khí hoà vinh.

CHỦ TRỊ:

Âm hư can nhiệt, tổn thương vinh vệ (khí huyết) người gầy yếu, tự ra mồ hôi, hoặc mồ hôi trộm, ho, hụt hơi, trong đờm có vẩy máu, ăn uống giảm sút, hay quên mất ngủ.

¹ Ghi chú: *Đại đậu hoàng quyền*: Đại đậu là đậu đen loại to, Hoàng quyền là mầm đậu đen sau khi được ngâm nảy mầm và mầm đã được phơi khô và tự cuốn cong lại, vì chữ quyền ở đây là cuộn lại. Tính vị: cam, bình, quy hai kinh tỳ và vị. Xin xem " Trung dược bát bách chủng tượng giải " trang 108. ND.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 2 đến 3 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

202 - TRÂM HƯƠNG HÓA KHÍ HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài “Trâm hương giáng khí hoàn gia giảm”, quyển 3 sách “Ngự dược viện phương” của Hứa Quốc Trinh nhà Nguyễn.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Trâm hương	5 đồng cân
Cam thảo	1 lạng
Mộc hương	1 lạng
Quất bì	1 lạng
Sa nhân	1 lạng
Hoắc hương	2 lạng
Nga truật (chích giấm)	2 lạng
Mạch nha (sao)	2 lạng
Lục thần khúc (sao cám)	2 lạng
Hương phụ (chích giấm)	1 lạng

10 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 13 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán bột, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 2 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Sơ thông khí, hành trệ.

CHỦ TRỊ:

Khí ở can vị trở trệ, ngực bụng đầy bí, ợ hơi, ợ chua, ăn uống kém.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 2 đến 3 đồng cân, ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm trước bữa ăn hoặc theo lời dặn của thầy thuốc.

CẢM KÝ:

Phụ nữ có thai và người chân khí hư nhược, cơ thể hư nhược phải thận trọng khi sử dụng.

203 - TRÂM HƯƠNG HÓA TRỆ HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm, quyển 2 sách “Vạn bệnh hồi xuân” của Cung Đình Hiến nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Khiên ngư tử (sao)	4 lạng 8 đồng cân
Chỉ thực	4 lạng 8 đồng cân
Ngũ linh chi (chích giấm)	4 lạng 8 đồng cân
Quất bì	8 lạng
Sơn tra (sao)	8 lạng
Sa nhân	8 lạng
Chỉ xác (sao cám)	8 lạng
Mộc hương	3 lạng 2 đồng cân

Hương phụ (chích giấm)	8 lạng
Đại hoàng	24 lạng
Hậu phác (chích gừng)	8 lạng
Trầm hương	1 lạng 6 đồng cân
Nga truật (chích giấm)	8 lạng
Tam lăng (sao cám)	3 lạng 2 đồng cân
Thanh bì (chích giấm)	3 lạng 2 đồng cân

15 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 105 lạng 6 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Khiên ngư tử ra còn lại cùng tán thành bột nhỏ, tán riêng Khiên ngư tử thành bột nhỏ, rồi cùng trộn đều với thuốc bột nói trên, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 2 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Điều hòa khí và tiêu trệ.

CHỦ TRỊ:

Ăn uống đình trệ không tiêu, ngực ức đầy trướng.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẢM KÝ:

Phụ nữ có thai cấm dùng.

204 - TRÂM HƯƠNG TỬ BẢO ĐƠN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Xuyên khung	1 lạng
Sài hồ	1 lạng
Hoắc hương	1 lạng
Phiến khương hoàng	1 lạng
Cam thảo	1 lạng
Mộc hương	1 lạng
Công đình hương	1 lạng
Quất bì	4 lạng
Bắc uất kim	2 lạng
Hương phụ (chích giấm)	4 lạng
Hậu phác (chích gừng)	2 lạng
Sa nhân	1 lạng 5 đồng cân
Đậu khấu nhân	1 lạng 5 đồng cân
Sơn tra (sao)	6 lạng
Thanh bì (chích giấm)	8 lạng
Diên hồ sách (chích giấm)	2 lạng
Khiên ngư tử (sao)	5 lạng
Chỉ xác (sao cám)	4 lạng
Phật thủ	2 lạng
Trâm hương	2 lạng
Bạch thược	4 lạng
Băng phiến	2 lạng

22 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 57 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên Trừ Băng phiến, Khiên ngư tử ra, còn lại 20 vị trong đó Xuyên khung cùng tán thành bột nhỏ, qua rây. Lấy riêng Khiên ngư tử tán thành bột nhỏ, rồi trộn đều với thuốc bột nói trên, qua rây. Lấy một phần thuốc bột này và Băng phiến cho vào trong cối (bát) nghiền, cùng tán nhỏ, rồi cùng trộn đều với thuốc bột còn lại.

làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

làm áo bọc lót bên ngoài: Cứ 16 lượng thuốc viên khô, lấy riêng 1 lượng 7 đồng cân 5 phân bột Chu sa, 1 lượng 7 đồng cân 5 phân bột Hoạt thạch, dùng cách pha trộn màu phối hợp tán nhỏ trộn đều. làm áo bọc lót bên ngoài, rung lắc cho bóng, phơi khô trong râm hoặc sấy khô.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, mặt ngoài có màu phấn hồng (đỏ phớt) sáng bóng. Mỗi lượng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Kiến vị, khoan thông trung tiêu, sơ uất, hóa trệ.

CHỦ TRỊ:

Khí uất kết không giải trừ được, ngực bụng đầy trướng, ợ hơi, ợ chua, còn cào nấc ngược, vị lạnh đau, đại tiện bí kết táo bón.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Phụ nữ có thai cấm dùng.

205 - TRI BẢ ĐỊA HOÀNG HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Địa hoàng viên gia vị, quyển hạ sách "Tiểu nhi dược chứng trực quyết" của Tiên Aí nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thục địa hoàng	8 lượng
Sơn thù du (chung rượu)	4 lượng
Sơn dược	4 lượng
Mẫu đơn bì	3 lượng
Phục linh	3 lượng
Trạch tả	3 lượng
Tri mẫu	2 lượng
Hoàng bá	2 lượng

8 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 29 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Thục địa hoàng, Sơn thù du, 6 vị còn lại trong đó có Sơn dược tán thành bột thô, rồi cho thuốc bột này cùng Thục địa hoàng, Sơn thù du, giã nát, cho phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp, rồi cùng tán nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lượng thuốc bột, dùng chừng 14 lượng 4 đồng cân mật canh) cùng trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vè thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 5 phân 8 ly thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, đóng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tư âm giáng hỏa.

CHÚ TRỊ:

Âm hư hoá động, cốt chùng lao nhiệt, buồn bực bứt rứt thuộc chứng hư, ra mồ hôi trộm, ngang lưng và cột sống đau ê ẩm.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm hoặc nước muối nhạt làm thang.

206 - TRUNG MÃN PHÂN TIÊU HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài Trung mãn phân tiêu thang gia giảm, quyển 2 sách "Lan thất bí tàng" của Lý Cảo nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hậu phác (chích gừng)	1 lượng
Chi thực	5 đồng cân
Hoàng liên (chích nước gừng)	5 đồng cân
Hoàng cầm	5 đồng cân
Khương bán hạ (Bán hạ chế gừng)	5 đồng cân
Phục linh	2 đồng cân
Trư linh	1 đồng cân
Bạch truật (sao cám)	1 đồng cân
Trạch tả	3 đồng cân
Can khương	2 đồng cân
Cam thảo	1 đồng cân
Đảng sâm	1 đồng cân

12 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 4 lượng 1 đồng cân

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun và rây làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để nơi khô ráo râm mát trong nhà.

CÔNG NĂNG:

Trừ thấp thanh nhiệt, tiêu bí kết trừ trướng đầy.

CHỦ TRỊ:

Trung tiêu đầy, nhiệt, trướng vùng ngực, vị quản đầy ách, bụng trướng phù thũng, thấp nhiệt nhiều đờm, đại tiện, tiểu tiện không thông lợi, khí trệ, uống nước vào đình trệ.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

207 - TRÚC LỊCH HOÁ ĐÀM HOÁN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm, quyển 2 sách "Vạn bệnh hồi xuân" của Cung Vân Lâm nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hải phù thạch (nung)	16 lạng
Bạch truật (sao cám)	32 lạng
Quất bì	96 lạng
Qua lâu tử (sao)	32 lạng

Thiên nam tinh (chích)	48 lượng
Phục linh	32 lượng
Hoàng liên	16 lượng
Pháp bán hạ	64 lượng
Bách bộ	32 lượng
Hương phụ (chích giấm)	64 lượng
Huyền sâm	16 lượng
Thục đại hoàng	
(Đại hoàng chung với rượu, thực là chín)	48 lượng
Lai phục tử (La bạc tử sao)	32 lượng
Chỉ thực (sao)	64 lượng
Tô tử (sao)	96 lượng
Hoàng cầm	96 lượng
Hạnh nhân (sao)	16 lượng
Bối mẫu	16 lượng
Nam sơn tra	64 lượng

19 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 880 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Qua lâu nhân, Lai phục tử, Tô tử, Hạnh nhân ra, đem 15 vị trong đó có Hải phù thạch cùng tán thành bột nhỏ, qua rây. Sau đó đem 4 vị thuốc nhóm Qua lâu nhân tán nhỏ, rồi tiếp tục trộn với thuốc bột nói trên cùng tán nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Cứ 16 lượng thuốc bột, lấy riêng 1 lượng nước Trúc lịch (nước dốt vụn từ cây tre non bẻ ra, theo cách lấy như thường dùng) liệu cho thêm một ít nước lã đun sôi để nguội vào rồi phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lượng chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt hoá đàm, thông lợi vùng ngực, chữa ho.

CHỦ TRỊ:

Đàm nhiệt sôi lên, vùng ngực ức đầy ách, ho, suyễn thở gấp, họng không thông lợi, thấp nhiệt, nước uống vào đình trệ, nôn mửa đờm rãi.

CÁCH DÙNG VÃ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẢM KÝ:

Phụ nữ có thai phải thận trọng khi sử dụng.

208 - VẠN THỊ NGƯU HOÀNG THANH TÂM HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 62 sách "Cảnh Nhạc toàn thư" của Trương Giới Tân nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Ngưu hoàng	1 đồng cân
Hoàng uất kim	2 đồng cân
Chi tử	6 đồng cân
Hoàng liên	1 lượng
Chu sa	3 đồng cân
Hoàng cầm	5 đồng cân.

6 vị nói trên có trọng lượng chung là 2 lượng 7 đồng cân 4 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Những vị thuốc nói trên trừ Ngưu hoàng ra, lấy Chu sa tán thành bột cực mịn, còn lại 4 vị trong đó Hoàng uất kim, tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Trộn màu: Lấy bột Chu sa 3 đồng cân, bỏ vào bát nghiền thuốc, cùng nghiền với bột Ngưu hoàng 1 đồng cân 4 phân, rồi lại cho phần thuốc bột còn lại trong đó có Hoàng uất kim gồm 2 lượng 3 đồng cân, tiếp tục cùng nghiền với nhau, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 1 lạng 6 đồng cân thuốc bột dùng chừng 1 lạng 6 đồng cân mật canh) trộn đều với số thuốc bột nói trên thành năm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên nặng 1 đồng cân (trong đó có chừng 5 phân thuốc bột)

Đóng gói: Lấy giấy bóng bọc kín, đựng vào hộp.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh tâm khai khiếu.

CHỦ TRỊ:

Đàm nhiệt che kín và bế tắc, hôn mê co giật.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 3 lần, uống với nước đun sôi còn ấm, trẻ em dùng 1/2 liều người lớn (do thầy thuốc quyết định).

KIÊNG KỶ:

Hư chứng cấm dùng.

209 - VẠN THỊ NGƯU HOÀNG THANH TÂM HOÀN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 62 sách “Cảnh Nhạc toàn thư” của Trương Giới Tân nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Ngưu hoàng	5 phân
Hoàng uất kim	4 đồng cân
Chi tử	6 đồng cân
Hoàng liên	1 lạng
Chu sa	3 đồng cân
Hoàng cầm	5 đồng cân

6 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 2 lạng 8 đồng cân 5 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Những vị thuốc nói trên trừ Ngưu hoàng ra, cho tán Chu sa thành bột cực mịn, còn lại 4 vị trong đó có Hoàng uất kim tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Trộn đều pha màu: Lấy 3 đồng cân bột Chu sa cho vào trong bát (cối) nghiền, cùng tán với Ngưu hoàng, lại cho 2 lạng 5 đồng cân thuốc bột trong đó có Hoàng uất kim, dùng cách pha màu, tiếp tục cùng tán với nhau, trộn đều, qua rây.

Chế hồ: Lấy riêng 9 đồng cân bột Lục thần khúc cho vào trong nồi đồng, cho thêm lượng nước lã vừa phải vào khuấy đều lên, rồi nấu thành hồ đặc.

Làm viên: Cho thuốc bột nói trên vào khuấy trộn đều với hồ đặc, nhào cho thấu kỹ, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục vê thối, làm viên, để ở nơi khô ráo cho khô.

Quy cách: Mỗi viên nặng 4 phân.

Đóng gói: Đựng vào vỏ quả sáo hoặc ống giấy sáo bịt kín, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh tâm khai khiếu.

CHỦ TRỊ:

Đàm nhiệt che lấp bế tắc, mê man co giật.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, hòa tan với nước đun sôi để uống.

CẤM KỴ:

Chứng hư cấm uống.

Z10 - VỊ LINH HOẠN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm Bạch thược, quyển 5 sách “Cổ kim y giám” của Cung Tích nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thương truật (chích với nước vo gạo)	1 lạng 5 đồng cân
Quất bì	1 lạng 5 đồng cân
Hậu phác (chích với nước gừng)	1 lạng 5 đồng cân
Phục linh	1 lạng 5 đồng cân
Bạch truật (sao cám)	1 lạng 5 đồng cân
Trạch tả	1 lạng
Trư linh	1 lạng
Cam thảo	6 đồng cân
Nhục quế	5 đồng cân

9 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 10 lạng 6 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 1 lạng 6 đồng cân thuốc bột, dùng chừng 1 lạng 9 đồng cân 2 phân mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên, thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thỏi, làm viên.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 3 phân 5 ly thuốc bột).

Đóng gói: Đựng vào quả sáp, đóng vào hộp kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu trướng, lợi thủy.

CHỦ TRỊ:

Đường tiêu hoá kém, nôn mửa ỉa chảy, ngực và bụng đầy trướng, tiểu tiện xén ngắn.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

KIÊNG KỶ:

Kiêng ăn đồ sống, lạnh, mỡ. Phụ nữ có thai thận trọng khi dùng.

211 - VỊ LINH HOẠN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương giảm Bạch thực, quyển 5, sách "Cổ kim y giám" của Cung Tín nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thương truật (chích nước vo gạo)	1 lạng 5 đồng cân
Quất bì	1 lạng 5 đồng cân
Hậu phác (chích nước gừng)	1 lạng 5 đồng cân
Phục linh	1 lạng 5 đồng cân
Bạch truật (sao cám)	1 lạng 5 đồng cân
Trạch tả	1 lạng
Trư linh	1 lạng
Cam thảo	6 đồng cân
Nhục quế	5 đồng cân

9 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 10 lạng 6 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội phun rây làm viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tiêu trừ lợi thủy.

CHỦ TRỊ:

Nôn mửa ỉa chảy, ngực bụng trướng đầy, tiểu tiện xén nhất, tiêu hoá không tốt.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Kiêng ăn đồ sống lạnh, mỡ gầy, phụ nữ có thai phải thận trọng khi sử dụng.

212 - VỊ THÔNG HOÁN

Dạng viên nước thuốc

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Mẫu lệ	80 lượng
Đại hoàng	8 đồng cân
Long đởm thảo	8 đồng cân
Bạch sa đường (đường cát trắng)	2 lượng 4 đồng cân

4 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 84 lượng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Tán Mẫu lệ thành bột nhỏ, qua rây.

Sắc lấy nước cốt: Lấy 2 vị Đại hoàng, Long đởm thảo cho vào trong nồi, cho nước lã vừa phải, sắc từ 2 đến 3 giờ đồng hồ, gạn nước cốt ra, còn bã, lại cho nước vào sắc tiếp, cứ sắc như thế 3 lần, rồi ép lại bã lấy nước, sau đó trộn đều 2 thứ nước cốt và nước ép từ bã ra với nhau, lọc qua rây.

Làm viên: Lấy bột Mẫu lệ, dùng nước thuốc nói trên phun rây làm viên nhỏ, phơi khô.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Lấy 2 lạng 4 đồng cân đường cát trong bài thuốc, cho thêm một lượng vừa phải nước lã đun sôi để nguội, làm áo, phơi khô.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng chừng 600 viên, mỗi túi nặng 3 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Kiến vị, khởi đau.

CHỦ TRỊ:

Can vị khí thống, vị (dạ dày) đau, đầy trướng, ợ chua, nôn nước chua.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống từ 1 đến 2 đồng cân, ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm, trẻ nhỏ giảm bớt liều dùng.

213 - VIỆT CÚC HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 3 sách “Đan Khê tâm pháp” của Chu Tấn Hanh nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hương phụ (chích giấm)	2 lạng
Chi tử (sao nước gừng)	2 lạng
Xuyên khung	2 lạng
Lục thần khúc (sao)	2 lạng
Thương truật (chích nước vo gạo)	2 lạng

5 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 10 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lọ thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Sơ can kiện vị (sơ thông can làm mạnh vị) hóa thấp hành khí.

CHỦ TRỊ:

Vùng ngực đầy ách, ợ chua, vị quản và vùng bụng trướng đau, khí uất tích trệ, không thiết ăn uống.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm.

CẤM KỴ:

Kiênêng ăn đồ sống lạnh.

214 - VIỆT CÚC HOÀN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 3 sách “Đan Khê tâm pháp” của Chu Tấn Hanh nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hương phụ (chích giấm)	2 lạng
Chi tử (sao nước gừng)	2 lạng
Xuyên khung	2 lạng
Lục thân khúc (sao)	2 lạng
Thương truật (chích nước vo gạo)	2 lạng

5 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 10 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ Lục thần khúc ra, những vị còn lại cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy Lục thần khúc trong bài thuốc tán thành bột nhỏ, cho thêm lượng nước lã vừa phải, quấy thành hồ đặc, trộn đều với thuốc bột nói trên thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục, vê thành thỏi nhỏ, viên thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 4 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Sơ thông can, làm mạnh vị, hóa thấp hành khí.

CHỦ TRỊ:

Ngực đầy ách, ợ chua, vùng vị quản trướng đau, khí uất tích trệ, không thiết ăn uống.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 2 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

CẢM KỶ:

Kiêng ăn đồ sống lạnh.

215 - VIỆT CÚC BẢO HOÀ HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia Hoàng cầm, quyển 4 sách “Cổ kim y giám” của Cung Tín nhà Minh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Hoàng cầm (sao)

2 lạng 5 đồng cân

Thương truật (chích nước vo gạo)	5 lạng
Sơn tra	10 lạng
Liên kiều	2 lạng 5 đồng cân
Hoàng liên	2 lạng 5 đồng cân
Lục thần khúc (sao cám)	5 lạng
Mộc hương	2 lạng 5 đồng cân
Hương phụ (chích giấm)	5 lạng
Quất bì	5 lạng
Chi tử (sao)	5 đồng cân
Đương quy	5 lạng
Chỉ thực (sao cám)	7 lạng 5 đồng cân
Pháp bán hạ	5 lạng
Lai phục tử (La bạc tử - sao)	8 lạng
Phục linh	5 lạng
Xuyên khung	5 lạng
Bạch truật (sao cám)	15 lạng

17 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 91 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên trừ La bạc tử ra, còn lại 16 vị trong đó có Thương truật, cho tán thành bột nhỏ, qua rây. Lại tán riêng La bạc tử, sau đó trộn với thuốc bột nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 6 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thư khí giải uất (thư giãn khí, giải uất khí) điều hòa vị, tiêu hóa trệ.

CHỦ TRỊ:

Ngực đầy khí trệ, vị quản, bụng trướng đau, không thiết ăn uống, tiêu hóa không tốt.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Ngày uống 3 lần mỗi lần 2 đồng cân, uống với nước đun sôi để ấm.

216 - VỆ SINH BẢO

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 1 sách "Huệ trục đường kinh nghiệm phương" của Đào Đông nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Thiên trúc hoàng	6 đồng cân
Câu đằng	6 đồng cân
Mao từ cô	1 lạng
Cương tâm	5 đồng cân
Nhân sâm	5 đồng cân
Tào hưu	1 lạng 5 đồng cân
Đại kích	2 lạng
Vân cáp	2 lạng
Chu sa	5 đồng cân
Trân châu	5 đồng cân
Ngưu hoàng	3 đồng cân
Xạ hương	2 đồng cân 4 phân
Hổ phách	5 đồng cân
Hùng hoàng	5 đồng cân
Thiên kim tử sương	5 đồng cân ⁽¹⁾ .

⁽¹⁾ Ghi chú của người dịch: Thiên kim tử sương là vị thuốc chế ra từ Thiên kim tử. Thiên kim tử còn có tên là Thiên lạng kim, Bồ tát đậu, Tục tuý tử, Liên bộ, Than bản cứu, Tục tuý tử có tên khoa học là *Euphorbia lathyris* L.. Tính vị: Tàn ôn, có độc, vào 2 kinh phế, vị.

15 vị nói trên có trọng lượng chung là 11 lạng 7 đồng cân 4 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Cho Chu sa vào tán thành bột mịn, Hùng hoàng, Hồ phách, Trân châu lần lượt tán nhỏ qua rây, Xạ hương, Ngưu hoàng cùng lần lượt tán nhỏ qua rây, Thiên kim tử sương cũng tán nhỏ, còn lại 8 vị trong đó có Thiên trúc hoàng cùng tán bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Trộn màu: Lấy bột Chu sa 5 đồng cân cho vào trong bát nghiền, lần lượt cho bột Hùng hoàng 5 đồng cân, bột Hồ phách 5 đồng cân, bột Trân châu 5 đồng cân, bột Xạ hương, Ngưu hoàng 5 đồng cân 4 phân, bột Thiên kim tử sương 5 đồng cân, còn lại thuốc bột trong đó có Thiên trúc hoàng là 8 lạng 7 đồng cân, dùng cách trộn màu, tiếp tục nghiền trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 1 lạng 6 đồng cân thuốc dùng chừng 9 đồng cân 6 phân mật canh) trộn đều với thuốc bột thành nắm thuốc mềm dẻo. Chia từng cục, vè thối, làm viên, sấy khô.

Quy cách: Mỗi viên thuốc loại to nặng 1 đồng cân (trong đó lượng thuốc có: loại viên lớn chừng 6 phân 2 Lương y, 3 hào).

Đóng gói: gói giấy bóng đựng vào hộp sáp, bịt kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tránh ứ khí, giải độc, trừ phong, thanh nhiệt, Thanh đàm trấn kinh.

CHÚ TRỊ:

Trúng phong đàm quyết (chân tay lạnh toát cứng đờ do phong đàm gây nên) hàm răng nghiến chặt, đờm rãi đầy tắc, hoắc loạn nôn mửa ỉa chảy, ung nhọt tràng hạt, trẻ em kinh phong sùi giật.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Người lớn Mỗi lần uống 1 viên to, dưới 5 tuổi liệu mà giảm bớt. Mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước đun sôi còn ấm, hoặc uống theo lời dặn của thầy thuốc.

Bào chế Thiên kim tử: sàng bỏ tạp chất, bóc vỏ lấy nhân. Còn thiên kim sương có nghĩa là: Hạt Thiên kim tử sát bỏ vỏ, giã nát, cho vào nồi hấp chín, lấy giấy hút dầu gói lại, ép cho hết dầu tán nhỏ, qua rây. Ép và hút dầu ở đáy chính lá làm giảm bớt chất độc của thuốc. (ND). Xem "Trung dược từ điển" quyển thượng trang 216.

KIẾNG KỶ:

Phụ nữ có thai cấm uống.

GHI CHÚ:

Bài thuốc này là do sở y tế thành phố Thẩm Dương giới thiệu. Còn bài thuốc tỉnh Cát Lâm lại gọi là Vệ sinh bảo đan, ngoài viên thuốc bọc kim bạc (loại vàng dát cực mỏng động vào tan thành bột mịn).

217 - VÔ TỶ SƠN ĐƯỢC HOÀN

Dạng viên mật

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Quyển 5 sách "Thái bình huệ dân hoà tể cục phương" nhà Tống.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Sơn dược	48 lạng
Đồ trọng (sao)	48 lạng
Sơn thù du (chung rượu)	16 lạng
Thỏ ty tử (sao muối)	48 lạng
Trạch tả	16 lạng
Ngũ vị tử (chung giấm)	96 lạng
Thục địa hoàng	16 lạng
Nhục thung dung (chung rượu)	64 lạng
Phục linh	16 lạng
Ba kính nhục (chích nước Cam thảo)	16 lạng
Ngưu tất	16 lạng
Xích thạch chi (tẩm giấm nung)	16 lạng

12 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 416 lạng.

CÁCH CHẾ:

Tán nhỏ và trộn đều: Trước hết nghiền nát Thỏ ty tử, những vị thuốc còn lại trừ Thục địa hoàng, Sơn thù du, Ngưu tất, Nhục thung dung, Ngũ vị tử ra, đem 6 vị trong đó có Sơn dược tán thành bột thô, rồi lấy bột thô

này cùng giã nát với: Thạch địa hoàng, Sơn thù du, Nhục thung dung, Ngũ vị tử, Ngưu tất đem phơi khô hoặc sấy khô với nhiệt độ thấp. Tiếp đó cho bột Thổ ty tử vào trộn đều, tán thành bột nhỏ, trộn đều qua rây.

Làm viên: Lấy mật canh (cứ 16 lượng thuốc dùng chừng 20 lượng mật canh) trộn đều với thuốc bột nói trên thành nắm thuốc mềm dẻo, chia cục, vè thổi, làm viên, sấy khô.

Quy cách: Mỗi viên thuốc nặng 3 đồng cân (trong đó có chừng 1 đồng cân 3 phân thuốc bột).

Đóng gói: Dùng giấy bóng gói kín, hoặc đựng vào hộp sáp bít kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tư âm bổ thận, kiện tỳ ích vị.

CHỈ TRỊ:

Tỳ vị hư tổn (khuy tổn), lưng chân yếu ớt bất lực, cơ thể suy nhược, mộng tinh, di tinh, hoạt tinh, ra mồ hôi trộm, đái són, đái dầm, ù tai mờ mắt.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 viên, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước sôi để ấm.

218 - VÔ CỤC ĐƠN

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Bài thuốc kinh nghiệm.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Chu sa	3 lượng 5 đồng cân
Cam thảo	60 lượng
Nhũ mễ phấn (bột gạo nếp)	24 lượng
Đinh hương	2 đồng cân 5 phân
Ngưu hoàng	3 phân

Sinh thạch cao	16 lạng
Sa nhân	2 đồng cân 5 phân
Nhục quế	2 đồng cân 5 phân
Băng phiến	2 lạng
Hoạt thạch	12 lạng
Tử đậu khấu	2 đồng cân 5 phân
Xạ hương	3 phân
Bạc hà băng	3 lạng 5 đồng cân

13 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 122 lạng linh 6 phân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Trước hết tán Chu sa thành bột cực mịn, Ngưu hoàng, Xạ hương lần lượt tán riêng thành bột nhỏ. Những vị còn lại trừ Băng phiến, Bạc hà băng, bột gạo nếp ra, lấy 7 vị còn lại trong đó có Cam thảo tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Trộn đều pha màu: Cho 5 lạng 5 đồng cân, Băng phiến, Bạc hà băng vào trong bát (cối) nghiền, tán nhuyễn đều tiếp tục cho vào 3 lạng 5 đồng cân bột Chu sa, 6 phân bột Ngưu hoàng, Xạ hương, tán đều, lại cho thêm 89 lạng nhóm thuốc bột còn lại trong đó có Cam thảo dùng cách pha màu, tiếp tục cùng tán với nhau, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Dùng nước sôi hòa vào với bột nếp nói trên, thành hồ loãng, rồi phun rây vào thuốc bột nói trên thành viên nhỏ, phơi khô trong râm.

Làm áo bọc lót bên ngoài: Lấy 122 lạng linh 6 phân thuốc viên khô, lấy riêng 7 lạng 5 đồng cân bột Chu sa làm áo rung lắc cho bóng, phơi khô trong râm.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, mặt ngoài có màu đỏ son sáng bóng, mỗi lạng thuốc có chừng 800 viên, mỗi túi đựng 2 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Thanh nhiệt trừ thử (nắng nóng) trấn yên, khỏi nôn.

CHỦ TRỊ:

Mùa hè cảm nắng, say xe, say tàu, lợm giọng nôn mửa.

CÁCH DÙNG LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 5 phân đến 1 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm. Trẻ nhỏ giảm bớt liều dùng.

CẢM KÝ:

Phụ nữ có thai phải thận trọng khi sử dụng.

219 - VŨ DƯ LƯƠNG

Dạng viên hồ

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Nguyên phương gia giảm Trần bì, quyển 3 sách “Đan Khê tâm pháp” của Chu Tấn Hanh nhà Nguyên.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Vũ dư lương ¹ (nung giấm)	3 lạng
Xà hàm thạch ² (nung giấm)	3 lạng
Châm sa ³ (nung giấm 3 lần)	5 lạng
Hoài ngư tât (tẩm rượu)	5 đồng cân
Nhục quế	5 đồng cân
Bào khương	5 đồng cân
Đại hồi hương (sao)	5 đồng cân

¹ Vũ dư lương: Còn có tên là Dư lương thạch, Vũ lương thạch. Có tên khoa học là LIMOLITUM, là loại khoáng thạch ở dạng bột, thiên nhiên. Vũ dư lương nung là: Lát Vũ dư lương đã loại bỏ tạp chất, cho vào trong nồi nung, bỏ vào trong lò nung không có khói, nung đỏ lên, lấy ra đổ vào chậu dấm, tôi cho giòn vớt ra, phơi khô (50Kg Vũ dư lương dùng 15 Kg dấm). Xem Trung dược bát bách chủng tượng giải.

² Xà hàm thạch: Có tên là Xà hoàng khoáng vật kết rắn ở mỏ sắt, có màu vàng nâu, hình tròn, thể chất rắn là tốt, nung đỏ 3 - 4 lần tôi với dấm. Người ta cũng nói thêm Xà hàm thạch không khác xa lắm với tính của Đại giả thạch ... Xem Trung dược đại từ điển trang 2120, quyển hạ.

³ Châm sa: Còn gọi là Cương sa, Thiết sa, là loại phơi bột được giũa ra từ cây kim thép. Ngày nay phần nhiều người ta thu gom bột này ở xí nghiệp làm kim. Xem Trung dược đại từ điển. trang 1134. Quyển thượng.

Tam lăng (sao cám)	5 đồng cân
Nga truyệt (chích giấm)	5 đồng cân
Xuyên khung	5 đồng cân
Đương quy (rửa rượu)	5 đồng cân
Đậu khấu	5 đồng cân
Mộc hương	5 đồng cân
Khương hoạt	5 đồng cân
Phục linh	5 đồng cân
Phụ tử (chế)	5 đồng cân
Thanh bì (sao)	5 đồng cân
Thích tạt lê (sao nước muối)	5 đồng cân

18 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 18 lạng 5 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột và trộn đều: Những vị thuốc nói trên cùng tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Chế hồ: Lấy riêng 5 lạng 5 đồng cân 5 phân bột gạo nếp, cho nước lã vào trộn thành từng nắm, cho vào chỗ hấp chín, lấy ra để nguội.

Làm viên: Lấy hồ trộn đầy đủ với thuốc bột nói trên, nhào nhậ thành nắm thuốc mềm dẻo, chia từng cục vè thành thỏi nhỏ, viên thành viên nhỏ, phơi khô.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lạng thuốc có chừng 300 viên, mỗi túi nặng 3 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Trục thủy, tiêu trướng.

CHỦ TRỊ:

Thủy khí đầy trướng, chân đầu gối sưng phù, suyễn thở đầy ách, tiểu tiện không lợi.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 đồng cân 5 phân đến 3 đồng cân, mỗi ngày uống 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm hoặc nước sắc của Trần bì, Sinh khương, người hư nhược uống với nước Nhân sâm.

CẤM KỴ:

Kiêng ăn muối.

220 - Y GIẢN HOÀN

Dạng viên nước

LAI LỊCH BÀI THUỐC:

Tạp bệnh nguyên lưu tê chích quyển 9, sách “Thẩm thị tôn sinh thư” của Thẩm Kim Ngao nhà Thanh.

BÀI THUỐC GỒM CÓ:

Bạch phụ tử	4 lượng
Pháp bán hạ	8 lượng
Nha tạo	40 lượng
Bạch phàn	12 lượng
Toàn yết	1 lượng 8 đồng cân
Thiên nam tinh (chích)	8 lượng
Ô tiêu xà (chích rượu)	8 lượng
Ngô công	2 đồng cân
Cương tằm (sao cám)	8 lượng
Chu sa	1 lượng 6 đồng cân
Hùng hoàng	1 lượng 2 đồng cân

11 vị thuốc nói trên có trọng lượng chung là 9 lượng 6 đồng cân¹.

¹ 9 lượng 6 đồng cân: Trọng lượng này sách ghi không đúng, nếu cộng lại toàn bộ trọng lượng của 11 vị trong bài thuốc đã ghi thì phải là: 92 lượng 8 đồng cân.

CÁCH CHẾ:

Tán bột: Lấy Chu sa, Hùng hoàng, tán riêng từng vị một thành bột cực mịn, qua rây, còn lại 9 vị trong đó có Bạch phụ tử, tán thành bột nhỏ, trộn đều, qua rây.

Trộn đều pha màu: Lấy 1 lượng 6 đồng cân bột Chu sa cho vào trong bát (cối) nghiền, tiếp đó cho 1 lượng 2 đồng cân bột Hùng hoàng, 89 lượng 8 đồng cân¹ nhóm thuốc bột trong đó có Bạch phụ tử, dùng cách pha màu tiếp tục cùng tán với nhau, trộn đều, qua rây.

Làm viên: Lấy thuốc bột nói trên, dùng nước lã đun sôi để nguội, phun rây làm thành viên nhỏ, phơi khô trong râm.

Quy cách: Viên thuốc tròn bóng đều, đồng màu, mỗi lượng thuốc có chừng 500 viên, mỗi túi nặng 4 đồng cân.

Đóng gói: Đựng vào túi giấy bóng, cho vào hộp dán kín.

Bảo quản cất giữ: Để trong nhà nơi khô ráo râm mát.

CÔNG NĂNG:

Tán phong hóa đàm, an thần đẹp yên cơ giật.

CHỦ TRỊ:

Điên, giản cơ giật (điên, động kinh cơ giật), lúc lên cơn lúc không.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU LƯỢNG:

Mỗi lần uống 1 đồng cân, mỗi ngày uống từ 1 đến 2 lần, uống với nước đun sôi để ấm, hoặc uống theo lời dẫn của thầy thuốc.

CẢM KÝ:

Phụ nữ có thai thận trọng khi sử dụng.

¹ 89 lượng 8 đồng cân: Trọng lượng cũng chưa đúng. Vì sau khi lấy tổng trọng lượng ở ghi chú 1 là 92 lượng 8 đồng cân trừ đi 1 lượng 6 đồng cân bột Chu sa và 1 lượng 2 đồng cân bột Hùng hoàng thì phải còn lại 90 lượng thuốc bột chứ không phải là 89 lượng 8 đồng cân. Vậy ghi chú để bạn đọc tham khảo.